

TÁC GIẢ BA LẦN GIÀNH
HUÂN CHƯƠNG NEWBERY

GARY PAULSEN

CHIẾC RÌU

*"Một tác phẩm xuất thần...
một thắng lợi."*

— **Kirkus Reviews**



nhà nam

190 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

GARY PAULSEN

CHIẾC RIÊU

TỔNG NGỮ *dịch*

**CÔNG TY NHÃ NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN - 2010**

EBook amylee

Cộng đồng

tve-4u.org

Free Read, Free Thinking

Copyright © 1987 by Gary Paulsen

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *Hatchet* của **Gary Paulsen,**

NXB Aladdin Paperbacks, 2006

Tác giả

Gary Paulsen (sinh năm 1939) là nhà văn Mỹ xuất sắc chuyên viết những câu chuyện về rừng hoang dành cho tuổi mới lớn. Ông cũng là tác giả của hơn 200 cuốn sách, hơn 200 bài báo, truyện ngắn, và một số vở kịch. Sự nghiệp lẫy lừng của Gary Paulsen được đánh dấu bởi ba *Huân chương Newbery* (trong đó một lần là vinh danh *Chiếc rìu* - tác phẩm nổi tiếng nhất của ông) và rất nhiều giải thưởng lớn khác. Ông hiện sống cùng gia đình tại New Mexico (Mỹ).

Bìa gập sau

“Một câu chuyện hồi hộp đến đứng tim: Dường như trong từng khoảnh khắc Brian đều buộc phải đối mặt với một quyết định sinh tử, và mỗi trang sách đều khiến độc giả kinh ngạc trước mật độ dày đặc chi tiết miêu tả mà Paulsen đã đan dệt một cách cực kỳ nhuần nhuyễn.”

— Publishers Weekly

“Giọng văn rất thơ và những sự kiện rất thực kết hợp để sáng tạo ra một câu chuyện vượt trên cả phiêu lưu, một cuốn sách đưa độc giả chìm đắm trong trải nghiệm của nhân vật chính.”

— Newsday

“Paulsen kể một câu chuyện vô cùng kỳ thú, nhưng quan trọng hơn, ông nhấn mạnh vào sự khôn trưởng của

nhân vật thông qua một sự cân bằng cảm xúc và lý trí để
vượt lên những thách thức sống còn.”

— **School Library Journal**

Bìa sau

MỘT MÌNH TRONG RỪNG HOANG

Brian Robeson, cậu bé mười ba tuổi, là hành khách độc nhất trên máy bay khi tai nạn xảy ra. Đột nhiên Brian thấy cậu chỉ còn lại một mình giữa vùng rừng hoang dã Canada, trong tay chẳng có gì ngoài chiếc rìu được mẹ tặng - và một bí mật khủng khiếp đã khiến cậu vô cùng đau khổ kể từ sau sự chia tay của bố mẹ. Nhưng lúc này đây Brian không có thời gian để tức giận, thương thân, hay thất vọng - cậu phải dành toàn bộ trí lực cùng quyết tâm, và nhiều dũng cảm hơn bao giờ hết, để tồn tại. Với chiếc rìu và với chính bản thân, liệu Brian có khuất phục được rừng hoang hùng vĩ, tuyệt đẹp nhưng cũng vô cùng khốc liệt?

Gary Paulsen là nhà văn Mỹ say mê với đề tài rừng hoang và tuổi mới lớn. Tình cảm ấy đã góp phần cùng tài năng mang về cho ông ba **Huân chương Newbery**. *Chiếc rìu* - Cuốn sách bán hơn 5 triệu bản trên toàn thế giới - một câu chuyện phiêu lưu hồi hộp và ly kỳ đến nghẹt thở, được cho là có tác động sâu sắc tới nhiều thế hệ thiếu nhi Mỹ trong những thập kỷ qua.

Các giải thưởng dành cho *Chiếc rìu*:

A Newbery Honor Book

An ALA Best Book for Young Adults

An ALA Notable Children's Book

A Booklist Editors' Choice

A Notable Children's Book in the Field Social Studies

Tặng học sinh trường Trung học Hershey

1

Brian Robeson nhìn chăm chăm qua ô cửa sổ của chiếc máy bay nhỏ xuống vùng đất hoang dại phía Bắc xanh rì vô tận ở phía dưới. Đó là chiếc Cessna 406 - một loại máy bay dân dụng nhỏ, động cơ của nó quá ồn ào, quá âm ỉ và om sòm, quá huyền não đến nỗi phá hỏng mọi cơ hội chuyện trò.

Nhưng cậu cũng chẳng có gì nhiều để nói. Cậu năm nay mười ba tuổi và là hành khách duy nhất trên chiếc máy bay cùng với viên phi công có tên là - tên là gì nhỉ? Jim hay Jake gì đó. Ông ấy khoảng ngoài bốn mươi tuổi và vẫn im lặng từ lúc chuẩn bị cho máy bay cất cánh. Thực ra, từ lúc Brian đến cái sân bay nhỏ ấy ở Hampton, New York để bắt máy bay - mẹ cậu chở cậu tới - viên phi công chỉ nói đúng năm từ với cậu.

“Lên khoang lái ngồi đi.”

Brian làm theo. Họ cất cánh và đó cũng là những lời cuối cùng của cuộc nói chuyện. Ban đầu cậu thấy rất

phần khích, dĩ nhiên rồi. Cậu chưa từng được đi máy bay một động cơ, và cái cảm giác khi được ngồi trong khoang lái với tất cả thiết bị điều khiển ở ngay phía trước, tất cả các đồng hồ đo như chực ập vào mặt lúc máy bay chạy trên đường băng lấy đà, giật giật rồi lướt trên các luồng gió lúc cất cánh thì thật là thú vị và hứng khởi. Nhưng chỉ năm phút sau, họ đã đạt tới độ cao ổn định ở hai nghìn mét, hướng về phía Tây Bắc và từ đó trở đi viên phi công cứ im lặng suốt, nhìn chăm chăm về phía trước, và tiếng rầm rầm của động cơ là tất cả những gì còn lại. Tiếng rầm rầm của động cơ và biển rừng xanh mướt phía trước mũi máy bay trải dài đến tận chân trời, điểm xuyết những hồ nước, đầm lầy và những con sông, con suối uốn lượn.

Giờ Brian ngồi đó, nhìn ra ngoài cửa sổ với tiếng gầm rú của động cơ máy bay trong tai, cố gắng phân định điều gì đã khiến cậu đi chuyến bay này.

Cậu bắt đầu nghĩ.

Và suy nghĩ của cậu luôn bắt đầu bằng một từ: Ly dị.

Từ đó nghe thật chối tai, cậu nghĩ. Một từ đau đớn và xấu xí bao hàm các cuộc cãi vã, to tiếng, các luật sư - Ôi Chúa ơi, cậu nghĩ, sao mà cậu ghét mấy tay luật sư đến thế, họ ngồi đó, cười rất thoải mái và cố gắng giải thích cho cậu bằng những thuật ngữ pháp lý rằng cuộc sống vốn dĩ của cậu sẽ tan đàn sẻ nghé ra sao - và sự tan vỡ,

sụp đổ của tất cả những thứ tưởng chừng như vô cùng vững chắc. Mái ấm của cậu, cuộc sống của cậu - tất cả những gì vững chắc. Ly dị. Cái từ tan vỡ, một từ tan vỡ xấu xí.

Ly dị.

Những bí mật.

Không, không phải những mà chỉ là mỗi Bí mật đó thôi. Điều cậu biết nhưng không nói với ai, điều cậu biết về mẹ cậu rằng bà đã gây ra chuyện ly dị, điều cậu biết, điều cậu biết - Bí mật đó.

Ly dị.

Bí mật đó.

Brian cảm thấy mắt bắt đầu cay xè và cậu biết nước mắt sắp chảy ra. Cậu đã từng khóc rất nhiều, nhưng giờ thì không. Giờ cậu không khóc. Chỉ là mắt cậu cay và nước mắt chảy ra, nước mắt chảy ra làm mắt cay chứ cậu không khóc. Cậu lấy ngón tay lau nước mắt và liếc nhìn viên phi công để biết chắc ông ấy không để ý thấy đôi mắt đỏ ngầu và những giọt nước mắt.

Viên phi công ngồi trông rất thoải mái, tay cầm nhẹ vô lăng, chân để lên bàn đạp bánh lái. Ông có vẻ giống một cỗ máy hơn là một con người, cứ như là phần thêm vào của máy bay vậy. Trên bảng đồng hồ trước mặt ông ta, Brian nhìn thấy các đồng hồ, công tắc, công tơ, nút

bấm, cần số, quay tay, đèn, các tay cầm đang lắc lư và rung rinh - tất cả những thứ đó chẳng cho thấy điều gì mà cậu hiểu được, và cả viên phi công dường như cũng vậy. Ông ta là một phần của máy bay, không phải con người.

Khi thấy Brian nhìn mình, viên phi công có vẻ cười mở hơn một chút và mỉm cười. Ông ngả lưng ra sau, nhấc ống nghe bên phải ra khỏi tai và kéo lên thái dương, nói to để át tiếng động cơ: “Đã bao giờ đi máy bay mà được ngồi trong khoang lái chưa?”

Brian lắc đầu. Cậu chưa bao giờ đi máy bay, chưa bao giờ nhìn thấy buồng lái của máy bay ngoại trừ trên phim ảnh và ti vi. Nó thật ồn ào và khó hiểu. “Lần đầu tiên ạ.”

“Nó không phức tạp như ta tưởng đâu. Máy bay tốt như loại này có thể tự bay được.” Viên phi công nhún vai. “Điều đó khiến cho công việc của chú dễ dàng.” Ông cầm lấy tay trái của Brian. “Đây, đặt tay lên phần điều khiển, đặt chân lên bàn đạp bánh lái, chú sẽ cho cháu thấy những gì chú vừa nói.”

Brian lắc đầu. “Có lẽ cháu không nên.”

“Yên tâm. Cứ thử đi...”

Brian với tay, cầm chặt lấy vô lăng đến độ chỗ khớp ngón tay cậu trắng bệch ra. Cậu nhấn chân xuống bàn đạp. Máy bay đột ngột quay sang phải.

“Đừng căng thẳng quá. Nhẹ nhàng thôi, nhẹ thôi.”

Brian thả lỏng người, nới tay trên vô lăng. Khi cảm nhận máy bay rung qua vô lăng và bàn đạp, ngay lập tức cậu quên đi đôi mắt cay xè. Máy bay như là một thực thể sống vậy.

“Thấy chưa?” Viên phi công bỏ tay khỏi vô lăng, giơ tay lên và nhắc chân ra khỏi bàn đạp để Brian thấy rằng cậu thực sự đang lái máy bay một mình. “Rất đơn giản. Giờ hãy xoay vô lăng về bên phải một chút và đạp nhẹ vào bàn đạp phải.”

Brian nhẹ nhàng xoay vô lăng và máy bay ngay lập tức nghiêng sang phải, và khi cậu nhấn bàn đạp phải, mũi máy bay lướt ngang trời hướng sang bên phải. Cậu thả chân, giữ thẳng vô lăng và máy bay tự quay sang phải.

“Giờ cháu có thể quay. Hãy quay nó về phía trái một chút.”

Brian xoay vô lăng về phía trái và nhấn bàn đạp trái. Máy bay lại quay lại về hướng cũ. “Đúng là dễ thật.” Cậu mỉm cười. “Ít nhất là việc này.”

Viên phi công gật đầu. “Tất cả thao tác lái máy bay đều dễ. Chỉ phải học thôi. Cũng như mọi thứ khác vậy. Cũng như mọi thứ khác vậy.” Ông cầm lại điều khiển rồi vươn vai và xoa vai trái. “Các cơ đau và nhức mỏi - chú đang già đi rồi.”

Brian bỏ tay ra khỏi hệ thống điều khiển và nhấc chân khỏi bàn đạp khi viên phi công để tay vào vô lăng. “Cảm ơn chú...”

Nhưng viên phi công đã đeo lại ống nghe vào tai và lời cảm ơn của Brian biến mất trong tiếng ồn của động cơ, mọi việc lại quay về như lúc này khi Brian nhìn biển rừng xanh mượt cây cối và sông hồ ngoài cửa sổ. Mắt cậu không cay nữa, nhưng ký ức lại trỗi dậy, tràn ngập tâm trí cậu. Những từ ấy. Luôn là những từ ấy.

Ly dị.

Bí mật đó.

Những cuộc cãi vã.

Chia ly.

Một cuộc chia ly lớn. Cha của Brian còn không hiểu bằng Brian, ông chỉ biết rằng mẹ Brian muốn cuộc hôn nhân tan vỡ. Sự chia ly đã đến và sau đó là ly dị, mọi thứ diễn ra quá nhanh, và tòa đã quyết định để cậu ở với mẹ, trừ thời gian nghỉ hè và cái mà tòa gọi là “quyền thăm nom.” Nghe thật trịnh trọng. Brian ghét các quan tòa không thua gì ghét các vị luật sư. Các ngài quan tòa ngồi tựa vào ghế và hỏi Brian xem cậu có biết cậu muốn sống ở đâu và tại sao không. Quan tòa có cái nhìn tỏ vẻ quan tâm nhưng chẳng nghĩa lý gì khi các luật sư nói toàn những thuật ngữ pháp lý sáo rỗng.

Vào mùa hè Brian sẽ ở với bố còn trong năm học cậu ở với mẹ. Đó là những điều quan tòa nói sau khi nhìn vào đồng giấy tờ trên mặt bàn và nghe các vị luật sư nói. Nói. Từ ngữ.

Giờ máy bay lắc nhẹ sang phải và Brian nhìn viên phi công. Ông lại đang bóp vai và chột có mùi rắm trong máy bay. Brian quay đi để tránh làm viên phi công ngại ngùng, rõ ràng trông ông đang rất khó chịu. Chắc là bệnh dạ dày đấy mà.

Vì vậy mùa hè này, mùa hè đầu tiên cậu được phép có “quyền thăm nom” cha cậu, với cuộc ly dị chỉ mới xảy ra cách đây một tháng, Brian đi lên phía Bắc. Cha cậu là kỹ sư cơ khí, người đã thiết kế hay phát minh ra mũi khoan dầu mới, có thể tự làm sạch và tự mài sắc. Ông đang làm việc ở khu khai thác dầu mỏ của Canada, phía bên kia rừng cây nơi bắt đầu vùng cực Bắc và là nơi kết thúc của các khu rừng. Brian đang bay đến đó từ New York cùng với một số thiết bị khoan - chúng được buộc lại và để ở phía cuối máy bay, bên cạnh một cái túi vải mà người phi công gọi là túi cứu sinh, trong đó để những vật dụng dành cho trường hợp họ phải hạ cánh khẩn cấp - được sản xuất riêng ở trong thành phố, cậu đang ngồi trên chiếc máy bay dân dụng nhỏ cùng với viên phi công tên là Jim hay Jake gì đó, người mà không ngờ lại rất tử tế, cho cậu lái máy bay và nhiều điều khác nữa.

Ngoại trừ cái mùi ấy. Giờ đây mùi ấy thường xuyên xuất hiện, Brian lại quay sang nhìn viên phi công, thấy ông ta đang bóp vai và giờ bóp xuống cả cánh tay, cánh tay trái, xì thêm rắm và nhăn nhó. Có thể là do ông ấy ăn phải cái gì đó, Brian nghĩ.

Mẹ cậu chở cậu từ thành phố đến Hampton để đón chiếc máy bay này - nó đã tới đây để lấy một số dụng cụ khoan. Sự im lặng bao trùm suốt chuyến đi, một chuyến đi dài trong im lặng. Hai tiếng rưỡi đồng hồ ngồi trong xe ô tô, cậu nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, y như giờ đây cậu đang nhìn chăm qua cửa sổ máy bay vậy. Một lần, sau một giờ lái xe, khi họ đã ra khỏi thành phố, mẹ cậu quay sang cậu.

“Con à, liệu chúng ta có thể nói rõ chuyện này được không? Chúng ta nói ra được không? Con không thể nói cho mẹ biết điều làm con phiền muộn à?”

Và những từ ấy lại xuất hiện. Ly dị. Chia ly. Bí mật đó. Làm sao cậu có thể nói cho mẹ điều cậu biết? Vì vậy cậu vẫn im lặng, lắc đầu và tiếp tục nhìn chăm chăm vô định vào vùng đồng quê, còn mẹ cậu thì quay lại với việc lái xe và chỉ nói với cậu thêm một lần nữa khi họ gần đến Hampton.

Bà vớ tay ra ghế sau và cầm một túi bằng giấy. “Mẹ có cái này cho con, cho chuyến đi này.”

Brian cầm túi và mở ra. Bên trong là một chiếc rìu nhỏ, loại có cán bằng thép và một tay cầm bằng cao su. Đầu rìu bọc trong túi da cứng có một cái đai gắn đinh tán bằng đồng.

“Nó hợp với thắt lưng của con đấy.” Mẹ cậu nói mà không nhìn cậu. Có vài chiếc xe tải nông trại đang chạy trên đường nên bà phải lái xe len lỏi qua những chiếc xe này và phải chú ý đến giao thông. “Người đàn ông ở cửa hàng nói con có thể dùng nó. Con biết đấy. Trong rừng với bố của con.”

Bố, cậu nghĩ. Không phải “bố của con.” Bố con. “Cảm ơn mẹ. Nó rất đẹp.” Nhưng những từ này có vẻ giả tạo, ngay cả Brian cũng cảm thấy vậy.

“Đeo thử đi. Xem nó trông thế nào với thắt lưng của con.”

Và thường thì cậu sẽ nói là không, thường thì sẽ nói là không vì đeo một chiếc rìu ở thắt lưng trông cứ như dở hơi ấy. Thường thì cậu sẽ nói như thế. Nhưng giọng mẹ cậu quá mỏng manh, như thể sẽ vỡ tan nếu ai đó chạm vào, và cậu thấy ân hận vì đã không nói chuyện với mẹ. Bất kể điều cậu biết, cả cơn giận nữa, cơn giận sôi sục với mẹ, cậu vẫn cảm thấy có lỗi khi không nói chuyện với bà, thế nên để làm bà vui, cậu nới lỏng thắt lưng, kéo phần thắt lưng bên phải ra, để chiếc rìu vào rồi cài lại thắt lưng.

“Xoay người để mẹ xem nào!”

Cậu xoay người trên ghế, cảm thấy hơi lố bịch.

Mẹ cậu gật đầu. “Trông giống như một hướng đạo sinh vậy. Cậu hướng đạo sinh bé nhỏ của mẹ.” Có niềm âu yếm trong giọng nói của bà như hồi cậu còn bé, sự dịu dàng mà bà dành cho cậu thời thơ ấu mỗi khi cậu bị ốm vì cảm lạnh, rồi bà đặt tay lên trán cậu, và mắt cậu lại cay xè, cậu phải quay mặt đi, nhìn ra cửa sổ, quên bằng chiếc riu vẫn giắt ở thắt lưng thế nên cậu lên máy bay với chiếc riu vẫn ở thắt lưng.

Vì đây là chiếc máy bay dân dụng bé cất cánh từ một sân bay nhỏ nên không có kiểm tra an ninh, và khi cậu đến nơi, chiếc máy bay đang chờ sẵn, động cơ đã chạy, thế nên cậu túm va li với ba lô và chạy đến máy bay mà không hề dừng lại để bỏ chiếc riu ra.

Do vậy mà chiếc riu vẫn ở trên thắt lưng của cậu. Đầu tiên cậu thấy ngỡ ngàng nhưng viên phi công chẳng nói gì về chiếc riu thế nên Brian quên luôn nó khi họ cất cánh và bắt đầu bay.

Giờ lại có thêm mùi. Tệ thật. Brian quay lại liếc nhìn viên phi công, ông đang đặt cả hai tay lên bụng, nhăn nhó vì đau đớn, và Brian thấy tay ông lại với lên vai trái.

“Cháu biết không...” những lời viên phi công nghe như tiếng gió, chỉ vừa đủ nghe. “Rất đau ở đây. Rất đau. Chú tưởng là do chú ăn phải cái gì đó nhưng...”

Ông ngừng lại bởi một cơn đau do co thắt mới xảy ra. Ngay cả Brian cũng nhận thấy sự tồi tệ của cơn đau này - nó khiến cho viên phi công bật ngã người ra sau ghế, ngã người ra sau rồi gập xuống.

“Chú chưa bao giờ bị như thế này...”

Viên phi công với tới nút công tắc để bật micro, tay ông chỉ với lên cao được một chút xíu so với bụng, rồi ông búng nhẹ công tắc và nói, “Đây là chuyến bay bốn mươi sáu...”

Và giờ người ông bị giật nảy lên như búa bổ, mạnh đến nỗi ông như bị ấn ngược xuống ghế, và Brian với tay sang ông, lúc đầu cậu không thể hiểu chuyện này là gì, không biết được.

Và rồi cậu hiểu.

Brian hiểu. Miệng viên phi công cứng đờ, ông chửi rủa và co giật từng cơn ngấn trên ghế, tay ôm lấy vai. Ông chửi rủa và rít lên, “Ngực! Ôi chúa ơi, ngực con như đang vỡ ra!”

Giờ thì Brian hiểu.

Viên phi công đang bị đau tim. Có lần Brian đang ở một cửa hàng mua sắm với mẹ thì thấy người đàn ông đứng trước gian hàng Paisley bị đau tim. Ông gục xuống và la ó về ngực của mình. Một người đàn ông lớn tuổi. Già hơn viên phi công nhiều.

Brian hiểu.

Viên phi công đang bị đau tim và khi cậu còn đang hồi tưởng thì viên phi công lại ngã vật ra ghế, thêm một lần ông đau đớn ngã vật ra sau ghế và chân phải của ông giật mạnh, khiến cho chiếc máy bay đột ngột nghiêng về một bên, đầu ông cúi về phía trước và nước bọt phun ra phì phì. Nước bọt phun phì phì ra từ các góc ngách ở trong miệng ông và chân của ông co lại, co về ghế, mắt ông trợn ngược lên, chỉ còn lòng trắng.

Chỉ còn lòng trắng trong mắt ông và mũi càng thêm tòi tẹt, bao trùm cả khoang lái, và mọi thứ diễn ra quá nhanh, nhanh đến mức ban đầu đầu óc của Brian không thể hiểu được. Chỉ có thể nhìn nó diễn ra mà thôi.

Chỉ vài phút trước đây, viên phi công còn đang nói, phàn nàn về cơn đau. Ông mới vừa đang nói.

Rồi những cơn co giật đã xuất hiện.

Những cơn co giật khiến viên phi công phải im lặng đã xuất hiện, giờ đây Brian ngồi và có một cảm giác kỳ lạ về sự im lặng trong tiếng gầm rú của động cơ - một cảm giác im lặng kỳ lạ và cô độc. Brian bị ngưng trệ.

Mọi thứ ở cậu đều ngưng trệ. Bên trong cậu ngưng trệ. Cậu không thể nghĩ về những điều cậu nhìn thấy, những gì cậu cảm thấy. Tất cả đều bị ngưng trệ. Đáy lòng cậu, tâm con người Brian Robeson bị ngưng trệ và như thể bị một tia chớp của nỗi sợ hãi đánh trúng, một nỗi

kinh khiếp dữ dội đến độ hơi thở, suy nghĩ và cả trái tim cậu cũng như ngừng lại.

Ngừng lại.

Vài giây trôi qua, những giây đã trở thành tất cả cuộc sống của cậu, và cậu bắt đầu nhận thức được điều cậu đang trông thấy, bắt đầu hiểu được điều cậu nhìn thấy và như thế còn tệ hơn, tồi tệ đến mức cậu muốn đầu óc mình đông cứng lần nữa.

Cậu đang ngồi trong một chiếc máy bay dân dụng nhỏ kêu ầm ầm ở độ cao hai nghìn mét trên khu vực hoang dã ở phía Bắc với một viên phi công vừa bị một cơn đau tim dữ dội và giờ ông đã hoặc chết hoặc gần như hôn mê.

Cậu đang một mình.

Trong chiếc máy bay đang gầm rú và không có phi công, cậu đang một mình.

Một mình.

2

Trong một khoảnh khắc Brian không hiểu rằng cậu chẳng thể làm gì cả. Ngay cả sau khi trí óc cậu bắt đầu hoạt động trở lại và cậu nhận thức được điều đã xảy ra thì cậu cũng chẳng biết làm gì. Như thể tay chân cậu đã đông cứng lại vậy.

Rồi cậu tìm các cách để điều đó không xảy ra. Hãy ngủ thôi chú nhé, cậu thầm hét với viên phi công. Chỉ là ngủ thôi và mắt chú sẽ mở ra, đôi tay chú sẽ cầm điều khiển, chân chú sẽ chạm vào bàn đạp - nhưng điều đó không xảy ra.

Người viên phi công bất động, chỉ trừ cái đầu đang lắc lư trên cổ một cách bất lực khi chiếc máy bay đi vào khoảng thời tiết xấu.

Máy bay.

Dù gì thì máy bay vẫn đang bay. Một vài giây trôi qua, khoảng gần một phút, máy bay tiếp tục bay như thể chưa

có chuyện gì xảy ra và cậu phải làm gì đó, phải làm gì đó nhưng chưa biết là gì.

Cứu.

Cậu phải cứu.

Cậu với một tay tới viên phi công, thấy rằng tay mình đang run, và chạm vào ngực viên phi công. Cậu không biết phải làm gì. Cậu biết có các bước chữa trị, rằng cậu có thể hô hấp nhân tạo cho những nạn nhân bị bệnh tim và ấn ngực họ - hồi sức tim phổi - nhưng cậu không biết làm việc đó như thế nào và dù sao cậu không thể làm như thế với viên phi công, ông đang ngồi trên ghế và còn đeo dây an toàn. Vì vậy cậu chạm đầu ngón tay vào người ông ta, chạm lên ngực và không cảm thấy gì hết, không thấy tiếng tim đập, không thấy nhịp thở. Điều này có nghĩa viên phi công hẳn đã chết.

“Làm ơn.” Brian nói. Nhưng không biết hỏi gì và hỏi ai. “Làm ơn...”

Chiếc máy bay lại chòng chành, gặp thêm nhiều vùng thời tiết xấu, và Brian cảm thấy mũi máy bay chúc xuống. Máy bay không lao xuống nhưng mũi nó đã hơi chúc xuống và góc chúc xuống làm tăng tốc độ, và cậu biết với góc bay như thế, chỉ chúc thêm một chút nữa, cuối cùng cậu sẽ đâm vào rừng cây. Cậu thấy cây cối xa xa phía chân trời, nơi lúc trước cậu chỉ nhìn thấy bầu trời.

Dù sao thì cậu cũng phải lái nó. Phải lái chiếc máy bay. Cậu phải tự cứu mình. Viên phi công đã chết, cậu không thể làm gì để giúp ông ta nữa. Cậu phải cố gắng và phải lái chiếc máy bay.

Cậu quay người lại trên ghế, hướng mặt về phía trước và đặt tay - vẫn còn run rẩy - lên vô lăng điều khiển, chân đặt nhẹ lên bàn đạp. Ta kéo cần về phía mình để máy bay bay lên cao, cậu đã biết điều đó nhờ đọc trong sách. Ta luôn phải kéo vô lăng về phía mình. Cậu kéo mạnh nó và nó trượt về phía cậu dễ dàng. Quá dễ. Máy bay, với tốc độ đã tăng vọt do bị nghiêng xuống, hăm hở nhào lên khiến cho ruột gan Brian lộn tùng phèo. Cậu đẩy vô lăng về như cũ, lần này cậu làm hơi mạnh, khiến mũi máy bay chúi xuống phía dưới và tốc độ động cơ tăng lên với cú chúi đó.

Quá mạnh.

Cậu lại kéo lại, lần này nhẹ nhàng hơn, và mũi máy bay lại nâng lên, hơi quá nhưng không mạnh như lần trước, và sau đó chúi xuống hơi sâu một chút, rồi lại lên như cũ, rồi lại chúi xuống hơi sâu, rồi lại lên, rất dễ dàng, thế là phần mũi máy bay đã ổn định. Khi cậu cho máy bay hướng về phía chân trời và nó dường như đã vững vàng, cậu giữ vô lăng đúng tư thế, thở ra sau khi đã nín thở từ nãy tới giờ, và cố gắng nghĩ xem sẽ làm gì tiếp theo.

Đó là một ngày trời trong xanh, đây đó có một vài đám mây mỏng, cậu nhìn ra ngoài cửa sổ trong chốc lát, hy vọng nhìn thấy gì đó, một thị trấn hay một ngôi làng, nhưng chẳng có gì cả. Chỉ là màu xanh của cây cối, màu xanh vô tận, cùng các hồ rải rác ngày càng nhiều và san sát hơn khi máy bay bay qua - đây là đâu?

Cậu đang bay nhưng không biết là ở đâu, không có ý niệm gì về nơi cậu đang đến. Cậu nhìn vào bảng đồng hồ của máy bay, nghiên cứu các mặt đồng hồ với hy vọng sẽ có được chút ít trợ giúp, hy vọng tìm thấy một cái la bàn, nhưng tất cả đều thật khó hiểu, một mớ bòng bong các con số và đèn hiệu. Một cái đèn hiện ở phía trên trung tâm của bảng đồng hồ cho thấy con số 342, một cái khác bên cạnh hiển thị số 22. Phía bên dưới là các mặt đồng hồ với các đường kẻ có vẻ như biểu thị sự di chuyển của cánh máy bay, đang lật nghiêng hay đang di chuyển, một đồng hồ với kim đang chỉ số 70, cậu nghĩ cái này - chỉ là nghĩ thôi - có thể là thiết bị đo độ cao. Thiết bị này cho cậu biết độ cao của cậu so với mặt đất lúc này. Hoặc là so với mực nước biển. Đâu đó cậu đã đọc một vài điều về các thiết bị đo độ cao, nhưng cậu không thể nhớ là cái gì, ở đâu hay bất cứ thứ gì về chúng.

Hơi chếch về bên trái, phía dưới thiết bị đo độ cao, cậu nhìn thấy một tấm bảng nhỏ hình chữ nhật có một đồng hồ phát sáng và hai núm vặn. Mắt cậu đã từng lướt qua nó hai ba lần trước khi cậu nhìn thấy điều được viết

bằng những chữ nhỏ xíu phía trên tấm bảng. MÁY PHÁT TÍN HIỆU 221, được đập vào tấm kim loại và cuối cùng đập vào mắt cậu, đó chính là cái bộ đàm.

Bộ đàm. Dĩ nhiên. Cậu phải dùng bộ đàm. Khi viên phi công đã - đã bị như thế (cậu không thể bắt mình nói rằng ông đã chết, không thể nghĩ như thế), ông đã cố sử dụng bộ đàm.

Brian nhìn viên phi công. Cái ống nghe vẫn ở trên đầu ông, hơi nghiêng một chút khi ông ngã vật ra ghế, và công tắc của micro được gắn vào dây đeo an toàn.

Brian phải lấy ống nghe từ viên phi công. Phải vươn tới và lấy ống nghe từ viên phi công nếu không cậu không thể dùng bộ đàm để gọi giúp đỡ. Cậu phải vươn người sang...

Tay cậu lại bắt đầu run. Cậu không muốn chạm vào viên phi công, không muốn với sang người ông. Nhưng cậu phải làm. Phải lấy bộ đàm. Cậu nhấc đôi tay khỏi vô lăng, rất nhẹ nhàng, và giữ yên chúng chờ xem điều gì sẽ xảy ra. Máy bay bay bình thường, trơn tru.

Được rồi, cậu nghĩ. Bây giờ. Bây giờ làm điều đó. Cậu quay người và với lấy ống nghe, kéo nó khỏi đầu viên phi công, một mắt nhìn vào chiếc máy bay, chờ đợi nó chúi xuống. Cái ống nghe nhấc lên khá dễ dàng, nhưng nút công tắc micro ở dây đeo an toàn của viên phi công bị kẹt nên cậu phải kéo để nới lỏng nó ra. Khi cậu kéo, khuỷu

tay cậu va phải vô lăng và đẩy nó vào trong, thế là chiếc máy bay bắt đầu chúi xuống một chút. Brian túm lấy vô lăng và kéo nó lại, lại quá mạnh, và máy bay lại trải qua một quá trình nhào lộn lên xuống làm ruột gan cậu lộn tùng phèo trước khi cậu có thể đưa nó vào tầm kiểm soát.

Khi mọi thứ ổn định lại, cậu kéo dây micro thêm lần nữa và cuối cùng cũng giật được dây micro ra. Phải mất thêm một hai giây nữa cậu mới đeo được ống nghe lên đầu mình và đặt ống micro nhỏ phía trước miệng. Cậu đã nhìn thấy viên phi công sử dụng nó, đã nhìn thấy ông ta ấn nút công tắc ở dây đeo an toàn, vì vậy Brian nhấn nút bật công tắc và thổi vào micro.

Cậu nghe thấy hơi thở của mình trong ống nghe. “A lô! Có ai đang nghe không đấy? A lô...”

Cậu nhắc lại câu đó hai hay ba lần và sau đó chờ đợi mà chẳng nghe thấy gì ngoại trừ hơi thở của chính mình.

Nỗi sợ hãi lại trở lại. Cậu đã từng sợ, đã từng dờ dẩn vì sợ hãi những điều đang diễn ra, nhưng giờ khi nỗi sợ hãi quay lại thì cậu bắt đầu hét vào micro, hét đi hét lại.

“Cứu! Ai đó cứu tôi với! Tôi ở trong chiếc máy bay này và không biết... không biết... không biết...”

Và cậu bắt đầu vừa khóc vừa hét, khóc và đập tay lên vô lăng của máy bay, làm nó giật xuống, rồi lại lắc lên. Nhưng một lần nữa, cậu chẳng nghe thấy gì ngoại trừ âm

thanh rên rĩ của chính mình, những tiếng kêu la của cậu như đang chế giễu cậu, văng lại tai cậu.

Chiếc micro. Cậu chợt nhớ ra. Cậu đã từng dùng bộ đàm trong xe tải của chú cậu. Ta phải tắt micro thì mới nghe được những người khác. Cậu với tai lên dây đeo an toàn và ngắt công tắc.

Trong giây lát, những gì cậu có thể nghe được là tiếng ù ù của các đợt sóng vô tuyến vô nghĩa. Thế rồi, trong tiếng ồn và tiếng nhiễu khí quyển, cậu nghe thấy một giọng nói.

“Ai đang gọi qua bộ đàm, tôi nhắc lại, hãy ngắt công tắc micro của anh - anh đang chặn tín hiệu của tôi. Anh đang chặn tín hiệu của tôi. Hết.”

Giọng nói ngừng và Brian bật công tắc micro. “Cháu nghe thấy chú. Cháu nghe thấy chú. Là cháu đây...!” Cậu ngắt công tắc.

“Roger. Giờ tôi nghe thấy anh rồi.” Âm thanh phát ra rất yếu và thường bị đứt quãng. “Xin hãy nêu tình trạng khó khăn và tọa độ của anh. Hãy nói *hết* để báo hiệu kết thúc truyền tin. Hết.”

Hãy nêu tình trạng khó khăn của mình, Brian nghĩ. Chúa ơi. Sự khó khăn của mình. “Cháu đang ở trong máy bay với một viên phi công đã - ông ấy không thể lái máy bay được. Và cháu không biết làm sao để lái máy bay.

Giúp cháu. Giúp...” Cậu tắt công tắc micro mà không kết thúc truyền tin đúng cách.

Có một chút chần chừ trước khi có giọng trả lời. “Tín hiệu của cậu bị gián đoạn nên tôi hầu như chẳng nghe thấy gì. Hiểu không... phi công... cậu không biết lái máy bay. Đúng không? Hết.”

Thật khó để Brian nghe được ông ấy, chủ yếu chỉ nghe thấy tiếng ồn và tiếng nhiễu khí quyển. “Đúng ạ. Cháu không biết lái máy bay. Giờ máy bay đang bay nhưng cháu không biết nó sẽ bay được trong bao lâu. Hết.”

“... mất tín hiệu. Hãy cho biết tọa độ của cậu. Số máy bay... tọa độ... ết.”

“Cháu không biết số máy bay cũng như tọa độ. Cháu không biết gì cả. Cháu đã nói với chú rồi mà, hết.”

Giờ cậu chờ đợi, chờ đợi nhưng chẳng có gì xảy ra. Một lần, trong vài giây, cậu nghĩ cậu đã nghe thấy có tín hiệu trong tiếng ồn, bập bõm một từ gì đấy, nhưng đó cũng có thể là nhiễu khí quyển. Hai, ba phút, mười phút, máy bay gầm rú và Brian lắng nghe nhưng chẳng thấy tiếng ai. Rồi cậu lại bật công tắc lần nữa.

“Cháu không biết số máy bay. Cháu tên là Brian Robeson và chúng cháu đi từ Hampton, New York hướng tới khu khai thác dầu mỏ ở Canada để thăm bố cháu và cháu không biết lái máy bay còn viên phi công...”

Cậu buông micro. Giọng cậu bắt đầu bồi hồi và cậu cảm giác như mình có thể hét lên bất cứ lúc nào. Cậu hít một hơi dài. “Nếu ai đó đang nghe mà có thể giúp cháu lái máy bay, xin hãy trả lời.”

Một lần nữa, cậu buông micro mà chẳng nghe thấy gì ngoài âm thanh lạo xạo trong ống nghe. Sau nửa giờ nghe ngóng và lặp lại những lần gào thét cầu cứu, cậu tức giận giật ống nghe và ném xuống sàn. Có vẻ như tất cả thật vô vọng. Ngay cả khi nếu cậu có liên lạc được với ai đó, thì người ta cũng làm được gì chứ? Nói cậu hãy cẩn thận ư?

Tất cả thật vô vọng.

Cậu cố tìm hiểu các đồng hồ một lần nữa. Cậu nghĩ cậu có thể biết cái nào chỉ vận tốc - nó là một con số sáng đèn, con số 160 - nhưng cậu không biết liệu đó chính xác là dặm trên giờ hay kilômét trên giờ, hay phải chăng con số đó chỉ cho biết vận tốc máy bay đang bay trong không khí, chứ không phải trên mặt đất. Cậu biết vận tốc trên không khác với vận tốc trên mặt đất, nhưng không biết cụ thể thế nào.

Nhiều phần trong các cuốn sách cậu đã đọc về hoạt động của máy bay hiện ra trong đầu cậu. Hai cánh làm việc như thế nào, cánh quạt kéo máy bay trong bầu trời ra sao. Những điều đơn giản như thế giờ đây chẳng giúp gì cậu cả.

Giờ đây chẳng có gì có thể giúp cậu được.

Một giờ trôi qua. Cậu nhặt ống nghe lên và thử lại lần nữa - cậu biết, đó là điều cuối cùng cậu có thể làm - nhưng không có tiếng trả lời. Cậu cảm giác như là một tù nhân, bị giam trong một xà lim bay âm âm trên bầu trời với vận tốc cậu nghĩ là 160 dặm một giờ, hướng tới - cậu không biết là đâu - chỉ hướng tới nơi nào đó cho đến khi...

À. Cho đến khi nào nhỉ? Cho đến khi máy bay hết nhiên liệu. Khi máy bay hết nhiên liệu, nó sẽ rơi.

Một khoảng thời gian trôi qua.

Hoặc cậu có thể kéo van ra và để cho máy bay rơi xuống ngay bây giờ. Cậu đã nhìn thấy viên phi công đẩy van để tăng tốc độ. Nếu cậu kéo van lại, động cơ sẽ chậm lại và máy bay sẽ rơi xuống.

Đó là những sự lựa chọn của cậu. Cậu có thể đợi cho máy bay hết nhiên liệu và rơi, hoặc cậu có thể đẩy van và khiến cho điều đó xảy ra sớm hơn. Nếu cậu đợi cho đến khi máy bay hết nhiên liệu, cậu sẽ đi được xa hơn - nhưng cậu không biết mình đang đi đâu. Khi viên phi công co giật ông đã làm chuyển hướng máy bay, nhưng Brian không thể nhớ chính xác bao xa hay là nó đã quay lại đường bay ban đầu. Vì dù sao cậu cũng không biết đường bay ban đầu và chỉ có thể đoán những hiển thị trên thiết bị mà cậu nghĩ là cái la bàn - thiết bị đang hiện

số 342 - cậu không biết cậu đã ở đâu và đang đi đâu, nên nếu cậu rơi xuống bây giờ hay chờ đợi thì cũng chẳng có gì khác biệt.

Mọi thứ trong cậu phản kháng chống lại việc dừng động cơ và rơi xuống ngay. Cậu có một cảm giác mơ hồ là cậu đang mắc sai lầm khi giữ máy bay hướng theo hướng nó đang đi, một cảm giác là cậu có thể rơi xuống ở một địa điểm chệch hướng, nhưng cậu không thể tự dừng động cơ để rơi được. Hiện giờ cậu đang an toàn, hay an toàn hơn là rơi xuống - máy bay đang bay, cậu vẫn đang hít thở. Khi động cơ dừng lại, cậu sẽ rơi xuống.

Vì vậy cậu để máy bay tiếp tục bay, giữ độ cao, và tiếp tục thử bộ đàm. Cậu đặt ra một trình tự. Cứ mỗi mười phút trôi qua - biểu thị trên chiếc đồng hồ nhỏ được lắp trên bảng điều khiển - cậu lại liên lạc qua bộ đàm với một tin nhắn đơn giản: “Cháu cần giúp đỡ. Có ai đang nghe cháu không?”

Trong thời gian giữa những lần truyền tin ấy, cậu cố gắng chuẩn bị tinh thần cho điều cậu biết đang sắp đến. Khi máy bay hết nhiên liệu, nó sẽ bắt đầu rơi. Cậu đoán là khi không có cái cánh quạt kéo, cậu sẽ phải đẩy mũi xuống để giữ cho máy bay tiếp tục bay - cậu nghĩ có thể cậu đã đọc điều ấy ở đâu đó, hoặc chỉ là tự nhiên nó xuất hiện trong đầu cậu. Dù thế nào thì nó cũng có nghĩa. Cậu sẽ phải đẩy mũi máy bay xuống để duy trì tốc độ bay và

sau đó, ngay trước khi đâm, cậu sẽ phải kéo mũi máy bay lên để làm giảm tối đa tốc độ bay.

Tất cả có vẻ hợp lý. Lao xuống, sau đó giảm tốc máy bay và đâm.

Đâm.

Cậu sẽ phải tìm một chỗ quang đãng khi lao xuống. Vấn đề là cậu chưa nhìn thấy một chỗ trống nào kể từ khi họ bắt đầu bay qua rừng. Có một vài đầm lầy, nhưng chúng có cây cối rải rác bên trên. Không có đường nhựa, không có đường mòn, không có các khu đất trống.

Chỉ có các hồ, và cậu nghĩ rằng cậu sẽ phải sử dụng một hồ nước để hạ cánh. Nếu cậu đâm xuống giữa đám cây, cậu chắc chắn sẽ chết. Cây cối sẽ xé nát máy bay thành nhiều mảnh khi nó lao vào chúng.

Cậu sẽ phải đâm xuống hồ. Không. Ở ven bờ hồ. Cậu sẽ phải đâm xuống gần bờ hồ và cố gắng làm chậm máy bay hết sức có thể trước khi nó lao vào nước.

Nói thì dễ, cậu nghĩ, làm mới khó.

Nói thì dễ, làm mới khó. Nói thì dễ, làm mới khó. Câu đó thành lời nói đều đều hòa nhịp với động cơ máy bay. Nói thì dễ, làm mới khó.

Bất khả thi.

Cậu lặp lại mười bảy lần gọi qua bộ đàm trong các khoảng ngắt mười phút, tiếp tục tính xem mình sẽ làm gì

vào giữa các cuộc truyền tín hiệu. Một lần nữa cậu với tới viên phi công và chạm vào mặt ông ta, những làn da đã lạnh, lạnh cứng, cái lạnh chết chóc, và Brian quay lại bảng điều khiển. Cậu làm điều cậu có thể làm, thắt chặt đai an toàn, ngồi ngay ngắn, ôn lại trong đầu một lần nữa, rồi lần nữa quy trình cậu sẽ làm.

Khi máy bay hết nhiên liệu, cậu sẽ giữ cho mũi máy bay chúi xuống và hướng về phía cái hồ gần nhất, cố gắng lái máy bay bay một phần vào nước. Đó là cách cậu tính toán cho chuyện này. Lái một phần máy bay vào nước. Và ngay trước khi nó đâm, cậu sẽ kéo vô lăng lại và giảm tốc máy bay để hạn chế va chạm.

Năm lần bảy lượt trong đầu cậu hình dung ra hình ảnh về những điều sẽ xảy ra. Máy bay hết nhiên liệu, lái máy bay lao vào nước, va chạm - từ những hình ảnh cậu đã nhìn thấy trên ti vi. Cậu cố hình dung nó. Cậu cố gắng sẵn sàng tinh thần.

Nhưng giữa lần truyền tin thứ mười bảy và mười tám, bỗng nhiên máy bay khục khặc, kêu ầm lên vài giây rồi chết máy. Im lặng đột ngột, chỉ có tiếng cánh quạt đang quay vù vù và gió thổi qua buồng lái.

Brian đẩy mũi máy bay xuống và nôn thốc nôn tháo.

3

Sắp chết rồi, Brian nghĩ. Mình sắp chết, sắp chết, sắp chết - trong sự im lặng đáng sợ, đầu cậu vang lên những tiếng kêu chết chóc.

Sắp chết.

Cậu đưa tay lên quệt miệng và giữ mũi máy bay chúi xuống. Chiếc máy bay bay như trượt, một đường trượt rất nhanh nuốt chửng cả khoảng cách không trung, và đột nhiên, xung quanh chẳng có cái hồ nào cả. Tất cả những gì mà Brian nhìn thấy khi mà chiếc máy bay bắt đầu bay ngang qua khu rừng là các hồ nước, nhưng bây giờ thì chúng đã đi đâu mất. Chúng đã xa rồi. Ở đằng trước, xa xa phía chân trời, cậu có thể nhìn thấy rất nhiều hồ, về phía bên phải và bên trái còn có nhiều hồ hơn, lấp lóa sắc xanh trong ánh mặt trời buổi chiều muộn.

Nhưng Brian cần có một cái hồ ở ngay trước mặt. Cậu rất cần một cái hồ ở ngay phía trước máy bay nhưng

tất cả những gì cậu nhìn thấy qua tấm kính máy bay chỉ là cây cối, những cây xanh đầy vẻ chết chóc. Nếu phải đổi hướng, nếu cậu phải đổi hướng, cậu không nghĩ là mình có thể giữ máy bay tiếp tục bay được. Dạ dày cậu co thắt liên tục và hơi thở của cậu trở nên dồn dập...

Kia rồi!

Không hẳn là ở phía trước mà là hơi chệch về phía bên phải, Brian đã nhìn thấy một cái hồ. Cái hồ có hình chữ L, với các góc tròn, và chiếc máy bay gần như hướng vào cạnh dài của chữ L, bắt đầu từ điểm đáy chữ L và hướng lên trên đỉnh. Cái hồ chỉ chệch sang bên phải cậu một chút. Brian kéo nhẹ bàn đạp phải của bánh lái và mũi máy bay bắt đầu rẽ hướng.

Những cú ngoặt vừa rồi hơi mạnh, thế nên cái hồ bây giờ lại ở phía trên mũi máy bay. Brian nhẹ kéo ngược vô lăng và mũi máy bay nâng lên. Nhưng như thế lại khiến cho máy bay đột ngột mất đà và gần như đứng khựng lại giữa không trung. Bộ điều khiển máy bay trở nên mất kiểm soát khiến cậu sợ hãi, lại phải kéo vô lăng ngược lại. Đà kéo khiến cho tốc độ tăng lên một chút nhưng lại làm cho kính của máy bay bị cây cối che khuất hết, đồng thời khiến cho cái hồ ở trước mũi máy bay và ngoài tầm với.

Trong khoảng ba hay bốn giây, mọi thứ gần như đứng khựng lại, lơ lửng. Chiếc máy bay vẫn đang bay,

nhưng rất chậm chạp, chậm chạp... có vẻ như nó sẽ không bao giờ đáp xuống hồ. Brian nhìn ra bên ngoài và thấy một cái ao nhỏ, phía cuối ao có một con vật trông to lớn - cậu nghĩ là một con nai sừng tấm - đang đứng trong làn nước. Khi Brian lướt qua cái ao, với độ cao từ máy bay xuống mặt đất giờ đây chỉ còn khoảng chừng một trăm tới một trăm hai mươi mét, tất cả dường như tĩnh lặng, đứng yên, hồ nước, con nai và cây cối - khung cảnh trông như một bức tranh.

Ngay sau đó mọi vật bỗng dưng thay đổi. Cây cối đột nhiên hiện ra rõ mồn một, màu xanh chiếm hết tầm mắt cậu, lúc này Brian nghĩ rằng cậu sẽ lao vào chúng và chết, sẽ chết, nhưng thần may mắn vẫn mỉm cười với cậu, đúng lúc Brian sắp va vào lùm cây thì chiếc máy bay đi vào một làn đường quang đãng với những thân cây đã gãy và hướng thẳng tới hồ.

Chiếc máy bay - giờ đây chắc chắn là sắp rơi và đâm - lao xuống như một tảng đá và rơi vào một khu vực rộng rãi, Brian thả lỏng tay trên vô lăng và lên gông để chống lại cú va chạm. Tuy nhiên máy bay chỉ còn bay với vận tốc cực chậm, khi Brian kéo vô lăng, mũi máy bay nổi lên, cậu thấy phía trước là màu xanh của mặt hồ, và vào đúng lúc đó, chiếc máy bay va phải lùm cây.

Khi hai cánh máy bay va phải một bụi thông ở ven khoảng rừng trống và vỡ toang, máy bay bị giật mạnh và bị dội ngược lại. Bụi bắn từ mặt đất thổi lên bay vào mặt

cậu dữ dội đến nỗi cậu tưởng phải có một vụ nổ. Trong chốc lát Brian không nhìn thấy gì, người cậu lao về phía trước, đầu đập mạnh vào vô lăng.

Sau đó một tiếng va chạm dữ dội vang lên, tiếng kim loại vỡ, và máy bay lộn về bên phải, bay qua những tầng cây, nhào ra trên mặt nước và lao xuống, đâm thẳng vào hồ, trượt qua mặt nước cứng như bê tông, làn nước xé toạc cả kính chắn gió phía ngoài và làm vỡ tan các ô cửa hai bên, nước cũng làm cho Brian bị dội ngược lại vào ghế. Có ai đó đang kêu thét, kêu thét lên khi chiếc máy bay lao xuống nước. Tiếng kêu đau đớn và sợ hãi nghèn nghẹt giống như của một con thú, và cậu đã không biết rằng đó là tiếng của chính mình, rằng cậu gào lên để chống lại làn nước đang dìm cậu và chiếc máy bay xuống sâu hơn, nhấn chìm xuống dưới hồ. Lúc này Brian không còn thấy gì ngoài sự chán nản thất vọng và màu xanh lạnh lẽo, rồi cậu nhìn vào cái móc khóa của dây an toàn, cậu đưa một tay nắm lỏng cái móc khóa. Brian cố hết sức kéo ra cho đến khi cái dây an toàn được nắm lỏng - nhưng làn nước vẫn đang cố gắng giết cậu, kết thúc cuộc đời cậu - và không biết bằng cách nào mà Brian đã thoát được ra khỏi cánh cửa kính trước đã bị vỡ và cậu cố nhào người lên trên, cảm thấy có vật gì đó kéo người cậu lại, cảm thấy cái áo gió bị xé toạc và cậu đã được tự do. Tự do nhanh chóng. Tự do tuyệt vời.

Nhưng xa quá! Lúc này Brian đang ở quá xa mặt nước, phổi cậu không còn đủ không khí, cũng không thể nín thở để ngoi lên và cậu bị sặc nước, cậu cố gắng đập nước, rồi - cuối cùng - thành công, cuối cùng cậu cũng bơi lên được, đầu cậu ngoi lên mặt nước và cậu vừa phì nước ra khỏi mồm vừa bơi, bơi mà không biết mình là ai, đang làm gì. Không biết bất cứ một điều gì. Bơi cho đến khi tay cậu chạm phải đám rong rêu và rác rưởi, bơi và hét cho đến khi tay cậu cuối cùng cũng chạm vào đám cỏ và bụi cây, và Brian cảm thấy ngực của mình đã ở trên mặt đất, cảm nhận được khuôn mặt cậu đã ở trên những cọng cỏ thô ráp và cậu dừng lại, lúc này mọi thứ như cùng dừng lại. Một màu sắc mà Brian chưa bao giờ nhìn thấy trước đây xuất hiện, một màu sắc bùng lên trong tâm trí cậu cùng với những đau đớn, và cậu ngất đi sau những gì vừa trải qua, cậu trôi tuột vào một thế giới khác, một thế giới trống rỗng.

Trống rỗng.

4

Ký ức như một lưỡi dao cứa vào tim cậu. Xoáy sâu vào lòng cậu bao chán ghét.

Bí mật đó.

Brian đang đạp chiếc xe đạp có bộ điều khiển mười tốc độ cùng với một cậu bạn tên Terry. Chúng đạp xe trên một con đường và quyết định quay lại đi theo một con đường khác, con đường này sẽ dẫn hai đứa qua Khu phố Amber. Brian nhớ lại mọi chuyện rõ mồn một. Cậu nhớ chiếc đồng hồ của ngân hàng trong khu phố, lúc đó đang nhấp nháy chỉ 3 : 31, sau đó đến nhiệt độ, 28 và ngày tháng. Tất cả các con số là một phần trong ký ức cậu, tất cả cuộc đời cậu là một phần của ký ức.

Terry vừa quay sang cười với cậu về một điều gì đó, Brian nhìn qua đầu Terry và thấy bà.

Mẹ cậu.

Bà đang ngồi trong một chiếc xe ô tô, một chiếc xe lạ. Cậu thấy bà nhưng bà lại không trông thấy cậu. Brian định vẫy hoặc gọi bà, nhưng một điều gì đó đã ngăn cậu lại. Có một người đàn ông ngồi trong ô tô.

Người đàn ông có mái tóc vàng. Mặc một chiếc áo tennis cổ lọ màu trắng.

Brian nhìn thấy như vậy, và hơn thế nữa, cậu còn chứng kiến Bí mật đó và sau đó là nhiều điều khác nữa, những ký ức của cậu chia thành từng mảnh, từng cảnh giống kiểu thế này - Terry cười, Brian nhìn qua đầu Terry thì thấy chiếc xe ô tô và mẹ cậu đang ngồi cùng với người đàn ông, thời gian và đồng hồ đo nhiệt độ, bánh trước chiếc xe đạp của cậu, mái tóc vàng của người đàn ông, chiếc áo trắng của người đàn ông, những dòng ký ức đáng ghét hiện ra rõ mồn một trong tâm trí cậu.

Bí mật đó.

Brian mở mắt và hét lên.

Trong một vài giây cậu không biết mình đang ở đâu, chỉ nhớ là vụ va chạm vẫn đang tiếp diễn và mình sắp chết, và cậu cứ hét lên như vậy cho đến khi hết hơi.

Sau đó là sự im lặng, cùng với những tiếng nước nở của cậu phát ra trong không khí, gần như khóc. Sao lại yên tĩnh quá? Mới lúc trước còn ồn ào, va chạm và đổ vỡ, kêu gào, giờ thì yên lặng như tờ.

Vài con chim đang hót líu lo.

Làm sao mà chúng có thể hót được vào lúc này nhỉ?

Brian thấy hai chân ướt ướt, cậu lấy hai tay nhắc người lên và nhìn xuống chân. Hóa ra hai chân cậu đang ở trong lòng hồ. Kỳ lạ thật. Hai chân cậu đang ở dưới nước. Brian cố gắng cử động, nhưng cơn đau như bị búa bổ khiến cậu phải thở gấp, Brian đành dừng lại, hai chân cậu vẫn ở dưới nước.

Đau đớn.

Ký ức.

Brian quay đầu lại và thấy ánh mặt trời chiếu lên mặt nước, ánh trời chiều, chiếu thẳng vào mắt khiến cậu phải quay mặt đi.

Vậy là cuối cùng nó đã trôi qua. Vụ va chạm.

Cậu đã sống sót.

Cú va chạm đã kết thúc và mình vẫn còn sống, Brian nghĩ. Rồi cậu nhắm mắt và cúi đầu xuống trong một lúc dường như khá lâu. Khi cậu mở mắt ra thì trời đã tối và một vài vết đau đớn trên người giờ đã dịu đi - có rất nhiều vết thương âm ỉ - và vụ va chạm lại quay trở lại ngập tràn tâm trí cậu.

Xuyên qua cây cối và lao ra phía ngoài bên trên hồ nước. Chiếc máy bay đã đâm xuống hồ và chìm trong nước còn Brian bằng cách nào đó đã thoát được ra ngoài.

Cậu kéo người ngoi lên và bò ra khỏi mặt nước, kêu lên vì đau khi di chuyển. Chân cậu như có lửa bên trong, còn trán thì như có ai đang gõ búa vào, nhưng cậu vẫn có thể di chuyển được. Brian cố kéo chân ra khỏi hồ nước rồi bò bằng hai tay và đầu gối cho đến khi ra khỏi khu vực bờ hồ ẩm ướt và tới gần một bụi cây.

Sau đó Brian ngồi xuống, cậu chỉ có lúc này để nghỉ ngơi, để cứu bản thân mình. Cậu nằm nghiêng và gối đầu lên cánh tay rồi nhắm mắt lại, đó là tất cả những gì cậu có thể làm trong lúc này, tất cả những gì cậu nghĩ là mình có thể làm được. Cậu nhắm mắt và ngủ ngon lành, không mơ màng, không mộng mị. Khi Brian tỉnh dậy, trời tối om không chút ánh sáng. Bóng tối dày đặc và trong giây lát, cậu lại bắt đầu rơi vào sợ hãi. Phải nhìn được, cậu nghĩ. Nhìn được là tất cả. Brian chẳng nhìn thấy gì. Nhưng khi quay đầu nhìn quanh mà không xoay người, cậu thấy một vệt sáng mờ vắt ngang hồ nước, là ánh sáng mặt trời đang bắt đầu le lói, và cậu nhớ ra khi cậu đi ngủ là lúc trời tối.

“Chắc bây giờ đang là buổi sáng...” Brian lẩm bẩm, gần như thì thầm bằng giọng khàn khàn. Khi giấc ngủ trôi qua, mọi việc lại tái hiện.

Cậu vẫn bị đau, toàn thân ê ẩm. Đôi chân tê liệt và cứng đờ, lại đau nữa, không thể cử động được, khi cậu cố gắng động dậy thì lại thêm cái lưng cũng đau. Đây là tình huống tồi tệ nhất mà cậu gặp phải, ý nghĩ này vang lên

trong đầu cậu, làm thốn thức từng nhịp đập của trái tim cậu bé. Dường như toàn bộ vụ va chạm đã đổ lên đầu cậu.

Cậu co lưng lại và cảm thấy hai bên sườn cùng đôi chân cử động chậm chạp. Brian xoa xoa cánh tay; không có dấu hiệu gì cho thấy tay cậu bị gãy hay bị bong gân nghiêm trọng cả. Có lần khi lên chín tuổi, Brian đã lao chiếc xe đạp nhỏ bần thủ của cậu vào một bãi đỗ xe ô tô và bị bong gân mắt cá chân, sau đó chân cậu bị bó bột trong tám tuần liền, nhưng bây giờ chẳng có một dấu hiệu nào giống lần đó cả. Không có gì bị gãy. Chỉ bị bầm dập chút thôi.

Sờ vào trán, cậu thấy nó sưng phồng lên, gần giống như một ụ đất trước mắt cậu, đau đến nỗi khi tay chạm vào, cậu suýt phát khóc. Nhưng cậu chẳng thể làm gì cho bột đau, và, giống như các bộ phận khác trên cơ thể cậu, nó cũng bị thâm tím chứ không bị gãy.

Mình vẫn còn sống, cậu nghĩ. Mình vẫn còn sống. Mọi chuyện có thể đã khác. Có khi đã xảy ra chết chóc. Mình có thể đã chết rồi.

Giống như viên phi công, bỗng dưng cậu nghĩ. Viên phi công trên chiếc máy bay, lao xuống nước, bị kẹt trong ghế lái, chìm trong làn nước xanh...

Cậu ngồi lên, hay nói đúng hơn là cố gắng ngồi lên. Lần đầu tiên cậu ngã ngược trở lại. Brian cố gắng lần nữa

và rên lên khi gồng mình, cậu cố gắng tiến đến chỗ có thể ngồi được và nghiêng răng nghiêng người ngồi xuống, rồi lưng cậu cũng dựa được vào một cái cây nhỏ, mặt cậu hướng ra ngôi hồ, ngắm bầu trời đang sáng dần lên nhờ ánh bình minh.

Quần áo của Brian đã ướt hết và ngấm lạnh, Brian rùng mình vì cóng. Cậu bé kéo mạnh áo gió tả tơi còn sót lại - thực ra chỉ còn là những mảnh vải - quanh vai, cố gắng giữ lại chút hơi ấm cho cơ thể. Cậu không thể nghĩ, không thể sắp xếp các ý nghĩ đâu ra đó được nữa. Mọi thứ như thước phim quay đi quay lại, lẫn lộn giữa thực tại và tưởng tượng - chỉ khác một điều là tất cả đều có thật. Trong một giây Brian dường như chỉ hình dung được là có một vụ đâm máy bay, và cậu đã cố gắng hết sức để thoát ra khỏi chiếc máy bay bị chìm và bơi được vào bờ; rằng tất cả những sự việc đó đã xảy ra với ai đó hoặc trong một bộ phim đang chiếu trong tâm trí cậu. Lúc sau, cậu cảm nhận được quần áo mình, ẩm ướt và lạnh lẽo, ý nghĩ của Brian bị cắt ngang bởi vết đau trên trán, khiến cho cậu biết mọi chuyện là có thật, sự việc thực sự đã xảy ra. Nhưng tất cả vẫn còn mơ hồ, tất cả chìm trong một thế giới mơ hồ. Rồi cậu ngồi và nhìn chằm chằm về phía cái hồ, cảm nhận cơn đau lại bùng lên và lan tỏa từng đợt, cậu ngắm mặt trời dần nhô lên phía cuối hồ nước.

Phải mất một tiếng đồng hồ, có lẽ là hai tiếng - cậu chưa tính được thời gian và cũng chẳng quan tâm đến thời gian - mặt trời mới hiện ra được một nửa. Mặt trời làm cho không khí ấm áp hơn, đó là điều trước tiên cậu cảm nhận được, nhưng cùng với hơi ấm là sự xuất hiện hàng loạt côn trùng - dày đặc, đám muỗi lũ lượt kéo đến vây lấy người Brian, trông như một cái áo côn trùng sống trên những chỗ da thịt hở, chúng bít kín lỗ mũi cậu khi cậu hít, lao vào mồm khi cậu há ra để thở.

Thật không thể tin được. Không thể như thế này. Cậu đã thoát khỏi vụ đâm máy bay, nhưng lũ côn trùng này thì không thể. Cậu ho khạc ra, xua chúng đi, hắt hơi, nhắm mắt lại và phúi mặt, vừa xua vừa đập đám muỗi hàng chục, hàng trăm lần. Nhưng ngay sau khi cậu xua được một đám, ngay sau khi cậu giết được đám muỗi này, thì những đám khác lại bay đến, thậm chí còn dày đặc hơn, chúng phát ra những tiếng kêu vo vo. Muỗi và một số con ruồi màu đen nhỏ mà Brian chưa nhìn thấy bao giờ. Tất cả cùng lao vào đốt, cắn, tấn công Brian.

Trong giây lát, đôi mắt Brian đã sưng vù, híp tịt lại và mặt mày cậu cũng sưng húp, trông thật tương xứng với cái trán bị sưng ban nãy. Cậu kéo những miếng vải còn lại của chiếc áo gió tả tơi qua khỏi đầu và cố gắng ẩn náu trong đó nhưng cái áo toàn những chỗ rách nên chẳng có tác dụng gì. Thất vọng, Brian kéo áo phông lên che mặt, nhưng lại làm cho phần thắt lưng bị hở và lũ ruồi muỗi

lại xô đến khu vực mới này, chúng dữ dội đến nỗi cậu lại phải kéo áo xuống.

Cuối cùng, Brian ngồi, kéo áo gió lên trên để che thân, dùng tay phủi và chịu đựng, cậu suýt khóc vì thất vọng và đau đớn. Cậu chẳng biết làm gì nữa cả. Sau đó mặt trời hiện ra hết và chiếu thẳng vào mặt cậu, làm khô dần bộ quần áo ẩm ướt Brian đang mặc và tắm đấm cậu trong khí ấm, lũ ruồi muỗi cũng biến mất. Gần như rất đột ngột. Một phút trước cậu còn ngồi giữa một đám ruồi muỗi; phút sau, chúng đã biến mất và mặt trời chiếu lên người cậu.

Lũ ruồi muỗi như những con ma cà rồng, Brian nghĩ. Đương nhiên là chúng không thích bóng đêm, có lẽ vì trời quá lạnh, và chúng cũng không thể chịu được ánh sáng mặt trời chói chang. Nhưng trong khoảng thời gian mờ sáng đó, khi mọi thứ bắt đầu trở nên ấm áp và trước khi mặt trời hiện ra hoàn toàn và tỏa khí nóng - cậu không tin được là chúng đã xuất hiện. Chưa bao giờ, trong tất cả những câu chuyện cậu từng đọc, trong các bộ phim mà cậu đã xem trên ti vi về thế giới bên ngoài, chưa bao giờ cậu thấy người ta nhắc đến lũ ruồi muỗi. Tất cả những gì mà họ miêu tả trong các chương trình về thế giới tự nhiên là phong cảnh xinh đẹp hoặc những con vật nhảy nhót tận hưởng không gian tươi đẹp. Chưa thấy ai nhắc đến ruồi muỗi bao giờ.

“Uuuuuuu.” Brian rên lên khi kéo người mình từ từ đứng lên tựa vào thân cây và đuổi người ra, cử động này tạo ra những cơn đau nhức mới. Những bắp thịt ở lưng cậu chắc cũng đã bị tổn thương - vì chúng bị giật mạnh khi cậu đuổi người - và trong khi vết thương trên trán cậu dường như đang có phần dịu bớt đi, thì chỉ cố gắng đứng lên thôi cũng đã làm cho cậu mệt đến nỗi gần như ngã sập xuống.

Mu bàn tay Brian sưng rộp và đôi mắt cậu gần như bị kéo sập lại vì lũ muỗi, cậu chỉ nhìn được mọi vật qua một khe hở nhỏ trên mắt.

Cũng chẳng có nhiều thứ để nhìn, cậu nghĩ, rồi gãi vào những vết muỗi cắn. Phía trước mắt cậu là cái hồ, nước sâu và trong xanh. Cậu bất chợt nhớ đến cảnh chiếc máy bay, nó đang chìm trong lòng hồ, chìm dần trong làn nước màu xanh với viên phi công vẫn đang bị kẹt trong ghế lái, tóc lượn sóng...

Brian lắc đầu. Càng đau thêm. Thôi lúc này chẳng nghĩ đến điều đó làm gì.

Cậu nhìn quanh một lần nữa. Hồ nước trải dài phía dưới, cách chẳng bao xa. Cậu đang ngồi ở cạnh đáy của hồ nước hình chữ L, cậu nhìn lên cạnh dài của chữ L, đoạn ngắn ở phía bên phải. Trong ánh sáng ban mai, mặt nước hoàn toàn tuyệt đối tĩnh lặng. Cậu có thể nhìn thấy bóng của những thân cây ở phía cuối hồ bên kia.

Lộn ngược trong nước trông chúng dường như giống một khu rừng khác, một khu rừng lộn ngược đối xứng với khu rừng thật. Brian nhìn thấy một con chim lớn - trông nó giống một con quạ nhưng có vẻ lớn hơn - bay ra từ đỉnh khu rừng thật, và con chim phản chiếu dưới mặt nước cũng bay, cả hai con chim cùng bay qua trên mặt nước.

Mọi thứ đều xanh tươi, màu xanh khiến cậu choáng ngợp quá. Khu rừng bạt ngàn thông và gỗ sam, những bụi cây thấp lấm bần rải rác, những bụi cỏ dày và một số loại cây nhỏ li ti khác mọc khắp khu rừng. Cậu chẳng nhận ra loài cây nào trong số đó - ngoại trừ cây thường xanh - và một vài cây rậm lá, cậu nghĩ có thể đó là những cây dương lá rung. Brian đã được xem trên ti vi những bức hình có loài cây này mọc trên núi. Khu vực xung quanh hồ có địa hình đồi núi, nhưng những ngọn đồi thì lại nhỏ - trông chỉ như những gò đất - và nơi đây có rất ít đá ngoại trừ phía bên trái cậu. Có một dãy đá cao khoảng sáu mét nhìn ra phía hồ.

Nếu như chiếc máy bay chỉ cần lao chệch xuống phía bên trái một chút thôi thì có lẽ nó đã lao vào những phiến đá này mà không bao giờ đáp xuống hồ nước. Nếu vậy thì chắc là cậu đã tan xác.

Chết.

Cái tử đáng sợ này xuất hiện. Nếu vậy thì chắc là mình đã chết, đã tan xác và chết. Lao vào những tảng đá và chết.

May mắn quá, cậu nghĩ. Mình đã gặp may, lúc đó mình đã gặp may. Nhưng Brian biết là không phải vậy. Nếu như cậu may mắn thì bố mẹ cậu đã không ly dị bởi Bí mật đó và cậu đã không phải đi trên chuyến bay với một viên phi công bị đau tim và cậu đã không ở đây, nơi mà phải gặp may cậu mới thoát chết.

Nếu như ta cứ đi ngược lại với may mắn, cậu nghĩ, thì ta sẽ gặp xui xẻo.

Brian lại lắc đầu - nhăn mặt đau đớn. Lại thêm một điều nữa mình không nên nghĩ đến.

Dãy đá có hình tròn, trông như là một khối sa thạch, có một vài phiến đá màu tối hơn sắp thành từng lớp, dính chặt vào. Từ dãy đá nhìn thẳng ra hồ, ở góc trong của hình chữ L, có một ụ cây củi lẫn bùn nhô lên, cách mặt nước khoảng vài ba mét. Lúc đầu Brian không thể nhận ra đó là cái gì nhưng cậu cũng nhớ mang máng - cậu đã nhìn thấy nó trong phim ảnh rồi. Bỗng một cái đầu nhỏ có lông màu nâu thỉnh thoảng nhô ra khỏi mặt nước gần đó và bắt đầu bơi về phía cạnh đáy cái hồ hình chữ L, tạo ra những vệt sóng lăn tăn hình chữ V ở đằng sau, bây giờ thì cậu đã nhớ ra mình nhìn thấy nó ở đâu rồi. Nó là nhà của con hải ly, gọi là lều hải ly, cậu đã được

xem trong một chương trình đặc biệt trên một kênh truyền hình công cộng.

Có một con cá nhảy lên từ lòng hồ. Con cá không to, nhưng vẫn làm nước bắn tung lên gần cái lều hải ly, như một tín hiệu, đột nhiên có những giọt nước nhỏ bắn khắp mặt hồ - dọc bờ hồ - khi cá bắt đầu nhảy. Hàng trăm con cá nhảy lên làm nước bắn tung tóe. Brian nhìn ngắm đàn cá một lúc, cậu vẫn còn lơ mơ, vẫn chưa nghĩ thông suốt được. Khung cảnh thật dễ thương, cậu nghĩ, đã có những cảnh mới hiện lên trước mắt, nhưng bao trùm tất cả vẫn là một màu xanh, màu xanh của lá cây và xanh nước hồ, nhưng cậu đã quen thuộc với màu đen và xám của thành phố. Giao thông, tiếng người nói, tiếng động phát ra suốt ngày - những hoạt động và tiếng ồn nơi thành phố.

Ở đây, ban đầu không gian tĩnh lặng, chỉ ít là trong tâm trí cậu không gian thật tĩnh lặng, nhưng khi cậu bắt đầu nghe ngóng, chăm chú lắng nghe, cậu nghe thấy hàng nghìn tiếng động. Tiếng xạc xào, những tiếng động nhỏ, tiếng chim hót, tiếng côn trùng vo ve, tiếng nước bắn khi những chú cá nhảy lên từ hồ nước - có tiếng động thật mạnh mẽ nơi đây, nhưng là tiếng động mà cậu không quen, và màu sắc xung quanh quả thực rất mới mẻ đối với cậu, những sắc màu này kết hợp với tiếng động kia hòa lẫn trong tâm trí cậu, tạo nên âm thanh

xanh buồn nhạt nhòa mà cậu nghe thấy, nghe như là tiếng huýt gió, nhưng Brian vẫn còn rất mệt.

Quá mệt mỏi.

Cậu kiệt sức, dù sao thì riêng việc đứng đã làm tốn nhiều năng lượng của cậu, làm cậu kiệt quệ. Brian cho rằng cậu vẫn còn đang bị sốc do vụ va chạm và vẫn còn bị đau, bị choáng váng, một cảm giác rất lạ.

Cậu tìm thấy một cái cây khác, một cây thông cao không có cành nhánh nào từ gốc cho đến tận ngọn, liền tới ngòi dựa vào đó nhìn xuống hồ, để mặt trời sưởi ấm mình và trong chốc lát, cậu cuộn người xuống và ngủ thiếp đi.

5

Brian mở mắt, cố sức mở mắt ra, và ngay sau đó cậu nhận ra một vài điều về chính mình.

Cậu khát nước quá, khát nước lạ lùng. Mồm cậu khô khốc, lại có mùi hôi và rất khó chịu. Môi cậu khô nứt, cậu cảm thấy như thể nó đang bật máu và nếu như cậu không uống chút nước ngay thì cậu sẽ khô héo đến chết. Thật nhiều nước. Tìm được bao nhiêu nước là uống cho kỳ hết.

Brian cảm nhận được cơn khát và sự khô bỏng trên mặt mình. Lúc này đang giữa chiều, mặt trời đã chiếu trên đỉnh đầu Brian và gần như thiêu chín cậu khi cậu ngủ, khiến cho mặt cậu như đang nung trong lửa, sắp phồng rộp lên, sắp bong cả da ra. Thật là tồi tệ, nó khiến cho cơn khát càng dữ dội. Brian đứng dậy, cố bám vào cái cây để đứng lên, bởi cậu vẫn còn bị đau và người cứng đơ, rồi cậu nhìn xuống phía hồ nước.

Dưới kia là nước. Nhưng cậu không biết mình có thể uống thứ nước đó được không. Chưa có ai bảo cậu rằng nước hồ có uống được hay không. Brian lại nhớ đến viên phi công.

Chìm dưới làn nước hồ màu xanh cùng với chiếc máy bay, bị kẹt trong ghế lái, cơ thể...

Thật là tồi tệ, cậu nghĩ. Nhưng nước hồ trông rất trong xanh, miệng và cổ họng cậu khô khốc vì khát, hơn nữa Brian cũng chẳng biết chỗ nào khác ngoài nơi này có thể có nước cho cậu uống. Đã thế, có khi cậu cũng uống no hàng tấn nước khi cố bơi ra khỏi chiếc máy bay lên bờ hồ rồi. Trong phim ảnh thường có cảnh người anh hùng tìm thấy một dòng suối trong trẻo có nước sạch để uống nhưng trong phim ảnh lại không có cảnh họ rơi vào tình huống máy bay hỏng, trán bị sưng, cơ thể thì đau nhức, và cơn khát hành hạ cho đến khi anh ta không còn nghĩ được gì nữa.

Brian rón rén bước xuống bờ hồ. Dọc theo bờ hồ có những đám cỏ dày, mặt nước trông khá tối tăm, có những con vật gì đó đang bơi trong nước, những con rệp nhỏ. Có một khúc gỗ chiều dài khoảng sáu mét nổi lên trên mặt hồ - có lẽ một con hải ly dựng lên từ trước - với những cành cây nhỏ chìa lên trông như những cái tay cầm. Brian cố giữ thăng bằng trên khúc gỗ bằng cách bám vào các cành cây, và loạng choạng đi qua những đám rong rêu trên mặt nước nhờ nhờ.

Khi đi đến chỗ nước trong, cậu không nhìn thấy con rệp nào nữa, cậu quỳ xuống khúc gỗ để uống nước. Một hộp thôi, cậu nghĩ, trong đầu vẫn lo lắng vì đây chỉ là nước hồ - Mình sẽ chỉ uống một hộp thôi.

Nhưng khi cậu chum tay lại vốc nước lên miệng, cảm nhận dòng nước lạnh chảy qua đôi môi khô nứt và trên lưỡi mình thì cậu không thể ngừng lại. Chưa bao giờ, ngay cả trong những chuyến đạp xe dài trong cái nắng gay gắt của mùa hè, Brian phải chịu đựng cơn khát dữ dội đến thế này. Cứ như thể đây còn hơn cả nước nữa, như thể là nước đã trở thành toàn bộ cuộc sống, và cậu không dừng lại được. Brian cúi người vục miệng xuống hồ, rồi cậu uống, uống hoài, vục sâu miệng xuống mà uống từng ngụm lớn. Cậu uống cho đến khi bụng căng phồng lên, cho đến khi cậu suýt rơi ra khỏi khúc gỗ, lúc đó cậu mới đứng lên và loạng choạng bước trên tấm gỗ quay trở lại bờ hồ.

Ngay sau đó cậu cảm thấy buồn nôn, và cậu nôn ra gần hết chỗ nước vừa uống. Nhưng lúc này cơn khát của cậu đã qua và dường như nước đã xoa dịu vết thương trên đầu cậu - mặc dù ánh nắng mặt trời vẫn như đang thiêu đốt khuôn mặt cậu.

“Thế là.” Brian gần như vừa nhảy lên vừa hét, hét rất to. Tiếng cậu như rơi vào không khí. Cậu nói thử lần nữa. “Thế là. Thế là. Thế là tôi đang ở đây.”

Còn chiếc máy bay thì ở đằng kia, cậu nghĩ. Lần đầu tiên từ sau vụ va chạm máy bay, trí óc cậu bắt đầu làm việc, não cậu hoạt động và cậu bắt đầu nghĩ.

Mình đang ở đây - vậy đây là đâu?

Mình đang ở đâu?

Brian nhồm dậy bước lên bờ, đi về phía cái cây cao không cành rồi ngồi tựa lưng vào vỏ cây xù xì. Lúc này trời nắng quá, nhưng mặt trời ở trên cao chiếu ánh nắng vào phía sau cậu, cậu thì ngồi dưới bóng râm của cây, cũng khá thoải mái. Có rất nhiều thứ để suy nghĩ.

Mình ở đây mà chẳng biết đây là đâu. Cậu bắt đầu nhớ lại, và những ý nghĩ cùng ủa đến, tất cả những chuyện đã xảy ra, và cậu không thể kiểm soát được ý nghĩ của mình nữa. Toàn bộ câu chuyện chuyển thành một mớ bòng bong vô nghĩa. Vì vậy cậu gạt bỏ ý nghĩ đó đi và cố gắng nghĩ về chuyện khác.

Cậu đang đi máy bay lên phía Bắc để thăm bố trong mấy tháng hè, rồi viên phi công bị đau tim và chết, sau đó chiếc máy bay rơi vào một khu rừng nào đó ở miền Bắc Canada nhưng cậu không xác định được là họ đã bay bao xa hoặc đang ở hướng nào hoặc là cậu đang ở đâu...

Từ từ đã, cậu nghĩ. Từ từ đã nào.

Tên mình là Brian Robeson, mình mười ba tuổi và mình đang ở một mình tại một khu rừng phía Bắc

Canada.

Được rồi, cậu nghĩ, đơn giản thế thôi.

Mình đang đi máy bay đến thăm bố thì chiếc máy bay lao xuống và chìm trong lòng một hồ nước.

Rồi, sau đó cứ thế. Những dòng ký ức ngấn xuất hiện.

Mình không biết mình đang ở đâu.

Câu này chưa có nghĩa lắm. Nói đúng hơn là *họ* chẳng biết mình đang ở đâu - *họ* ở đây tức là bất cứ ai có ý định tìm kiếm mình. Những người tìm kiếm cứu nạn.

Họ sẽ tìm kiếm cậu, tìm kiếm chiếc máy bay. Bố mẹ cậu sẽ phát điên lên. Họ sẽ lùng sục khắp nơi để tìm kiếm cậu. Brian đã thấy những cuộc tìm kiếm trên bản tin, xem những bộ phim về những chiếc máy bay bị mất tích. Khi một chiếc máy bay bị rơi, họ tìm kiếm cật lực và hầu như luôn tìm thấy chiếc máy bay chỉ trong vòng một hoặc hai ngày. Tất cả các phi công đều phải ghi lại chi tiết hành trình chuyến bay - họ sẽ bay đến đâu, vào thời gian nào, giải thích từng hướng đi. Họ sẽ đến, họ sẽ tìm kiếm cậu. Những người tìm kiếm sẽ dùng máy bay của chính phủ lần theo từ cả hai phía xung quanh hướng bay mà phi công đã ghi lại và tìm kiếm đến khi nào họ thấy cậu.

Thậm chí có khi họ sẽ tìm thấy cậu ngay trong hôm nay. Có thể hôm nay họ sẽ đến đây. Đây đã là ngày thứ

hai sau vụ va chạm. Không. Brian cau mày. Hôm nay là ngày đầu tiên hay ngày thứ hai nhỉ? Chiếc máy bay lao xuống vào buổi chiều và cậu đã phải ở ngoài trời lạnh lẽo suốt đêm. Vậy thì thực ra hôm nay mới là ngày đầu tiên. Nhưng họ vẫn có thể đến đây ngay hôm nay. Họ sẽ ngay lập tức tiến hành tìm kiếm khi biết máy bay của Brian không đến nơi.

Ừ, họ có thể sẽ đến đây trong hôm nay.

Có thể họ sẽ đến đây bằng máy bay cứu hộ, những máy bay dân dụng nhỏ có phao, có thể hạ cánh ngay ở kia, trên mặt hồ và đón cậu, đưa cậu về nhà.

Nhà nào? Nhà của bố hay nhà của mẹ. Cậu ngắt dòng suy nghĩ. Điều đó không thành vấn đề. Đến nhà của bố hoặc quay về chỗ mẹ đều được. Dù về đâu thì cậu cũng có thể sẽ về đến nhà vào đêm nay hoặc sáng sớm mai, và ở nhà cậu có thể ngồi thoải mái trên ghế ăn một cái hamburger thật to kẹp pho mát, cà chua kèm hai miếng thịt rán chấm ngập nước sốt cà chua nấm và uống một cốc sô cô la đặc.

Nghĩ đến đây thì cơn đói ập đến.

Brian xoa xoa dạ dày. Cơn đói đã ập đến từ trước rồi nhưng những điều khác - sợ hãi, đau đớn - đã kìm nén nó lại. Bây giờ, nghĩ về cái bánh hamburger thì cái bụng trống rỗng của cậu bắt đầu biểu tình. Cậu không thể nghĩ là cơn đói lại ghê gớm đến vậy, chưa bao giờ cảm thấy

như thế này. Nước hồ đã lấp đầy dạ dày cậu nhưng cậu vẫn thấy đói, và bây giờ nó đòi thức ăn, nó réo đòi thức ăn.

Nhưng ở đây, cậu nghĩ, hoàn toàn chẳng có gì để ăn cả.

Không có gì cả.

Trong phim người ta thường làm gì khi bị mắc kẹt như thế này nhỉ? À, đúng rồi, người anh hùng luôn tìm thấy một loài thực vật nào đó mà anh ta biết là ăn được và lấy làm thức ăn cho mình. Chỉ ăn mỗi cây cỏ đến khi anh ta thấy no hoặc sử dụng một cái bẫy nhỏ để bắt một con vật rồi nướng trên một ngọn lửa nhỏ thế là chẳng mấy chốc anh ta đã có một bữa ăn đầy đủ tám món.

Vấn đề ở đây là, Brian nghĩ, rồi nhìn quanh, tất cả những gì cậu nhìn thấy ở đây là cỏ và bụi rậm. Rõ ràng là chẳng có thứ gì ăn cả ngoài hàng triệu con chim, và trong túp lều hải ly kia cậu cũng chẳng nhìn thấy có con thú nào để bắt mà nấu lên ăn, thậm chí nếu bằng cách nào đó cậu bắt được một con thú thì cậu cũng chẳng có que diêm nào để nhóm lửa...

Chẳng có gì cả.

Vấn đề là ở đây. Cậu chẳng có gì.

Đúng thế, gần như không có gì. Hiển nhiên, cậu nghĩ, lúc này đây mình không biết là mình có gì và

không có gì. Có lẽ mình nên cố gắng nghĩ xem mình chống chọi lại cơn đói bằng cách nào. Có như vậy mình mới có một điều gì đó để làm - sẽ giúp mình không phải nghĩ đến thức ăn nữa. Cho đến khi họ tới đây tìm kiếm ra mình.

Brian từng có một giáo viên dạy tiếng Anh, tên là Perpich, thầy ấy luôn nói về sự lạc quan, phải suy nghĩ lạc quan, phải làm chủ được mọi tình huống. Đó là điều Perpich đã dạy cậu - sống lạc quan và làm chủ mọi tình huống. Giờ đây Brian nghĩ đến Perpich - tự hỏi làm thế nào để lạc quan và làm chủ được tình hình lúc này. Tất cả những gì Perpich nói là mình cần phải động não. Thầy ấy luôn bảo là trẻ con thì cần phải động não.

Brian đã thay đổi vị trí ngồi, bây giờ cậu đang quỳ. Cậu cho tay vào túi quần lôi ra tất cả những gì có trong đó và đặt lên đấm cỏ trước mặt.

Thật ít ỏi. Một đồng hai lăm xu, ba đồng một hào, một đồng năm xu và hai đồng xu. Một cái bấm móng tay. Một cái ví có tờ hai mươi đô la ở trong - “Phòng khi con bị mắc kẹt tại sân bay ở một thị trấn nào đó và cần phải mua thứ gì đó để ăn,” mẹ cậu đã nói như vậy ở sân bay - trong túi cậu còn có một vài mảnh giấy khác.

Và trên thắt lưng của Brian, không biết sao vẫn còn lại đó, là chiếc rìu nhỏ mà mẹ cậu đã đưa cho. Cậu đã quên mất chiếc rìu và bây giờ thì cậu lấy nó ra, đặt lên

cỏ. Có một ít gỉ sắt đóng trên lưỡi rìu, cậu liền lấy ngón tay cái lau đi.

Đó là một chiếc rìu.

Brian cau mày. Không, đợi đã - nếu như cậu định chơi trò này thì cũng nên chơi tử tế. Perpich hẳn sẽ bảo cậu là đừng có ngời thừ ra đó nữa. Hãy động não. Hãy xem lại *tất cả* một lần nữa nào, Robeson.

Cậu đi một đôi giày tennis loại tốt, bây giờ nó gần khô rồi. Và đôi tất. Quần bò, quần áo lót, một cái thắt lưng da mỏng và một cái áo phông, một cái áo gió bị xé rách nhiều chỗ đang ở trên người cậu.

Lại còn một cái đồng hồ nữa. Brian vẫn đang đeo cái đồng hồ điện tử ở cổ tay nhưng nó đã bị vỡ trong vụ va chạm vừa rồi - mặt kính đồng hồ không còn, cậu tháo cái đồng hồ ra, định quăng đi nhưng lại dừng tay và đặt cái đồng hồ lên thảm cỏ cùng với những thứ đồ khác.

Để nó đây. Cái đồng hồ.

Không, đợi đã. Có một thứ nữa. Đó là tất cả những gì cậu có, nhưng cậu còn có chính bản thân mình. Perpich đã từng nhắc đi nhắc lại điều này với đám học sinh - “Các em chính là tài sản quý giá nhất mà các em có. Đừng quên điều đó. Bản thân mình chính là điều tốt đẹp nhất mà mình có.”

Brian nhìn quanh một lần nữa. Ước gì thầy ở đây lúc này, thầy Perpich. Em đói quá và em sẽ đánh đổi tất cả những gì em có lúc này để có một miếng bánh hamburger.

“Tôi đói quá.” Cậu kêu lên. Ban đầu thì âm điệu còn bình thường, sau đó to dần lên, rồi chuyển thành tiếng hét. “Tôi đói, tôi đói, tôi đói!”

Khi cậu dừng lại, không gian đột nhiên trở nên yên tĩnh, không chỉ do cậu không hét nữa mà cả tiếng lách cách và tiếng chim hót cũng như những tiếng động khác của khu rừng cũng đột ngột dừng. Tiếng kêu phát ra từ giọng nói của cậu đã làm mọi vật giật mình và rơi vào yên lặng. Cậu nhìn quanh, há miệng ra lắng nghe, và nhận ra rằng chưa bao giờ trong đời mình cậu thấy sự tĩnh lặng đến thế. Hoàn toàn yên lặng. Trước đây lúc nào cậu cũng nghe thấy có tiếng động, một tiếng động nào đó.

Sự im lặng chỉ diễn ra trong vài giây, nhưng nó ấn tượng đến nỗi hình như đã ăn sâu vào trí óc cậu. Không có gì cả. Không có tiếng động nào cả. Sau đó chim lại bắt đầu hót, rồi tiếng vo ve của côn trùng, sau đó có tiếng hót líu lo và tiếng quạ kêu, rồi chẳng mấy chốc sau những tiếng động lúc nãy cùng ngân cả lên.

Để rồi cậu vẫn cảm thấy đói.

Tất nhiên, cậu nghĩ, đặt những đồng xu và các thứ khác vào trong túi quần, gài chiếc rìu vào thắt lưng - dĩ nhiên là nếu như tối nay họ đến hoặc quá lắm là ngày mai họ đến thì cơn đói không phải điều gì to tát. Nhiều người đã đi nhiều ngày mà không ăn gì, chỉ uống nước. Thậm chí nếu như tối muộn ngày mai họ vẫn chưa đến đây thì mình vẫn không sao. Chắc là chỉ gầy đi một chút, nhưng bánh hamburger, kẹo mạch nha và thịt rán sẽ giúp mình hồi phục.

Một hình ảnh tưởng tượng về chiếc bánh hamburger - cách người ta bày biện nó trong những chương trình quảng cáo trên vô tuyến - dội lên trong đầu cậu. Màu sắc thật hấp dẫn, miếng thịt dầm nước sốt nóng hổi...

Cậu gạt hình ảnh đó ra khỏi đầu. Thậm chí nếu như mai mà họ vẫn chưa tìm thấy cậu, Brian nghĩ, cậu cũng sẽ chẳng sao. Cậu có rất nhiều nước, dù không chắc là nước đó có lạnh và sạch không.

Cậu lại ngồi xuống, tựa lưng vào gốc cây. Có một điều đang làm cậu lo ngại. Brian không chắc chắn lắm nhưng ý nghĩ này cứ xuất hiện trong đầu óc cậu. Cậu lo rằng chiếc máy bay và viên phi công đã làm thay đổi mọi việc...

Aaa, phải rồi - khi viên phi công bị đau tim, chân phải của ông ấy đã chẳng may thúc vào bàn đạp bánh lái và chiếc máy bay đã xoay nghiêng về một phía. Điều đó

có nghĩa là gì? Vì sao ý nghĩ đó lại xuất hiện vào lúc này, cái thúc chân và rồi hành động đẩy chệch đi?

Có nghĩa là, một giọng nói vang lên trong đầu Brian, nghĩa là có thể họ sẽ không đến đây với máy trong tối nay hay thậm chí là trong ngày mai, Brian ạ. Khi viên phi công đập vào cái bàn đập bánh lái, chiếc máy bay đã thành linh bị giật mạnh sang bên và chắc chắn nó đã chuyển sang một hướng khác. Brian không thể nhớ được chiếc máy bay đã bị kéo chệch khỏi hướng đi bao xa, nhưng có lẽ chẳng cần phải xa lắm cũng đủ lạc hướng, vì sau đó, khi viên phi công chết rồi, Brian còn bay hàng giờ trên hướng đi mới.

Vậy là bị chệch hướng so với lộ trình mà viên phi công đã ghi lại rồi. Nhiều giờ liền, với vận tốc khoảng 160 dặm/giờ. Cho dù nó chỉ đi chệch hướng một tẹo thôi, thì với tốc độ và khoảng thời gian đó có lẽ Brian cũng đang ngồi ở cách đường bay ban đầu phải đến hàng mấy trăm dặm.

Và trước tiên những người tìm kiếm sẽ tìm kỹ dọc theo lộ trình dự kiến của chuyến bay. Có thể họ cũng sẽ tìm ở khu vực ven đường bay, nhưng dễ chừng cậu đang ở cách đó phải tới ba đến bốn trăm dặm. Brian không biết, không ước tính được là cậu đã bay chệch hướng bao xa vì cậu không biết đường bay ban đầu và cũng chẳng biết máy bay đã chệch sang bên nhiều ít thế nào.

Chắc là cũng khá đầy - cậu nhớ thế. Một cú liệng sang bên khá mạnh. Nó đã kéo đầu cậu giật mạnh khi chiếc máy bay chuyển hướng.

Kiểu này thì có khi hai hay ba ngày nữa cũng chưa chắc họ đã tìm thấy cậu. Nỗi sợ hãi xuất hiện làm Brian cảm thấy tim mình đập mạnh hơn. Cậu cố không nghĩ đến, cố xua tan ý nghĩ này đi, nhưng rồi nó lại bùng lên.

Có thể họ sẽ không tìm thấy cậu trong một thời gian dài.

Rồi một ý nghĩ khác ập đến, cậu lại nghĩ có khi họ sẽ không bao giờ tìm thấy cậu, nhưng như thế thì khủng khiếp quá nên cậu xua ngay ý nghĩ này, cố gắng suy nghĩ một cách tích cực. Khi biết máy bay gặp nạn, họ sẽ cố gắng tìm kiếm, họ sẽ huy động nhiều người, nhiều máy bay để tìm kiếm và họ sẽ tìm cả ở phía hai bên đường bay, họ sẽ biết cậu bị chệch khỏi đường bay, cậu đã trao đổi qua bộ đàm trên máy bay với họ, bằng cách nào đó họ sẽ biết...

Rồi mọi việc sẽ tốt đẹp thôi.

Họ sẽ sớm tìm thấy cậu. Có thể không phải là ngày mai, nhưng sẽ sớm thôi. Sớm thôi. Sớm thôi.

Họ sẽ mau chóng tìm thấy cậu.

Dần dần, như vệt dầu loang, suy nghĩ của cậu dịu dần và sự sợ hãi trôi đi. Cho dù họ không đến đây trong

hai ngày nữa - không, cho dù họ không đến đây trong ba ngày nữa, thậm chí là bốn ngày - cậu vẫn sống được. Cậu chắc chắn phải sống được trong khoảng đó. Cậu không muốn nghĩ là họ sẽ mất nhiều thời gian hơn để tìm thấy cậu. Nhưng cứ cho là mất bốn ngày đi. Cậu phải làm gì đó. Cậu không thể chỉ ngồi dưới cái gốc cây này và nhìn chăm chăm về phía hồ nước trong suốt bốn ngày được.

Lại còn những buổi tối nữa chứ. Brian đang ở trong rừng sâu và chẳng có que diêm nào, không thể đốt lửa. Có rất nhiều con vật to lớn trong rừng. Chó sói, cậu nghĩ, gấu và cả những con thú khác. Trong bóng tối cậu ngồi đây một mình dưới gốc cây.

Đột nhiên cậu nhìn quanh, cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng lên. Có khi tất cả động vật trong khu rừng đang cùng nhìn cậu, chờ đợi - chờ đợi màn đêm buông xuống để chúng có thể di chuyển tới và vồ lấy cậu.

Cậu sờ vào chiếc rìu ở thắt lưng. Đó là thứ vũ khí duy nhất mà cậu có, nhưng nó chỉ là một đồ vật.

Cậu cần phải có một nơi trú ẩn. Không hẳn vậy, cậu cần hơn thế: Cậu phải có một nơi trú ẩn và có thứ gì đó để ăn.

Brian cúi người xuống chân và kéo lưng áo xuống trước khi lũ muỗi có thể tấn công vào lưng cậu. Cậu cần phải làm gì đó để cứu lấy bản thân mình.

Mình cần phải động não, cậu nghĩ, nhớ đến lời của thầy Perpich. Bây giờ bản thân mình chính là tất cả những gì mình có. Mình phải làm gì đó.

6

Hai năm trước, một hôm cậu và Terry đang cùng nhau vui đùa gần công viên, ở nơi đó thành phố như không còn chuyển động, cây cối mọc dày đặc và trải dài xuống dòng sông nhỏ chảy xuyên qua công viên. Ở đây cây cối dày đặc và trông rất hoang dã, Brian và Terry cùng tán gẫu và tưởng tượng ra nhiều thứ, chúng vờ như đang bị lạc trong rừng, và suốt buổi chiều hôm đó chúng bàn về những việc mà chúng sẽ làm. Tất nhiên hai cậu bé hình dung mình có tất cả những thứ kiểu như khẩu súng, con dao và đồ câu cá cùng với những que diêm để chúng có thể đi săn, câu cá và đốt lửa.

Ước gì có cậu ở đây, Terry, cậu nghĩ. Với một khẩu súng, một con dao và vài que diêm.

Lúc đó ở công viên chúng đã cùng thống nhất nơi trú ẩn tốt nhất là một cái lều nhỏ, nghĩ đến đây Brian bắt tay vào dựng lều. Cậu nghĩ có thể phủ lều bằng cỏ, lá, củi, thế là cậu lại bắt đầu đi xuống hồ, nơi đây cậu có thể đón

mấy cây liễu để nép nhà. Nhưng một ý nghĩ đã ngăn cậu lại, cậu nên tìm một vị trí tốt để dựng lều, vì thế cậu quyết định trước hết phải đi tìm vị trí đã. Brian muốn dựng lều ở gần hồ vì cậu nghĩ rằng chiếc máy bay, ngay cả khi ở sâu dưới nước, có thể lọt vào tầm mắt của người nào đó bay ngang qua, và cậu không muốn loại bỏ bất cứ cơ hội nào để có thể được tìm thấy.

Cậu nhìn dãy đá phía bên trái và ban đầu cậu nghĩ rằng cậu nên dựng lều trên dãy đá đó. Nhưng trước khi dựng cậu quyết định kiểm tra phía bên kia dãy đá và đây chính là nơi đã đem lại may mắn cho cậu.

Cậu dựa vào mặt trời, suy luận theo nguyên lý mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây, vậy thì phía bên kia dãy đá là hướng Bắc. Xa xưa về trước hẻm dãy đá đã bị một thứ gì đó ăn lõm, có thể là sông băng, tạo thành một chiếc bát thì phải, nằm nghiêng sâu phía trong bên dưới một gờ đá. Vết lõm không sâu lắm, không phải một cái hang, nhưng nó rất nhẵn nhụi, tạo thành một cái mái rất hoàn hảo và cậu gần như có thể đứng được dưới cái gờ đó. Cậu phải hơi cúi về phía trước một chút để không bị cốc đầu vào đỉnh. Một vài tảng đá bị ăn lõm đã bị sông băng đánh tan thành cát, tạo ra một bờ cát nhỏ chạy xuống mép nước phía trước và về phía bên phải chỗ mái nhô ra.

Đó là may mắn đầu tiên của cậu.

Không phải, cậu nghĩ. Cậu đã gặp may khi hạ cánh máy bay. Nhưng đây cũng là sự may mắn lớn, sự may mắn mà cậu đang rất cần.

Tất cả những gì cậu phải làm bây giờ là dựng tường cho một bên của cái bát và bên kia để hở làm cửa ra vào, thế là cậu sẽ có một nơi trú ẩn hoàn hảo - chắc chắn nó sẽ vững chãi hơn một cái lều nhiều và còn khô ráo nữa vì chỗ gờ nhô ra đã tạo thành một cái mái chắn nước.

Cậu bò vào bên trong, dưới cái gờ, và ngồi xuống. Cát ở đây rất mát vì ở dưới mái che, sự mát mẻ giúp đem lại cảm giác dễ chịu vô cùng cho khuôn mặt cậu, nó đã bắt đầu phồng rộp lên, nhất là cái trán đau với những vết phồng rộp nổi lên trên cả mảng trán sưng tấy.

Cậu vẫn còn yếu. Do đi lại vòng quanh mặt sau của dãy đá và trèo lên đỉnh, chân cậu trở nên mềm nhũn. Cậu thấy dễ chịu khi ngồi xuống chỗ cát mát rượi để nghỉ một chút dưới bóng râm nơi cái mái nhô ra.

Và bây giờ, cậu nghĩ, giá mình có một thứ gì đó để ăn.

Bất cứ thứ gì.

Sau khi nghỉ ngơi một chút, cậu trở lại hồ và uống vài ngụm nước. Cậu không khát đến mức phải uống nhưng cậu nghĩ nước có thể giúp cậu bớt cơn đói còn cào. Nhưng không. Chẳng hiểu sao nước hồ lạnh thực sự đã làm sự việc tồi tệ hơn, cơn đói càng hoành hành dữ dội.

Cậu nghĩ đến việc kéo gỗ để làm tường chắn cho chỗ nhô ra, liền nhặt một thanh gỗ kéo về lán, nhưng cánh tay cậu quá yếu và khi đó cậu biết rằng cậu yếu không chỉ vì sự va chạm và vết thương ở người lần đầu, mà còn vì đói.

Cậu sẽ phải tìm thứ gì đó để ăn. Trước khi làm bất cứ việc gì cậu phải có thứ gì đó để ăn.

Nhưng là thứ gì?

Brian dựa vào tường đá và nhìn chăm chăm ra hồ nước. Trong số tất cả những thứ này, có gì để ăn? Cậu quá quen với việc có sẵn thức ăn, lúc nào cũng có sẵn. Khi đói cậu lấy đồ ăn trong tủ lạnh hoặc đến cửa hàng, hay chỉ việc ngồi xuống thưởng thức bữa ăn mà mẹ cậu đã nấu.

Ôi, cậu nghĩ, nhớ về một bữa ăn - Ôi. Đó là vào dịp Lễ Tạ ơn năm trước, Lễ Tạ ơn trước họ đã có một gia đình đầy đủ, trước khi mẹ cậu đòi ly hôn và cha cậu chuyển đi vào tháng Một sau đó. Brian đã biết Bí mật đó nhưng không biết rằng nó sẽ khiến gia đình họ tan vỡ, cha cậu vẫn chưa biết Bí mật đó nhưng Brian sẽ nói cho ông biết. Khi cậu gặp ông.

Bữa ăn có gà tây, họ đã hầm gà trên lò than ở sân sau, nồi được đậy chặt vung. Cha cậu đã đổ một ít mật gỗ mại châu vào than, mùi gà tây quyện với mùi gỗ mại châu lan tỏa khắp sân. Khi cha cậu mở vung ra, nở nụ cười, mùi vị

tỏa ra thật tuyệt vời, không thể tin được, và khi họ ngồi ăn, miếng thịt được tẩm ướp đậm nước hầm thịt và có mùi khói...

Nghĩ đến đây cậu phải dừng lại. Miệng cậu ứa nước bọt và bụng cậu sôi sùng sục.

Ở đây có cái gì để ăn chứ?

Cậu đã được xem hay đọc một cái gì đó nói cho cậu biết về thức ăn nơi hoang dã ấy nhỉ? Là cái gì nhỉ? Một chương trình, đúng rồi, một chương trình truyền hình nói về các phi công không quân và một sứ mệnh mà họ phải thực hiện. Sứ mệnh sống còn. Đúng rồi, chương trình đó giờ đang hiện lên trong óc cậu. Các phi công đã phải sống ở sa mạc. Họ được đưa đến sa mạc ở Arizona hay một nơi nào đó và họ đã phải sống trong một tuần. Họ phải tìm kiếm thức ăn và nước uống cho một tuần.

Để có nước họ đã biến miếng nhựa dẻo thành vật dụng để hứng sương còn thức ăn của họ là thằn lằn.

Chính là thế. Tất nhiên ở đây Brian có nhiều nước nhưng cậu biết là ở rừng Canada thì không có nhiều thằn lằn lắm. Một trong các phi công đã dùng mặt kính của một chiếc đồng hồ làm kính khuếch đại để hội tụ ánh nắng và tạo ra lửa vì vậy họ không phải ăn thằn lằn sống. Brian cũng có một cái đồng hồ kỹ thuật số, nhưng không có mặt kính, đã bị vỡ từ vụ kia rồi. Vậy là chương trình truyền hình đó không giúp được cậu nhiều.

Đội đã, có một thứ. Một trong các phi công, là một phụ nữ, đã tìm thấy một loại đồ ở bụi cây và cô đã kết hợp đồ với thịt thần lằn để nấu món thịt hầm trong một cái vỏ lon đồ hộp bằng thiếc mà cô tìm thấy. Thịt thần lằn hầm đồ. Ở đây không có đồ, nhưng chắc hẳn phải có quả mọng. Phải có các bụi cây quả mọng quanh đây. Đó là điều mà người ta vẫn nói. Thực ra, cậu chưa bao giờ nghe ai *nói* vậy. Nhưng cậu nghĩ rằng điều này đúng.

Chắc chắn là có những bụi cây quả mọng.

Cậu đứng dậy đi ra bãi cát và nhìn lên mặt trời. Mặt trời vẫn ở trên cao. Cậu không biết bây giờ là mấy giờ rồi. Nếu như ở nhà mà mặt trời ở vị trí này thì sẽ là khoảng một hay hai giờ chiều. Ở nhà, vào lúc một hay hai giờ, mẹ cậu đang dọn dẹp bát đĩa của bữa trưa và chuẩn bị đến lớp thể dục. Không, đó là ngày hôm qua rồi. Hôm nay mẹ sẽ đến thăm *ông ta*. Hôm nay là thứ Năm, bà luôn đến thăm ông ta vào thứ Năm. Thứ Tư bà đến lớp học thể dục còn thứ Năm bà đến thăm ông ta. Cảm giác chán ghét nổi lên trong ý nghĩ của cậu, đưa đẩy trong tâm trí cậu. Nếu mẹ không bắt đầu đến thăm *ông ta* và đòi ly dị, giờ này Brian đã không phải ở đây.

Cậu lắc đầu. Phải dừng ngay ý nghĩ đó lại. Mặt trời vẫn ở trên cao và điều đó có nghĩa là cậu còn một ít thời gian trước khi trời tối để tìm quả mọng. Cậu không muốn rời xa nơi trú ẩn - cậu gần như coi đó là nhà của mình - khi trời tối.

Cậu không muốn ở bất cứ đâu trong rừng khi trời tối. Và cậu không muốn bị lạc - đó thực sự là một vấn đề. Tất cả những gì cậu biết trên thế giới này là cái hồ trước mặt cậu và ngọn đồi ở phía sau, và cả dãy đá nữa - nếu rời mắt khỏi những thứ đó rất có thể cậu sẽ đi lòng vòng mà không tìm thấy đường về.

Vì vậy cậu phải đi tìm quả mọng nhưng vẫn phải luôn để mắt đến cái hồ và dãy đá.

Cậu nhìn về phía bờ hồ, ở hướng Bắc. Cách đó khoảng gần hai trăm mét, một khoảng cách vừa phải, nhìn khá rõ. Có những cây thông cao, loại cây không có cành từ gốc cho đến gần ngọn, gió nhẹ thổi vào chúng, nhưng không có nhiều bụi cây thấp. Cách khoảng gần hai trăm mét nữa hình như có một bụi cây thấp rậm rạp - cao khoảng ba đến bốn mét - tạo thành một bức tường chắn khiến cậu không thể nhìn xuyên qua. Có vẻ như bụi cây này chạy quanh hồ, rất rậm rạp và xanh tươi, nhưng cậu cũng không chắc lắm.

Cậu cảm giác rằng nếu có quả mọng thì chúng sẽ nằm trong bụi cây đó, và miễn là ở gần hồ, cậu có thể để ý sao cho hồ nước ở bên tay phải để biết rằng hồ nước vẫn ở đó, cậu sẽ không bị lạc. Cậu nghĩ rằng khi cậu xong việc hay tìm thấy quả mọng, cậu chỉ cần vòng về với hồ nước ở bên tay trái và đi trở lại cho tới khi đến cái mỏm đá nhô ra và nơi trú ẩn của mình.

Đơn giản. Hãy giữ cho sự việc đơn giản. Mình là Brian Robeson. Mình vừa bị rơi máy bay. Mình sẽ đi tìm thức ăn. Mình sẽ đi tìm quả mọng.

Brian chậm chậm bước đi - vẫn hơi đau ở khớp xương và yếu vì đói - cậu đi dọc theo bờ hồ. Trong những bụi cây phía trước mặt, bao nhiêu loài chim đang hát dưới ánh nắng mặt trời. Một số loài cậu biết, một số cậu không biết. Cậu nhìn thấy một con chim cổ đỏ, một con họ chim sẻ và một một đàn chim lông vàng đỏ có mỏ dày. Khoảng hai mươi hay ba mươi con trong số đó đang đứng trên một cây thông. Chúng hát ríu ran rồi bay đi trước mặt cậu khi cậu bước đi dưới những tán cây. Cậu nhìn chúng bay, màu sắc của chúng tạo thành một vệt sáng xanh tuyền. Và cậu đã tìm được quả mọng như thế. Lũ chim đậu lại trên một bụi liễu cao có lá rộng bản rồi bắt đầu nhảy nhót và hát vang. Ban đầu, cậu ở quá xa nên không thấy chúng đang làm gì, nhưng màu sắc của chúng đã thu hút cậu nên cậu đi về phía chúng, vẫn giữ mắt nhìn hồ nước ở bên phải, thế rồi khi đến gần hơn, cậu thấy chúng đang ăn quả mọng.

Cậu không thể tin việc này lại dễ dàng thế. Như thể lũ chim đã dẫn cậu đến chỗ quả mọng. Cành cây nhỏ vươn cao khoảng sáu mét và nặng trĩu những quả mọng màu đỏ. Chúng nhỏ bằng nửa quả nho nhưng mọc thành chùm trông rất giống nho và khi Brian nhìn thấy - chúng đỏ rực dưới ánh nắng mặt trời - cậu gần như hét lên.

Brian rảo bước và chỉ trong vài giây cậu đã ở trong bụi cây, xua lũ chim và nắm lấy cành cây, rồi hái quả mọng ăn ngấu nghiến.

Nhưng ngay sau đó cậu gần như nhổ hết ra. Không phải vì chúng đắng, mà vì chúng có vị chát làm cho miệng cậu khô cong. Và chúng giống quả anh đào vì chúng có hạt to rất khó nhai. Nhưng cậu quá đói, bụng rỗng tuếch, nên cậu không thể ngừng lại, cậu tiếp tục vin cành, hái quả đầy tay và bỏ ngay vào mồm, nhai ngấu nghiến cả hạt.

Cậu ăn không ngừng và cuối cùng, khi bụng đã căng phồng, cậu vẫn cảm thấy đói. Hai ngày không một chút thức ăn đáng lẽ phải làm dạ dày cậu co lại mới đúng, nhưng cơn đói vẫn còn đó. Nghĩ đến lũ chim và chuyện chúng sẽ quay trở lại bụi cây quả mọng khi cậu rời đi, cậu cuộn chiếc áo gió đã bị rách lại thành một cái túi và hái quả bỏ vào đó. Cuối cùng, khi ước đoán mình đã có gần hai cân quả trong túi, cậu dừng lại và quay trở về cái lán của mình ở dãy đá.

Bây giờ, cậu nghĩ. Bây giờ mình đã có một ít thức ăn và mình có thể làm gì đó để sửa sang nơi này. Cậu liếc nhìn mặt trời và thấy mình có một ít thời gian trước khi trời tối.

Giá mà mình có diêm, cậu nghĩ rồi nhìn bãi cát và bờ hồ. Khắp nơi đều có củi, không kể đến cây chết và củi

khô khắp trên đồi và cả những cành chết khô ở trên cây nữa. Tất cả đều là củi có thể đốt được. Nhưng cậu không có diêm. Họ đã từng làm như thế nào nhỉ? Cậu nghĩ. Cọ xát hai thanh củi vào nhau?

Cậu bỏ túi quả mọng vào chỗ râm mát phía trong sâu dưới mỏm đá rồi đi tìm hai que củi. Sau mười phút cọ xát, cậu thấy củi vẫn mát lạnh. Không phải thế, cậu nghĩ. Họ không tạo ra lửa bằng cách đó. Cậu bực bội ném hai thanh củi đi. Vậy là không có lửa. Nhưng cậu vẫn có thể sửa lại nơi trú ẩn và làm cho nó - bây giờ, cái từ “an toàn hơn” hiện ra trong đầu cậu mà cậu cũng không biết tại sao - có thể ở được.

Phải rào lại, cậu nghĩ. Ta sẽ rào lại một chút.

Cậu bắt đầu nhặt củi từ hồ và kéo những cành cây chết dài ngoằng từ trên đồi xuống, trong khi đó cậu không quên để ý hồ nước và dây đá. Với những thứ này cậu xếp thành một bức vách dọc theo chỗ hở ở phía trước dây đá. Cậu làm mất hai tiếng, phải dừng lại nghỉ mấy lần vì mệt và một lần vì một cơn đau bụng. Bụng cứng và cuộn lên. Quá nhiều quả mọng, cậu nghĩ. Mình đã ăn quá nhiều.

Nhưng cơn đau qua đi nhanh chóng và cậu vẫn tiếp tục làm việc cho đến khi toàn bộ mặt trước được bao phủ, chỉ còn lại một chỗ hở nhỏ ở phía cuối bên phải, gần hồ nhất. Cửa lán cao khoảng một mét, và khi cậu

chui vào cậu thấy như mình đang ở trong một căn phòng có chiều dài gần năm mét, sâu khoảng hai mét rưỡi đến ba mét, có tường đá phía sau.

“Tốt,” cậu nói và gật đầu. “Tốt...”

Cuối cùng thì bên ngoài mặt trời đang lặn, và cùng với không khí mát mẻ vừa xuất hiện, lũ muỗi quay trở lại bao vây lấy cậu. Chúng dày đặc, khủng khiếp, không khác gì buổi sáng nay, và cậu không ngừng lấy tay xua chúng cho đến khi không thể chịu được nữa, cậu đổ đồng quả mọng ra và mặc áo gió vào người. Ít nhất tay áo có thể che phủ cánh tay cậu.

Quấn mình trong chiếc áo choàng, lúc này màn đêm đang xuống rất nhanh, cậu bò trở lại dưới dây đá, nằm cuộn tròn và cố gắng chớp mắt. Cậu đã rất mệt, và vẫn đau nhức, nhưng giấc ngủ đến rất chậm, tới tận khi cái mát mẻ của buổi tối chuyển thành không khí lạnh ban đêm và muỗi ít đi.

Thế rồi, cuối cùng, với cái bụng đầy quả mọng, Brian ngủ thiếp đi.

“Mẹ!”

Cậu hét lên, cậu không chắc tiếng hét hay những cơn đau của dạ dày đã làm mình tỉnh giấc. Cả bụng cậu bị cào xé bởi những cơn đau quặn khủng khiếp, cơn đau tăng lên gấp đôi trong đêm tối dưới cái lán nhỏ, khiến cậu nằm xoài, gục mặt xuống cát mà rên rỉ nhiều lần: “Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi...”

Chưa bao giờ như thế này cả. Chưa bao giờ. Như thể tất cả quả mọng, hột quả mọng nổ tung trong tâm con người cậu, xé tan cậu ra. Cậu bò ra phía cửa và nôn trên cát, sau đó cậu bò xa hơn và lại nôn tiếp, miệng nôn tròn tháo dữ dội suốt hơn một giờ mà với cậu cứ như phải hơn một năm, cho đến khi cuối cùng cậu không còn gì trong bụng và kiệt sức.

Sau đó cậu bò về lán và ngã xuống cát nhưng ban đầu cậu không thể ngủ được, không thể làm gì ngoại trừ nằm yên đó, và trí óc cậu quyết định gọi lại ký ức.

Tại khu phố buôn bán. Từng chi tiết tái hiện. Mẹ cậu ngồi trong xe với một người đàn ông. Và bà đã nghiêng người sang để hôn ông ta, hôn người đàn ông có mái tóc ngắn màu vàng, và đó không phải là một nụ hôn xã giao giữa bạn bè mà là nụ hôn thực sự. Nụ hôn ấy, bà quay đầu sang tạo thành một góc nghiêng rồi áp chặt miệng bà lên miệng người đàn ông tóc vàng đó - không phải là bố của cậu - và hôn, môi kề môi, rồi bà đưa tay lên sờ vào má ông ta, lên trán ông ta trong khi hôn. Và Brian đã trông thấy.

Nhìn thấy điều mẹ cậu đã làm với người đàn ông tóc vàng. Nhìn thấy nụ hôn đã trở thành điều Bí mật mà bố cậu vẫn chưa hề biết, chưa biết một chút gì.

Ký ức ủa về thật đến nỗi cậu có thể cảm nhận được cả cái nóng tại khu phố ngày hôm đó, có thể nhớ như in nỗi lo sợ của cậu rằng Terry sẽ quay đầu và nhìn thấy mẹ cậu, nhớ như in cả nỗi lo lắng về điều đáng xấu hổ đó, rồi ký ức nhạt dần và cậu lại chìm vào giấc ngủ... Tỉnh giấc.

Trong một giây, có lẽ là hai giây, cậu không biết mình đang ở đâu, vẫn còn ngái ngủ chút ít. Sau đó cậu nhìn thấy mặt trời đang tỏa những luồng sáng ở ngoài cửa lán, nghe thấy tiếng muỗi kêu vo ve đầy hần học vây quanh mình, và cậu biết mình đang ở đâu. Cậu phải khuôn mặt đã hoàn toàn sưng tấy sau hai ngày bị muỗi cắn, chỉ chít những cục u sưng vù và vết muỗi đốt, và cậu ngạc nhiên

khi thấy mảng sừng tấy trên trán đã xẹp xuống rất nhiều, gần như biến mất.

Không khí có mùi rất kinh khủng, ban đầu cậu không thể nhận ra đó là mùi gì. Sau đó cậu thấy đông quả mọng ở phía cuối lán và nhớ lại đêm qua, trận tiêu chảy, nôn mửa của mình.

“Mình đã ăn quá nhiều,” cậu nói to. “Quá nhiều quả anh đào đại...”

Cậu bò ra ngoài lán và thấy nơi cậu nôn mửa trên cát. Cậu dùng que ra sức gầy cát sạch lên trên để phủ lấp, sau đó cậu đi xuống hồ rửa tay và uống nước.

Trời vẫn còn rất sớm, chỉ vừa mới qua bình minh, và mặt nước yên tĩnh đến mức cậu có thể thấy bóng mình. Nó khiến cậu kinh sợ - khuôn mặt như bị rạch và rỉ máu, sừng phòng đầy cục u, tóc tai thì rối bù, trên trán lại còn có một vết xước đã liền nhưng tóc vẫn còn bết máu và đóng vảy. Mắt cậu híp lại vì những vết muỗi cắn, còn người cậu thì không hiểu vì sao lại dính đầy đất. Cậu đập tay vào nước để phá tan chiếc gương này.

Xấu xí quá, cậu nghĩ. Rất, rất xấu.

Vào lúc đó, Brian gần như chìm ngập trong nỗi thương xót bản thân. Cậu bắn thiu và đói meo, bị muỗi đốt và đau đớn, cô độc, xấu xí và sợ hãi, cậu đang ở trong một hoàn cảnh vô cùng đáng thương, như thể cậu đang

rơi vào một cái hố, một cái hố sâu, tối tăm không có đường ra.

Cậu ngồi xuống bờ hồ, cố không khóc. Rồi cậu để cho nước mắt chảy và khóc, có lẽ khoảng ba, bốn phút. Những giọt nước mắt chảy dài, những giọt nước mắt tủi thân, những giọt nước mắt uống phí.

Cậu đứng dậy, quay lại phía hồ nước và uống vài ngụm nhỏ. Ngay sau khi nước lạnh trôi vào trong dạ dày cậu cảm thấy cơn đói dữ dội hơn, như nó đã từng diễn ra trước đây, và cậu đứng lên ôm lấy bụng cho đến khi cơn đói cào xé dịu đi.

Cậu phải ăn. Cậu lại thấy lạ đi vì chuyện này, suy sụp bởi cơn đói, cậu phải ăn.

Quay lại lán, quả mọng nằm thành đống nơi cậu vớt chúng xuống khi túm lấy chiếc áo gió - những quả anh đào dài, giờ đây trong đầu cậu thầm gọi chúng như vậy - và cậu tính sẽ ăn ít quả. Không ăn nhiều đến mức điên rồ như hôm qua - cậu bị nôn mửa suốt đêm là vì vậy - mà chỉ vừa đủ để ngăn cơn đói đôi chút.

Cậu bò vào trong lán. Một vài con ruồi đang đậu trên đám quả mọng nên cậu phẩy tay đuổi chúng đi. Cậu chỉ chọn những quả mọng chín còn cứng - không lấy những quả ương, cậu chỉ ăn những quả mọng thắm, màu đỏ sẫm và chín căng. Khi có được một vốc nhỏ quả mọng rồi, cậu quay trở lại hồ rửa chúng trong nước - những

con cá nhỏ rải rác bơi đi khi cậu làm nước bắn lên, Brian ước gì lúc này mình có cần câu và lưỡi câu - sau đó cậu ăn quả rất thận trọng, nhổ hạt ra ngoài. Chúng vẫn còn chát, nhưng cũng có vị ngọt, mặc dù dường như làm môi cậu tê tê.

Khi ăn xong Brian vẫn thấy đói, nhưng sự còn cào đã qua và chân cậu không còn thấy yếu ớt như trước.

Brian quay trở lại lán. Phải mất đến nửa giờ cậu mới xem xét hết đám quả mọng còn lại và chọn lọc chúng, để tất cả những quả đã chín hẵn thành một đống trên đám lá, những quả còn lại thành một đống khác. Khi làm xong, cậu lấy cỏ nhỏ từ bờ hồ phủ lên hai đống quả mọng để che ruồi rồi đi ra khỏi lán.

Chúng chỉ là những quả mọng chẳng ngon lành gì, những quả anh đào dại, cậu nghĩ. Nhưng đó lại là thức ăn, dù sao cũng là thứ để ăn, cậu có thể ăn thêm một chút vào tối muộn nếu thấy đói quá.

Bây giờ cậu có cả một ngày phía trước. Cậu nhìn lên bầu trời qua những tán cây và nhận thấy trời có mây nhưng chỉ rải rác và có vẻ như sẽ không mưa. Một cơn gió thoảng nhẹ khiến lũ muỗi lảng xuống, cậu nghĩ mình sẽ thử tìm dọc bờ hồ xem có loại cây nào khác ngoài quả mọng không. Những loại quả ngọt hơn.

Nếu luôn để mắt nhìn hồ như đã làm hôm qua thì cậu sẽ ổn thôi, sẽ có thể tìm được về nhà - và điều này

làm cậu ngừng lại. Lúc đó thực sự cậu đã nghĩ như vậy.

Nhà. Ba ngày, không, hai - hay là ba? Đúng rồi, hôm nay là ngày thứ ba và cậu đã nghĩ cái lán ấy là nhà.

Cậu quay người nhìn nó, ngắm nghía công trình thô sơ ấy. Bụi cây làm nên một bức tường thẳng, không chắn hết gió nhưng cũng ngăn được phần lớn. Cậu đã làm việc đó không tồi chút nào. Có thể điều này không đáng kể, nhưng có lẽ nó cũng là tất cả cậu làm được cho ngôi nhà.

Được rồi, cậu nghĩ, vậy mình sẽ gọi nó là nhà.

Cậu quay lại và đi tới một bên hồ, hướng về những bụi quả anh đào dại, cầm túi làm bằng áo gió trong tay. Mọi chuyện thật tồi tệ, cậu nghĩ, nhưng có lẽ không tồi đến thế.

Có thể cậu sẽ tìm được một loại quả mọng nào đó ngon hơn.

Khi đến chỗ bụi cây anh đào dại, cậu dừng lại. Những cành cây không có con chim nào đậu nhưng vẫn còn rất nhiều quả mọng, một số quả hôm qua đã đỏ hỏn thì hôm nay trở nên sẫm đen tới đen huyền. Chín hơn nhiều rồi. Có lẽ cậu nên dừng lại hái để dự trữ.

Nhưng vụ nôn mửa vào ban đêm vẫn còn đầy trong ký ức thế nên cậu tiếp tục đi. Anh đào dại có thể ăn được, nhưng phải thật thận trọng khi ăn. Cậu cần thứ gì đó tốt hơn thế.

Cách thêm một trăm mét phía trên bờ hồ có một nơi mà gió đã vạch nên một lối đi khác. Cậu nghĩ đó chắc hẳn phải là trận cuồng phong mới có thể làm cây cối dạt ra như thế - như là con đường cậu đã tìm thấy khi máy bay đâm xuống vậy. Ở đây cây không rạp hẳn xuống mà xoắn lại và cong mình sà xuống đất, vì vậy phần ngọn cây đổ cả xuống, mục nát và tan vào đất, để lại những mẩu cây trơ trọi chọc lên trời như những chiếc răng gãy. Như thế tạo thành hàng tấn cành cây chết cùng củi khô và lại một lần nữa cậu ước gì mình có lửa. Đồng thời cũng tạo nên một khoảng trống - với những ngọn cây đã mất đi, nắng có thể chiếu xuống tận mặt đất - và dưới đất phủ đầy những bụi cây nhỏ có gai mà bao phủ bên trên là quả mọng.

Quả mâm xôi.

Những quả này cậu biết bởi vì có vài bụi cây mâm xôi ở trong công viên, cậu và Terry luôn hái ăn khi hai đứa đạp xe qua.

Những quả mọng này chín căng, cậu ném một quả và thấy ngọt, không có vấn đề như những quả anh đào dại. Mặc dù chúng không mọc thành chùm nhưng có rất nhiều và dễ hái. Brian mỉm cười và bắt đầu ăn.

Quả ngọt, cậu nghĩ. Ồ, chúng mang chút hương vị ngọt đậm đà thế nên cậu hái, ăn, lại hái, ăn, vừa ăn vừa nghĩ cậu chưa bao giờ nếm thứ gì ngon đến thế này.

Chẳng lâu sau, như lần trước, bụng cậu đã no, nhưng giờ cậu đã có ý thức là không được ních thêm vào bụng nữa. Thay vào đó, cậu hái thêm và gói vào trong áo gió, cảm nhận ánh mặt trời buổi sáng ở sau lưng và thầm nghĩ mình thật là giàu, giờ đây mình thật giàu với nhiều đồ ăn, rất giàu, thế rồi cậu nghe một âm thanh phía sau, một âm thanh rất nhỏ, cậu quay lại và nhìn thấy con gấu.

Cậu chẳng thể làm gì, chẳng nghĩ được gì. Lưỡi cậu, nhuộm màu nước quả mọng, kẹt cứng trên vòm miệng, và cậu nhìn chăm chăm vào con gấu. Nó màu đen, với cái mũi nâu vàng, cách cậu chưa đến sáu mét, và to. Không, khổng lồ. Nó là một con gấu đen tuyền và khổng lồ. Cậu đã có lần nhìn thấy một con gấu ở vườn thú thành phố, một con gấu đen, nhưng nó từ Ấn Độ hay đâu đó đến. Con gấu này thì hoang dã, to hơn con gấu trong vườn thú rất nhiều và nó đứng ngay đây.

Ngay đây.

Mặt trời chạm đến tận cùng chân lông mọc dọc lưng cậu. Con gấu đen nhánh mượt mà đứng trên hai chân sau, thân trước chồm lên, nhìn dò xét Brian, chỉ nhìn cậu, rồi hạ mình xuống và từ từ quay người sang trái, vừa đi vừa ăn quả mọng bên đường, khéo léo dùng mõm ngắt từng quả mọng ra khỏi thân cuống, phát ra những âm thanh nhỏ khoan khoái khi ăn, và trong giây lát nó đi khuất. Đi khuất rồi, thế nhưng Brian vẫn không nhúc

nhích. Lưỡi cậu vẫn cứng trên vòm miệng, đầu lưỡi lè ra, mắt mở to và hai tay vẫn đang với lấy quả mọng.

Rồi cậu kêu một tiếng, nhỏ thôi: “Ưưưư.” Nó chẳng có nghĩa gì, chỉ là một âm thanh của nỗi sợ hãi, của sự kinh ngạc rằng một vật gì đó to lớn có thể đến gần cậu tới vậy mà cậu không hề hay biết. Nó cứ thế bước đến cậu, có thể ăn thịt cậu mà cậu chẳng làm gì được. Chẳng thể làm gì. Và khi âm thanh ấy phát ra đến nửa chừng thì một điều xảy ra với đôi chân cậu, một điều mà cậu không sao ngăn được, chúng đang chạy về hướng ngược với con gấu, về phía cái lán.

Cậu chạy thực mạng, trong hoảng loạn, nhưng sau khi chạy được khoảng năm mươi mét thì trí óc cậu hoạt động và điều khiển cậu chậm dần rồi, cuối cùng, dừng lại.

Nếu con gấu muốn ăn thịt mày, trí óc cậu nhủ, nó hẳn đã vồ lấy mày. Đó là điều cần hiểu, cậu nghĩ, không phải là điều khiến phải chạy trốn. Con gấu đang ăn quả mọng.

Không phải người.

Con gấu không có biểu hiện gì làm tổn hại mày, đe dọa mày. Nó đứng để nhìn mày rõ hơn, quan sát mày rồi tiếp tục ăn quả mọng. Nó là con gấu to, nhưng nó không muốn ăn thịt mày, không muốn làm mày bị tổn thương, và đó là điều cần hiểu ở đây.

Cậu quay người nhìn lại bụi cây mâm xôi. Con gấu đã đi, chim chóc đang ca hát, cậu không nhìn thấy điều gì có thể gây hại cho mình cả. Không có mối nguy hiểm nào ở đây mà cậu có thể nhận biết hoặc cảm thấy. Ở thành phố vào ban đêm đôi khi có những nguy hiểm. Ta không thể ở trong công viên vào ban đêm khi đèn đóm đã tắt hết, bởi vì có nhiều nguy hiểm. Nhưng ở đây, con gấu đã nhìn cậu rồi quay đi và - điều này choán đầy tâm trí cậu - những quả mọng ấy rất ngon.

Rất ngon. Rất ngọt và dồi dào trong khi cơ thể cậu thì hoàn toàn trống rỗng.

Và con gấu gần như thể hiện rõ ràng là nó không ngần ngại chia sẻ - cứ thế bước đi khỏi chỗ cậu đứng.

Và những quả mọng đó thì rất ngon.

Và cuối cùng cậu nghĩ, nếu cậu không quay lại hái những quả mọng đó, tối nay cậu sẽ lại phải ăn quả anh đào dại.

Điều đó thuyết phục được cậu và cậu từ từ bước lại đám quả mâm xôi và tiếp tục nhặt suốt buổi sáng, mặc dù vẫn giữ cảnh giác cao độ, và một lần khi một con sóc lay động sột soạt mấy lá thông ở gốc cây, cậu đã gần như hồn xiêu phách tán.

Khoảng trưa - mặt trời sắp sửa chiếu thẳng đỉnh đầu - những đám mây bắt đầu dày nặng hơn và trông đen lại. Trong phút chốc trời đổ mưa, cậu mang những thứ hái

được chạy lóc cóc về lán. Cậu đã ăn phải đến một cân quả mâm xôi và còn có khoảng cân rưỡi quả mâm xôi ở trong chiếc áo khoác cuộn tròn lại thành một cái túi nhỏ.

Cậu về đến lán ngay khi những đám mây mở ra và nước trên trời đổ ào xuống thành mưa. Chẳng mấy chốc cát ở ngoài lán ướt sũng, trên đó có những lạch nước nhỏ chảy xuống hồ. Nhưng bên trong lán cậu vẫn khô ráo và ấm áp. Cậu bắt đầu đặt những quả mâm xôi hái được vào đồng anh đào dại đã chọn lọc nhưng chợt để ý thấy đám quả mâm xôi đang rỉ nước qua làn áo gió. Chúng nhẹ hơn quả anh đào dại nhiều và rõ ràng hơi bị dập một chút do đè lên nhau.

Khi cậu treo áo khoác lên và nhìn xuống dưới, cậu nhìn thấy một dòng nước màu đỏ. Cậu chấm tay vào nếm thử và thấy nó có vị ngọt, thơm, như đồ uống có ga mà lại không có tiếng bọt xèo xèo, và cậu cười toe toét rồi nằm xuống cát, giơ cái túi lên trước mặt và để những giọt rỉ ra rơi vào miệng.

Ngoài trời mưa vẫn đang xối xả, nhưng Brian nằm đó, uống nước ngọt của quả mọng, khô ráo và cảm giác đau đớn gần như mất sạch, nổi khó nhọc cũng không còn, bụng cậu đã no và miệng cậu đang nếm những vị ngon ngọt.

Đây là lần đầu tiên kể từ vụ đâm máy bay cậu không nghĩ đến bản thân, đến cuộc sống của chính mình. Brian

đang bắn khoăn không biết con gấu có ngạc nhiên như cậu khi phát hiện ra một sinh vật sống khác trong đám quả mọng hay không.

Chiều muộn hôm đó, khi màn đêm dần buông, cậu đi xuống hồ để rửa những vết nước quả mọng dính trên mặt và tay, rồi trở lại lán chuẩn bị đi ngủ.

Mặc dù chấp nhận và hiểu là con gấu không muốn làm hại mình, nhưng điều này vẫn còn ám ảnh nhiều trong suy nghĩ của cậu, và khi bóng tối tiến đến căn lán, cậu lấy chiếc rìu ra khỏi thắt lưng và để nó cạnh đầu, tay đặt lên cán cầm, một ngày dài mệt nhoài đã qua đi, và cậu chìm vào giấc ngủ.

8

Ban đầu cậu nghĩ đó là tiếng gầm gừ. Trong bóng tối đặc quánh bao phủ căn lán lúc nửa đêm mắt cậu mở ra, cậu tỉnh giấc và cậu nghĩ đó là tiếng gầm gừ. Nhưng đó là tiếng gió, gió thổi vừa phải giữa những cây thông đã tạo nên những âm thanh khiến cậu giật mình, khiến cậu tỉnh giấc. Cậu ngồi dậy và ngửi thấy mùi đó.

Nó làm cậu sợ. Một kiểu mùi mực nát thối rữa, mùi thối mốc khiến cậu chỉ nghĩ được đến những ngôi mộ phủ đầy mạng nhện, bụi và một xác chết lâu ngày. Cánh mũi cậu nở ra và cậu mở mắt to hơn nhưng cậu chẳng nhìn thấy gì cả. Trời quá tối, tối mịt với những đám mây che phủ những tia sáng dù nhỏ nhất từ các ngôi sao, và cậu không thể nhìn được. Nhưng mùi ấy rất rõ, rất rõ và bao trùm trong lán. Cậu nghĩ về con gấu, nghĩ về Người Tuyết và mọi con quái vật mà cậu đã từng xem trên những bộ phim kinh dị, tim cậu nện thành thịch trong lồng ngực.

Rồi cậu nghe thấy tiếng trượt. Một âm thanh lướt nhẹ, âm thanh trượt nhẹ lướt gần chân cậu - và cậu thu hết sức đá, đá và ném chiếc rìu về phía âm thanh ấy, một tiếng kêu phát ra từ cổ họng cậu. Nhưng chiếc rìu đã trượt, lao thẳng vào tường đá làm tóe ra những tia lửa, còn chân cậu ngay lập tức đau như bị rách toạc, như thể có hàng ngàn mũi kim đâm vào. “Ối!!!”

Giờ cậu hét lên, với nỗi đau và sự sợ hãi, rê mông về góc lán, thở bằng mồm và căng người ra để nhìn và nghe ngóng.

Thứ tạo ra tiếng trượt kia lại chuyển động, đầu tiên cậu nghĩ là về phía cậu, và nỗi sợ hãi ngập tràn, làm cậu nín thở. Cậu cảm giác mình nhìn thấy một bóng đen nhỏ, một bóng dáng trong màn đêm, một cái bóng cử động, nhưng giờ nó đã đi khỏi, trượt và cào trên cát, nó đi khỏi và cậu nhìn thấy hoặc nghĩ là mình nhìn thấy nó đi ra khỏi cái cửa đang mở.

Cậu nằm nghiêng trong chốc lát, rồi hít một hơi sâu và nín thở, trông chừng kẻ tấn công quay lại. Khi có vẻ như bóng dáng ấy không quay lại nữa cũng là lúc cậu cảm nhận được bắp chân, nơi cơn đau tập trung và đang lan tỏa ra khắp chân.

Các ngón tay cậu rón rén chạm vào cụm mũi kim đã đâm qua quần, xuyên vào bắp thịt. Chúng cứng và đầu chìa ra ngoài rất nhọn, và cậu biết kẻ tấn công là ai. Một

con nhím đã tình cờ lạc vào lán và khi cậu đá nó thì nó đã đập lại cậu bằng lông đuôi.

Cậu cẩn thận chạm vào từng cái lông. Nỗi đau khiến như thể đã có hàng mấy chục chiếc lông đâm vào chân cậu, nhưng chỉ có tám cái, gim quần cậu vào da. Cậu dựa người vào tường trong giây lát. Cậu không thể để chúng găm vào người, phải lấy chúng ra, nhưng chỉ chạm vào chúng thôi cũng đủ khiến cơn đau thêm dữ dội.

Nhanh thật, cậu nghĩ. Mọi thứ thay đổi nhanh thật. Khi đi ngủ cậu cảm thấy rất thoải mái vậy mà chỉ trong chốc lát, mọi thứ đã khác. Cậu túm lấy một chiếc lông, nín thở và giật mạnh. Hành động đó tạo nên cơn đau như những đợt sóng liên hoàn lộng lên tận óc, nhưng cậu vẫn túm lấy một chiếc khác, kéo ra, và rồi một chiếc lông khác nữa. Khi đã kéo được bốn chiếc, cậu dừng lại một chút. Cơn đau từ một điểm thương tích đã thành vết nóng bỏng lan tỏa ngược lên trên chân cậu và nó làm cậu phải nín thở.

Có vài cái lông đâm sâu hơn những cái khác và chúng xé thịt khi bị lôi ra. Cậu hít sâu hai lần, thở ra một nửa, rồi lại tiếp tục công việc. Giật mạnh, ngừng lại, giật mạnh - cứ như thế ba lần nữa, thế là xong, rồi cậu nằm xuống trong bóng tối. Bây giờ cơn đau lan khắp chân cậu, và cùng với nó, những đợt cảm xúc tủi thân mới lại ủa đến. Ngồi một mình trong bóng tối, chân đau, một vài con muỗi lại tới tìm, cậu bắt đầu khóc. Tất cả thật quá

khủng khiếp, thực sự quá khủng khiếp, cậu không chịu đựng nổi. Mọi thứ chưa bao giờ như thế này.

Mình không thể chịu đựng nổi thế này, một mình trong đêm tối mà không có lửa, sắp tới có thể có những điều tồi tệ hơn, có thể là một con gấu, và khi đó sẽ không chỉ là những chiếc lông nhím ở chân, mà mọi chuyện còn tệ hơn. Mình không thể làm được, cậu nghĩ, nghĩ đi nghĩ lại. Mình không thể. Brian nhắc người dậy và ngồi thẳng lưng dựa vào góc hang. Cậu gục đầu xuống đôi tay khoanh gối, chân trái cậu cứng đờ, và cậu khóc cho đến khi hết nước mắt.

Cậu không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, nhưng về sau khi nhớ lại khoảng thời gian khóc lóc ở góc hang tối và nghĩ về lúc ấy, cậu rút ra quy tắc quan trọng nhất của tồn tại, đó là cảm giác tủi thân chẳng giải quyết được gì. Đó không chỉ là hành động sai lầm, hay là thái độ không đúng đắn, thiếu suy nghĩ. Còn hơn thế nữa - nó chẳng được tích sự gì. Khi cậu ngồi một mình trong bóng tối mà khóc cho đến khi kết thúc, rửa sạch nước mắt, chẳng có gì thay đổi cả. Chân cậu vẫn đau, trời vẫn tối đen, cậu vẫn một mình, vậy là nỗi than thân đã chẳng mang lại được gì.

Cuối cùng cậu ngủ lại, nhưng cách ngủ đã thay đổi và đó chỉ là giấc ngủ nông, giống chớp mắt hơn là ngủ sâu, giữa những tiếng động nhỏ làm cậu tỉnh giấc hai lần trong thời gian còn lại của đêm đó. Trong giấc ngủ chập

chờn cuối cùng trước khi trời sáng, trước khi tỉnh hẳn cùng ánh ban mai và đàn muỗi mới, cậu đã mơ. Lần này không phải là về mẹ cậu, không phải về Bí mật đó, mà đầu tiên là mơ về cha cậu, rồi đến cậu bạn Terry.

Ở đoạn đầu của giấc mơ, cha cậu đang đứng ở rìa phòng khách nhìn cậu, biểu hiện của ông cho thấy rõ ràng ông đang cố nói điều gì đó với Brian. Môi ông cử động nhưng không thành tiếng, dù chỉ là thì thầm. Ông vẫy tay với Brian, làm các ký hiệu trước mặt mình như thể đang nguệch ngoạc điều gì đó, ông cố gắng để thể hiện từ ngữ qua miệng, nhưng đầu tiên Brian không thể nhìn thấy. Rồi môi ông làm thành hình chữ *mmmmm* nhưng không phát ra tiếng. *Mmmmm-maaaa*. Brian không thể nghe thấy, không hiểu được mặc dù cậu muốn lắm; hiểu bố cậu, biết được ông đang nói gì là điều hết sức quan trọng. Ông đang cố gắng giúp, rất cố gắng, và khi Brian không sao hiểu nổi, trông ông có vẻ bực bội, y hệt như thái độ của ông khi Brian cứ hỏi đi hỏi lại điều gì, rồi ông mờ dần. Cha Brian mờ dần vào một khoảng sương mù, cậu không nhìn thấy nữa và giấc mơ ấy gần như kết thúc, hoặc có vẻ như vậy, rồi Terry xuất hiện.

Nó không làm ký hiệu với Brian mà đang ngồi trên ghế băng trong công viên, nhìn vào lò nướng thịt ngoài trời và trong một lúc, chẳng có chuyện gì xảy ra. Rồi nó đứng dậy, đổ ít than củi từ túi vào lò, rồi tới ít dầu, sau đó nó đánh nhẹ que diêm và châm dầu. Khi bếp cháy và

cuối cùng than cũng nóng lên, nó quay lại và lần đầu tiên trong giấc mơ đó nó nhận thấy Brian. Nó quay lại, mỉm cười và chỉ vào ngọn lửa như thể muốn nói, thấy chưa, lửa đấy.

Nhưng điều đó chẳng có nghĩa gì với Brian, ngoại trừ việc cậu ước mình có lửa. Cậu nhìn thấy một cái túi đi chợ ở trên chiếc bàn cạnh Terry. Brian nghĩ trong đó chắc có xúc xích, khoai tây rán và mù tạt và cậu chỉ còn nghĩ được đến đồ ăn. Nhưng Terry lắc đầu và lại chỉ về ngọn lửa, nó chỉ về ngọn lửa thêm hai lần nữa, buộc Brian nhìn thấy ánh lửa, thế là Brian cảm thấy nỗi thất vọng và tức giận trào lên, cậu nghĩ được rồi, được rồi, tao thấy lửa rồi thì sao nào? Tao không có lửa. Tao biết về tác dụng của lửa, tao biết tao cần có lửa.

Tao biết điều đó.

Cậu mở mắt ra và thấy trong hang đã sáng, thứ ánh sáng ảm đạm mờ nhạt của buổi sáng. Cậu lau mồm và cố cử động cái chân giờ đã cứng đờ như gỗ. Đói và khát, cậu ăn một ít quả mâm xôi từ áo khoác. Chúng đã hơi hỏng, có vẻ như mềm và xộp hơn, nhưng vẫn còn rất ngọt. Cậu dùng lưỡi ép những quả mâm xôi vào vòm miệng rồi uống nước ngọt khi nước chảy xuống cổ họng. Một ánh kim loại đập vào mắt cậu và cậu nhìn thấy chiếc rìu trong cát, nơi cậu đã ném nó vào con nhím trong đêm tối.

Cậu nhóm người dậy, hơi nhăn nhó khi cong cái chân cứng đơ và bò tới chỗ chiếc rìu. Cậu nhặt nó lên, ngắm nghía và nhìn thấy một mảnh vỡ ở đầu rìu.

Chỗ mẻ không lớn lắm, nhưng chiếc rìu rất quan trọng với cậu, là dụng cụ duy nhất của cậu, và cậu đã không nên ném nó như vậy. Cậu nên giữ nó trong tay, và làm thành một dạng công cụ để giúp xua đuổi các con vật đi. Làm một cái gậy, cậu nghĩ, hoặc một cây giáo, và giữ gìn chiếc rìu. Rồi điều gì đó xuất hiện, một suy nghĩ khi cậu cầm chiếc rìu, điều gì đó về giấc mơ, cha cậu và Terry, nhưng cậu không thể nắm bắt được.

“Aaaa...” Cậu bò ra ngoài và đứng trong ánh nắng mặt trời buổi sớm, duỗi cơ lưng và cái chân sưng của cậu. Chiếc rìu vẫn ở trong tay, khi cậu vươn người và giữ nó lên qua đầu, nó đã phản chiếu những tia nắng ban mai đầu tiên. Ánh sáng nhạt đầu tiên chạm vào ánh hợp kim của chiếc rìu làm nó lóe lên như một tia vàng sáng chói. Như lửa vậy. Đúng thế, cậu nghĩ. Đó là điều họ đã cố gắng nói với mình.

Lửa. Chiếc rìu là điểm mấu chốt của toàn bộ vấn đề. Khi cậu ném trượt chiếc rìu vào con nhím trong hang, nó đập vào tường đá và tóe lửa, một loạt những tia lửa vàng trong bóng đêm, hết như ánh vàng lửa dưới ánh mặt trời lúc này vậy.

Chiếc rìu chính là câu trả lời. Đó là điều cha cậu và Terry đã cố nói cho cậu. Bằng cách nào đó, cậu sẽ có lửa từ chiếc rìu này. Những tia lóe sáng ấy sẽ tạo ra lửa.

Brian quay trở lại lán và quan sát bức tường. Nó được cấu tạo từ một dạng đá phần granite, hoặc sa thạch, nhưng bên trong là một loại đá to sẫm màu hơn, một loại đá cứng hơn và sẫm màu hơn. Và chỉ trong chốc lát cậu đã tìm ra nơi chiếc rìu đã đập vào. Lưỡi thép đã làm nứt cạnh của một trong những tảng đá tối màu đó. Brian quay đầu rìu lại để có thể sử dụng phần phẳng phía sau của chiếc rìu rồi gõ vào chỗ đá đen một cách nhẹ nhàng. Quá nhẹ, và chẳng có gì xảy ra. Cậu đập mạnh hơn, một cú đánh sượt qua, và hai hoặc ba tia sáng yếu ớt lóe ra từ tảng đá rồi biến mất ngay lập tức.

Cậu đập mạnh hơn, giữ chiếc rìu sao cho nó đánh sượt dài hơn, và phần đá đen đã tóe lửa. Những tia lửa bay ra quá mạnh khiến một vài trong số chúng bay nhanh rồi rơi xuống cát phía dưới, cậu mỉm cười và đập đi đập lại.

Có thể có lửa ở đây, cậu nghĩ. Mình sẽ có lửa ở đây, cậu nghĩ và lại đập - Mình sẽ có lửa từ chiếc rìu này.

9

Brian nhận ra rằng để có được lửa từ những tia lửa là cả một chặng đường dài.

Rõ ràng phải có thứ gì đó để các tia lửa ấy nhen thành lửa, một loại bụi nhùi hoặc môi lửa - nhưng là cái gì mới được chứ? Cậu đem một ít cỏ khô vào, đánh những tia lửa bay vào nhúm cỏ, và quan sát chúng tắt ngóm. Cậu thử với những cành củi con, bẻ chúng thành những mảnh nhỏ nhưng thứ đó còn kém hơn cả cỏ. Rồi cậu thử kết hợp hai thứ ấy với nhau, cỏ và cành củi khô.

Chẳng có gì. Cậu không gặp khó khăn gì để có tia lửa, nhưng những tia lửa bé nhỏ từ đá hoặc kim loại - cậu cũng chẳng biết là từ đâu - chỉ lóe lên rồi vụt tắt. Cậu cần cái gì đó tốt hơn, một cái gì đó mềm, nhẹ để đón bắt những tia lửa nhỏ. Những mảnh giấy vụn thì thật là tuyệt, nhưng cậu không có giấy.

“Thật bế tắc,” cậu nói to, “thật bế tắc...”

Cậu giắt chiếc rìu lại thắt lưng và đi ra khỏi lán, khập khiễng trên cái chân bị thương. Phải có cái gì đó, phải có. Con người đã làm ra lửa. Đã có lửa cách đây hàng ngàn, hàng triệu năm. Phải có cách chứ. Cậu thọc tay vào túi quần và tìm thấy tờ hai mươi đô la trong ví. Giấy. Tờ giấy này ở đây chẳng có giá trị gì. Nhưng nếu cậu có thể làm mỗi bắt lửa...

Cậu xé tờ hai mươi đô la thành những mảnh nhỏ, chất lại thành đống và đánh những tia lửa bay vào chúng. Chẳng có gì xảy ra. Chúng không bắt lửa. Nhưng phải có một cách nào đó - cách nào đó để lấy lửa.

Cách cậu chưa chừng năm mét về phía bên, vươn mình ra ngoài hồ nước là những cây bulô, cậu đứng nhìn chúng trong nửa phút tròn trước khi trong đầu cậu có khái niệm về chúng. Chúng là loài cây đẹp mắt, màu trắng, vỏ cây trông giống như tờ giấy sạch hơi lốm đốm.

Giấy.

Cậu tiến đến đám cây ấy. Nơi vỏ cây tróc khỏi thân cây, những tua nhỏ kéo dài ra, gần như lông tơ. Brian bứt lấy vài sợi, cuộn chúng trong ngón tay. Chúng có vẻ dễ bắt lửa, khô và gần như bột. Cậu kéo và xoắn nhiều mảnh ra khỏi cây, gói chúng vào một tay trong khi tay kia cậu tiếp tục bứt, bứt và gom lại cho đến khi cậu có một cuộn gần bằng kích thước của quả bóng chày.

Rồi cậu quay trở lại lán và đặt quả bóng vỏ cây bulô vào phần đáy của tảng đá đen. Sau đó nghĩ sao cậu ném những mảnh vụn của tờ hai mươi đô la vào. Cậu đập và một dòng các tia lửa rơi xuống chỗ vỏ cây rồi vụt tắt. Nhưng lần này một tia lửa rơi vào một sợi tơ nhỏ của vỏ cây khô - gần giống như sợi chỉ vỏ cây - và có vẻ sáng lên hơn một chút trước khi tắt.

Vật liệu phải tốt hơn nữa. Phải là cái gì đó mềm và thật bắt lửa. Mình phải tạo một ngôi nhà cho các tia lửa, cậu nghĩ. Một ngôi nhà hoàn hảo, nếu không chúng sẽ không ở lại, chúng sẽ không phát lửa.

Cậu bắt đầu xé vỏ cây, đầu tiên dùng móng tay, và khi thấy không có tác dụng cậu dùng cạnh sắc của chiếc rìu, cắt vỏ cây thành những sợi mỏng, mảnh đến mức gần như vô hình. Đó là một công việc khó nhọc, một công việc chậm chạp, và cậu làm việc đó hơn hai tiếng đồng hồ. Hai lần cậu dừng lại để ăn một vốc quả mâm xôi và một lần đi ra hồ để uống nước. Rồi cậu lại quay lại công việc, mặt trời chiếu trên lưng cậu, cho tới khi cuối cùng cậu có một quả bóng to bằng quả cam cuộn từ những sợi xốp như lông tơ - những sợi xốp từ vỏ khô của cây bulô.

Cậu đặt cái tổ thu tia lửa - cậu nghĩ về nó với cái tên đó - ở dưới đáy của tảng đá, dùng ngón tay cái để tạo một vết lõm nhỏ ở giữa, và phang lưng rìu xuống dọc tảng đá đen. Một đám tia lửa rơi xuống, phần lớn không trúng đồng sợi, nhưng một số, có lẽ là khoảng ba mươi tia,

chạm vào phần lõm và trong số đó có sáu hoặc bảy tia bắt được nhiên liệu và mạnh lên, âm ỉ và tạo cho vỏ cây ánh sáng đỏ.

Rồi chúng tắt.

Sắp được rồi - cậu sắp thành công rồi. Cậu đặt lại cái tổ, dùng ngón cái ấn một vết lõm mới nhỏ hơn, và lại vung rìu.

Có nhiều tia lửa hơn, hơi ửng đỏ, rồi lại chẳng có gì.

Tại mình cả, cậu nghĩ. Mình đang làm sai gì đó. Mình không biết làm việc này - chừng ấy thời gian thì một người sống trong hang động cổ hủ đã tạo được ra lửa rồi, một người tiền hiện đại Cro-Magnon chắc giờ cũng có lửa nốt - thế mà mình lại không biết làm việc này. Mình không biết cách tạo ra lửa.

Có thể là do không có đủ tia lửa. Cậu đặt lại cái tổ một lần nữa và đập vào đá nhiều nhát, nhanh hết sức có thể. Những tia lửa rơi xuống như suối vàng. Đầu tiên chúng có vẻ bắt lửa, một vài tia, rồi rất nhiều tia lửa đã bắt vào sợi và lên lửa rất nhanh, nhưng rồi tất cả đều tắt.

Đói.

Cậu dựa lưng vào tường. Chúng cũng giống mình. Chúng đang đói. Không phải do số lượng, có rất nhiều tia lửa, nhưng chúng vẫn cần hơn thế.

Mình sẵn sàng làm bất cứ cái gì, cậu đột nhiên nghĩ, để có một hộp diêm. Chỉ một hộp diêm. Chỉ một que diêm. Mình sẵn sàng làm bất cứ điều gì.

Cái gì làm ra lửa? Cậu nghĩ về trường học. Về tất cả những tiết Khoa học. Cậu đã từng được học cái gì tạo ra lửa chưa nhỉ? Thầy giáo đã bao giờ đứng đó và nói, “Đây là cái tạo ra lửa...” chưa?

Cậu lắc đầu, cố gắng tập trung suy nghĩ. Cần có gì? Ta phải có chất đốt, cậu nghĩ - và cậu có nó. Vỏ cây chính là chất đốt. Ôxy - phải có không khí. Cậu phải thêm không khí vào. Cậu phải quạt, phải thổi.

Cậu lại đặt cái tổ sẵn sàng, giữ chiếc rìu ra phía sau, căng thẳng, và đập bốn nhát thật nhanh. Những tia lửa rơi xuống và cậu nghiêng người về phía trước nhanh hết sức có thể và thổi.

Quá mạnh. Có một ánh lửa sáng, suýt chút đã bùng lên, nhưng rồi nó vẫn tắt. Cậu đã thổi tắt nó.

Một loạt các cú đập khác nữa, thêm nhiều tia lửa. Cậu nghiêng người và thổi, nhưng lần này nhẹ nhàng hơn, giữ người về phía sau và hướng luồng hơi từ miệng cậu thẳng tới điểm sáng nhất. Năm hay sáu tia lửa đã rơi vào một khối sợi bông nệm chặt và Brian tập trung nỗ lực của mình vào đó.

Những tia lửa mạnh dần cùng luồng hơi nhẹ nhàng của cậu. Ánh sáng đỏ chuyển từ bản thân những tia lửa

sang vỏ cây, lan tỏa, mạnh lên và trở thành những con giun, những con giun sáng đỏ đang bò lên những sợi vỏ cây này và bắt sang những sợi vỏ cây khác rồi lớn dần cho tới khi một vùng đỏ to khoảng bằng đồng xu, một mảng than đỏ nóng rực sáng.

Và khi cậu hết hơi, phải ngừng lại để thở, quả bóng đỏ đột nhiên bùng thành ngọn lửa.

“Lửa!” Cậu reo lên. “Tôi có lửa! Tôi có lửa, tôi có lửa, tôi có lửa...”

Nhưng ngọn lửa rất rực, cháy nhanh như thể lửa dầu, thiêu đốt quả bóng vỏ cây nhanh như thể nó là xăng vậy. Cậu phải tiếp nhiên liệu cho ngọn lửa, giữ nó tiếp tục cháy. Làm nhanh hết sức, cậu cẩn thận đặt cỏ khô và các mảnh gỗ mà cậu đã từng thử ban đầu vào trên chỗ vỏ cây, và hài lòng nhìn chúng bén lửa.

Nhưng chúng vẫn cháy nhanh. Cậu cần nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Cậu không thể để ngọn lửa tắt.

Cậu chạy từ lán ra chỗ mấy cây thông và bắt đầu bẻ những nhánh cây thấp đã khô héo. Chỗ nhánh cây này cậu ném vào lán, rồi lại quay lại lấy nhiều hơn, và ném chỗ đó vào lán, rồi ngồi xổm xuống để bẻ và tiếp mỗi cho ngọn lửa đang đói. Khi những cành củi nhỏ đang cháy tốt, cậu đi ra ngoài tìm những cành củi to hơn và không ngừng nghỉ cho đến khi mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Cậu dựa lưng vào thanh trụ gỗ ở cửa lán và mỉm cười.

Mình đã có một người bạn, cậu nghĩ - giờ đây mình đã có một người bạn. Một người bạn đói khát, nhưng rất tốt. Mình có người bạn tên là lửa.

“Chào lửa...”

Vòng cung của tảng đá phía sau tạo nên một ống khói tuyệt hảo mang khói bay lên qua những khe hở của phần mái nhưng vẫn giữ được nhiệt. Nếu cậu giữ ngọn lửa nhỏ, nó sẽ rất tuyệt vời và sẽ ngăn bất cứ thứ gì như con nhím không đi qua cửa lần nữa.

Một người bạn và một người bảo vệ, cậu nghĩ.

Quá nhiều từ một tia lửa nhỏ. Một người bạn và một người bảo vệ từ một tia lửa bé xíu.

Cậu nhìn xung quanh và ước có ai đó để nói điều này, để cho thấy điều cậu vừa làm. Nhưng chẳng có ai cả.

Chẳng có gì ngoài cây cối và mặt trời, cơn gió nhẹ và hồ nước.

Chẳng có ai.

Và cậu nghĩ, những suy nghĩ dâng cuộn lên, cùng với khói cuộn trên đầu và nụ cười vẫn đọng trên khuôn mặt cậu nghĩ: Mình tự hỏi bây giờ họ đang làm gì.

Mình tự hỏi bố đang làm gì.

Mình tự hỏi mẹ đang làm gì.

Mình tự hỏi liệu mẹ có đang ở với người đàn ông đó.

10

Ban đầu cậu không thể rời khỏi ngọn lửa.

Với cậu nó là thứ vô giá, một thứ quá đổi thân thiết và ngọt ngào, ngọn lửa lưỡi đỏ lưỡi vàng thấp sáng bóng tối bên trong căn lán, tiếng tanh tách vui tai của củi khô khi cháy, những điều đó khiến cậu không thể rời xa nó. Cậu đến chỗ những thân cây và lấy thật nhiều cành cây khô mà cậu có thể chặt và mang đi, và khi đã có một đống củi to, cậu tới ngồi gần ngọn lửa - mặc dù bây giờ đang là giữa ngày, trời đang ấm lên và cậu thấy nóng - và bẻ củi thành những mẩu nhỏ, tiếp nhiên liệu cho ngọn lửa.

Tớ sẽ không để cậu đi mất đâu, cậu tự nhủ, với ngọn lửa - không bao giờ. Và thế là cậu ngồi cạnh ngọn lửa suốt phần còn lại của ngày dài, giữ ngọn lửa ổn định, ăn những quả mâm xôi còn lại từ kho dự trữ và chỉ đi ra hồ uống nước khi thấy khát. Vào buổi chiều, khi sắp tối, với khuôn mặt bần thiêu muội khói và da dẻ đỏ bừng vì nóng, cuối cùng cậu bắt đầu nghĩ sắp tới cậu cần phải làm gì.

Cậu cần phải có một đồng củi lớn để đốt qua đêm. Kiếm củi trong bóng đêm gần như là điều không thể do đó cậu phải chuẩn bị trước, phải chặt và chất dự trữ trước khi mặt trời lặn.

Sau khi yên tâm là đồng lửa đã chất đủ củi mới, Brian đi ra khỏi lán và tìm kiếm nguồn cung cấp nhiên liệu tốt hơn. Phía trên ngọn đồi từ chỗ dựng lán, cơn bão tương tự cơn bão đã tạo cho cậu một chỗ để hạ cánh máy bay - điều này mới xảy ra cách đây ba, bốn ngày thôi ư? - đã làm ba cây thông trắng to đổ lên nhau. Giờ chúng đã chết, khô và xung quanh đầy rẫy những cành cây khô - đủ dùng cho rất nhiều ngày. Cậu chặt, bẻ rồi mang củi về lán, xếp các thanh củi dưới phần mái hang cho đến khi có được chỗ củi mà cậu nghĩ là một đồng cực lớn, cao bằng đầu cậu và rộng gần hai mét. Giữa những lần đi lấy củi cậu lại cho thêm những cành củi nhỏ vào lửa để duy trì ngọn lửa và trong một lần đi lấy gỗ cậu phát hiện thêm một ưu điểm của lửa. Khi cậu ở dưới bóng cây để bẻ cành, như thường lệ, lũ muỗi bầu quánh cậu, nhưng khi cậu đến cạnh ngọn lửa, hoặc chỉ là gần lán nơi khói cuộn mình cuốn lên, những con côn trùng kia liền biến mất.

Đó là một phát hiện tuyệt vời. Lũ muỗi đã khiến cậu sắp phát điên và cái ý nghĩ loại bỏ được chúng khiến tinh thần cậu phấn chấn hơn. Trong một lần đi lấy củi khác, cậu ngoái nhìn lại thì thấy khói cuộn lên qua các rặng

cây và lần đầu tiên nhận ra rằng giờ cậu đã có phương tiện để làm dấu hiệu. Cậu có thể mang một que củi cháy và tạo dấu hiệu lửa trên đỉnh núi, như vậy có lẽ cậu sẽ thu hút được sự chú ý.

Thế có nghĩa là thêm củi. Và vẫn cần thêm củi. Đường như không có giới hạn cho số củi cậu cần vậy nên cậu dành toàn bộ phần còn lại buổi chiều cho tới lúc chạng vạng để đi kiếm củi.

Khi trời tối, cậu lại ngồi nghỉ trong đêm, bên cạnh đồng lửa với đồng củi vụn sẵn sàng để cho vào, và cậu ăn những quả mâm xôi còn lại. Trong quá trình làm việc ngày hôm đó, chân cậu đã thô cứng hơn nhưng vẫn còn đau, thế nên cậu xoa chân, ngắm nhìn ngọn lửa và lần đầu tiên từ khi đám mây bay, cậu nghĩ rằng mình có thể xử lý được mọi việc, có thể bắt đầu làm gì đó hơn là cứ ngồi thu lu một chỗ.

Cậu đã hết đồ ăn, nhưng cậu có thể đi kiếm vào ngày mai và cậu có thể tạo một dấu hiệu lửa vào ngày mai và lấy thêm củi vào ngày mai...

Lửa đã xua tan đi giá lạnh ban đêm, đưa cậu chìm vào giấc ngủ khi còn đang nghĩ về ngày mai.

Cậu ngủ say và không biết điều gì khiến mình tỉnh giấc nhưng mắt cậu mở ra và cậu nhìn chăm chăm vào đêm tối. Lửa đã tắt và lụi đi nhưng cậu cời ra được một mẩu

gỗ và thấy dưới đáy lớp than vẫn còn ấm sáng và đỏ rực. Với những mảnh gỗ nhỏ và hơi thổi thận trọng, cậu nhanh chóng làm ngọn lửa bùng lên trở lại.

Suýt hỏng việc. Cậu phải cố gắng ngủ những giấc ngắn để có thể giữ cho đồng lửa cháy, và cậu cố tìm cách để điều chỉnh giấc ngủ nhưng nghĩ về điều này lại khiến cậu buồn ngủ và cậu sắp thiếp đi lần nữa thì nghe thấy tiếng động bên ngoài.

Nó không giống tiếng của con nhím, một thứ gì đó đang trượt và kéo lê trên cát, nhưng khi cậu nhìn ra ngoài cửa mở thì trời quá tối nên chẳng nhìn thấy gì.

Cho dù đó là cái gì, nó dừng phát ra âm thanh trong vài giây và cậu nghĩ mình nghe thấy cái gì đó rơi tõm xuống mặt nước ven hồ, nhưng giờ cậu đã có lửa và nhiều củi nên cậu không lo lắng như đêm trước.

Cậu ngủ gà gật, ngủ được một lúc, rồi tỉnh dậy đúng lúc xuất hiện những tia sáng mờ nhạt của bình minh, cậu thêm củi vào ngọn lửa vẫn đang bốc khói trước khi bước ra ngoài, đứng thẳng và vươn vai. Đứng thẳng với đôi tay vơi qua đầu và cơn đói thắt lại trong dạ dày, cậu nhìn ra phía hồ và thấy những dấu vết.

Chúng rất lạ, một vệt ở chính giữa với nhiều dấu vuốt chân hai bên in trên dải cát dẫn từ hồ lên một đồng cát nhỏ rồi lại quay lại xuống hồ nước.

Cậu bước tới ngồi xổm xuống gần chúng, nghiên cứu và cố gắng tìm hiểu chúng là cái gì.

Dù những dấu vết này là do con gì làm ra đi nữa thì chắc chắn đó cũng là một loài có phần đuôi dẹt nặng nề và có vẻ như nó đẩy mình đi bằng những cái chân chia ra hai bên.

Lên từ hồ nước tới đồng cát nhỏ rồi lại quay lại xuống hồ nước. Một con vật nào đó. Một con vật nào đó dưới nước đi lên cát để... để làm gì?

Để làm gì với cát, để chơi trò xây đồng cát à?

Cậu mỉm cười. Đúng là cậu trai ở thành phố, cậu nghĩ. Ồ, mày, cậu trai ở thành phố với lối sống thành phố - cậu làm một tấm gương trong tâm trí, một tấm gương của chính bản thân cậu, và nhìn xem cậu hẳn trông thế nào. Cậu trai thành phố với lối sống thành phố đang ngồi trên cát cố gắng hiểu những dấu vết nhưng không biết, không hiểu. Tại sao một loài hoang dã nào đó đi lên từ nước chỉ để chơi trong cát? Không phải vậy, loài vật đâu có như thế. Chúng không mất thời gian như vậy.

Nó nổi lên từ nước là có lý do, một lý do chính đáng, và cậu phải cố mà hiểu được lý do ấy, cậu phải thay đổi suy nghĩ để có thể tự hiểu được đầy đủ lý do ấy nếu không cậu sẽ thất bại.

Nó nổi lên từ nước là có lý do, và lý do, cậu nghĩ, vẫn đang ngồi xổm, lý do phải có liên quan đến đồng cát.

Cậu nhẹ nhàng đưa tay gạt đỉnh đồng cát nhưng chỉ thấy cát ẩm bên dưới. Tuy nhiên, phải có một lý do nào đó thế nên cậu cẩn thận tiếp tục cào bới cho tới khi, sâu xuống khoảng mười phân, cậu chợt thấy một lỗ hổng nhỏ trong cát ẩm mát và những quả trứng nằm ở đó, rất nhiều trứng, gần như tròn vành với kích thước bằng quả bóng bàn, rồi cậu bật cười bởi cậu đã hiểu.

Đó là một con rùa. Cậu đã xem một chương trình trên ti vi về loài rùa biển, chúng đi lên bờ biển và đẻ trứng trong cát. Chắc hẳn loài rùa ở hồ nước ngọt cũng làm tương tự. Có thể là loài rùa đớp. Cậu đã nghe về loài rùa đớp nước ngọt. Chúng khá to, cậu nghĩ. Đêm qua khi cậu nghe thấy âm thanh khiến cậu tỉnh giấc, hẳn là một con rùa đớp nước ngọt đã đi lên; chắc nó lên đây để đẻ trứng.

Thức ăn.

Hơn những quả trứng, hơn cả kiến thức, hơn cả bất cứ thứ gì, đó là thức ăn. Dạ dày cậu co thắt lại, cuộn lên và sôi ọc ọc khi cậu nhìn vào những quả trứng, như thể dạ dày cậu thuộc về ai khác hoặc nó đã nhìn thấy những quả trứng bằng đôi mắt của chính mình và đang kêu đòi thức ăn. Con đoi, luôn luôn ở đó, bằng cách nào đó đã được kiểm soát và kìm nén khi không có gì để ăn nhưng với những quả trứng này, nó gào lên đòi ăn. Toàn bộ cơ thể cậu mong mỗi thức ăn với nỗi khao khát mãnh liệt đến mức nó làm cậu thở gấp hơn.

Cậu với tay vào tổ, lấy từng quả trứng một ra. Có mười bảy quả, quả nào cũng trắng, và tròn như trái bóng. Chúng có vỏ dai nên khi cậu bóp, chúng không vỡ.

Khi cậu chắt những quả trứng thành đồng theo hình kim tự tháp lên cát - cậu chưa bao giờ thấy mình giàu có đến thế - cậu chợt nhận ra rằng cậu không biết ăn chúng bằng cách nào.

Cậu có lửa nhưng không có cách nào nấu chín chúng, không có nồi, và cậu chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ăn trứng sống. Cậu có ông chú tên là Carter, em trai của bố, chú luôn cho một quả trứng vào cốc sữa để uống vào buổi sáng. Brian đã xem chú làm thế một lần, chỉ một lần, và khi phần lòng trắng trứng rời khỏi cốc và đi vào miệng chú cậu, đi xuống họng trong một ngụm duy nhất, Brian gần như nôn hết mọi thứ cậu vừa mới ăn xong.

Yên nào, cậu nghĩ. Yên nào. Khi dạ dày cậu dính chặt vào xương sống, cậu càng lúc càng trở nên bứt làm phách đi. Một số thổ dân trên thế giới còn ăn cả châu chấu và kiến và nếu họ có thể làm như vậy thì cậu cũng có thể nuốt những quả trứng sống chứ.

Cậu nhặt một quả lên và thử đập vỏ và thấy nó rất dai. Cuối cùng, cậu dùng chiếc rìu vuốt nhọn một chiếc que và chọc một lỗ lên quả trứng. Cậu dùng tay làm cho lỗ to ra và nhìn vào bên trong. Chỉ là một quả trứng. Nó

có lòng đỏ màu vàng sậm và không nhiều lòng trắng như cậu tướng.

Chỉ là một quả trứng.

Thức ăn.

Chỉ là một quả trứng cậu cần phải ăn.

Ăn sống.

Cậu nhìn ra hồ và đưa quả trứng lên miệng, nhắm mắt vừa bóp quả trứng vừa hút và nuốt nhanh hết sức.

"Ừc..." Nó béo ngậy và có vị dầu, nhưng vẫn là một quả trứng. Cổ họng cậu cố gắng đẩy nó xuống, cả cơ thể cậu dường như rối loạn bởi nó, nhưng dạ dày cậu nhận nó, giữ nó, và đòi thêm nữa.

Quả trứng thứ hai thì dễ dàng hơn, và đến quả thứ ba thì cậu không còn thấy vấn đề gì nữa - nó cứ thế trôi tuột xuống. Cậu ăn sáu quả, và có thể dễ dàng ăn tất cả trứng mà vẫn chưa no, nhưng một phần trong cậu nói hãy dừng lại, dự trữ số còn lại.

Giờ thì cậu không thể tin nổi sức mạnh của cơn đói. Những quả trứng đã làm cơn đói trôi dạt hoàn toàn, gầm réo, vậy là cao xé cậu. Nút xong quả trứng thứ sáu, cậu xé toang phần vỏ ra và liếm sạch bên trong, rồi quay lại xé toang năm vỏ còn lại, liếm sạch chúng và tự hỏi liệu cậu có thể ăn cả vỏ hay không. Chắc phải có chút dưỡng chất

nào đó chứ. Nhưng khi cậu thử thì chúng quá dai để có thể nhai và cậu không sao nuốt nổi.

Cậu đứng cách những quả trứng trong chốc lát, đứng nghĩa đứng lên và quay đi để cậu không thể nhìn thấy chúng. Nếu cậu còn nhìn chúng, cậu sẽ ăn tiếp.

Cậu sẽ cất chúng trong lán và mỗi ngày chỉ ăn một lần. Cậu gắng làm cho cơn đói dịu xuống, kiểm soát nó. Giờ cậu sẽ mang chúng đi và cất chúng, dự trữ chúng và chỉ ăn một quả mỗi ngày, và cậu nhận ra khi nghĩ về điều này rằng cậu đã quên là *họ* có thể đến. Những người tìm kiếm cứu nạn. Chắc chắn, họ sẽ đến trước khi cậu ăn hết tất cả chỗ trứng này, mỗi ngày một quả.

Cậu đã quên nghĩ về họ và điều này không tốt chút nào. Cậu phải tiếp tục nghĩ về họ bởi vì nếu cậu quên họ và không nghĩ về họ, họ có thể quên mất cậu.

Và cậu phải tiếp tục hy vọng.

Cậu phải tiếp tục hy vọng.

11

Có những việc cần phải làm.

Cậu đã chuyển tất cả số trứng từ bãi cát nhỏ về lán, chôn lại chúng ở gần nơi cậu ngủ. Cậu phải vận đến tất cả ý chí để không ăn thêm một quả nào trong khi di chuyển trứng, nhưng rồi cậu làm xong và khi chúng ở ngoài tầm mắt thì cậu thấy dễ dàng hơn. Cậu thêm củi vào đồng lửa và dọn dẹp căn lán.

Một tiếng cười vui vẻ, việc đó - dọn dẹp căn lán. Tất cả những gì cậu làm là giữ chiếc áo gió và treo ra nắng cho khô nước quả mâm xôi đã bị ngấm qua, và làm phẳng chỗ cát cậu nằm.

Nhưng đó còn là một công việc khích lệ tinh thần. Cậu đã buồn nản khi nghĩ tại sao họ vẫn chưa tìm thấy cậu, nhưng khi cậu bận rộn và có việc gì đó để làm, sự buồn nản dường như mất đi.

Vì vậy đó là những việc cần làm.

Khi cái lán đã gần nấp, cậu mang thêm củi về. Cậu đã quyết định phải luôn có sẵn củi cho ba ngày và sau khi trải qua một đêm bên người bạn lửa, cậu ngỡ ngàng biết được khối lượng củi cần đốt. Cậu đã kiếm củi suốt cả buổi sáng trong rừng, bẻ những cành cây khô xuống rồi bẻ hoặc chặt chúng thành những khúc nhỏ hơn, cất chúng gọn gàng dưới vòm hang. Cậu dừng lại một lần để ra hồ uống nước và qua hình ảnh phản chiếu cậu nhìn thấy vết phỏng rộp trên trán gần như đã biến mất. Ở đó không còn đau nữa nên cậu cho rằng nó đã tự khỏi. Chân cậu cũng đã trở lại bình thường, mặc dù có những vết xù xì hình ngôi sao nơi lông nhím đã đâm vào cậu, và khi cậu đứng ở bờ hồ ngắm nghía, cậu nhận thấy cơ thể mình đang thay đổi.

Cậu chưa bao giờ béo, nhưng cậu đã từng khá nặng cân với chút mỡ thừa ở hai bên eo.

Điều này đã hoàn toàn biến mất và da dày cậu bẹp dúm vì đói, mặt trời thiêu đốt khiến làn da cậu rám nắng, và với khói từ đồng lửa, khuôn mặt cậu bắt đầu trông giống như da thuộc. Nhưng có lẽ hơn cả sự thay đổi của cơ thể là sự thay đổi trong tâm trí cậu, hay trong cách con người cậu đang - đang trưởng thành.

Mình không giống như trước nữa, cậu nghĩ. Mình nhìn, mình nghe khác rồi. Cậu không biết sự thay đổi bắt đầu khi nào nhưng rõ ràng là có điều đó; giờ đây khi âm thanh đến tai cậu, cậu không chỉ đơn thuần là nghe mà

còn nhận biết được âm thanh đó là gì. Cậu sẽ quay ngoắt lại và nhìn vào nó - một cành cây con gãy, chuyển động của gió - và biết rõ âm thanh như thế bằng cách nào đó trí óc cậu có thể quay trở lại chỗ sóng âm thanh đó cho tới tận nơi bắt đầu phát ra.

Cậu có thể biết âm thanh ấy là gì trước khi cậu nhận thức được rõ ràng mình đã từng nghe thấy nó. Và khi cậu nhìn thấy điều gì - một con chim đang vỗ cánh trong bụi cây hay một gợn sóng trên mặt nước - cậu sẽ nhìn chính xác điều đó, không chỉ là để ý thấy như cậu từng để ý những điều ở trong thành phố. Cậu sẽ nhìn rõ mọi phần của sự việc, nhìn thấy toàn bộ cánh, lông và màu lông, nhìn bụi cây rậm rạp và kích thước, hình dáng, màu sắc của những chiếc lá. Cậu sẽ nhìn cách ánh sáng chuyển động cùng những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước và nhìn thấy gió tạo ra gợn sóng và cái lối gió thổi sao cho những gợn sóng chuyển động theo cách như vậy.

Những điều đó chưa bao giờ có trong con người Brian vậy mà giờ nó là một phần của cậu, phần thay đổi của cậu, phần trưởng thành của cậu, và hai điều, trí óc và cơ thể, đã song hành, tạo nên một sự kết nối với nhau mà cậu chưa thật hiểu. Khi tai cậu nghe thấy một âm thanh hoặc mắt cậu nhìn thấy một hình dáng, trí óc cậu điều khiển cơ thể. Không cần nghĩ, cậu quay mặt về phía âm thanh hoặc hình ảnh ấy, di chuyển để ở tư thế sẵn sàng đón nhận hoặc đối phó với nó.

Đó là những việc phải làm.

Khi việc đốn củi đã xong, cậu quyết định làm sẵn một tín hiệu lửa. Cậu đi tới đỉnh dãy đá nơi bao gồm cả vĩa đá bên trên căn lán của cậu và hài lòng khi thấy một khu đá rộng bằng phẳng.

Thêm củi, cậu nghĩ, thăm rên rĩ. Cậu quay lại chỗ cây đổ và tìm thấy thêm nhiều cành cây chết, mang chúng lên đỉnh dãy đá cho tới khi cậu có đủ củi cho một đồng lửa to. Ban đầu cậu đã nghĩ sẽ làm tín hiệu hàng ngày, nhưng cậu không thể - cậu không bao giờ có đủ sức tiếp nhiên liệu cho lửa. Vì vậy trong khi làm việc cậu quyết định chuẩn bị đồng củi sẵn sàng và nếu cậu nghe thấy tiếng động cơ hoặc thậm chí nghĩ là mình nghe thấy tiếng động cơ máy bay, cậu sẽ chạy lên và đốt đồng củi, làm tín hiệu lửa.

Những việc cần làm.

Trong chuyến đi cuối cùng đem củi lên đỉnh cậu dừng lại, ngồi xuống một móm đá và nhìn ra hồ, nghỉ ngơi. Cái hồ nằm trước mặt cậu, phía dưới cậu chừng sáu mét, và cậu chưa từng nhìn nó như thế này kể từ khi cậu đến đây cùng chiếc máy bay. Nhớ lại vụ va chạm khiến cậu sợ hãi mất một lúc, một thoáng sợ hãi tột độ, nhưng rồi cảm giác đó qua đi và cậu nhanh chóng hòa mình vào vẻ đẹp của phong cảnh.

Cảnh đẹp tuyệt vời đến mức như là không có thật vậy. Từ độ cao đang ngồi cậu không những nhìn thấy hồ nước mà còn nhìn thấy cả khu rừng bên kia hồ, một thảm xanh mướt, đầy sức sống. Chim chóc, côn trùng kêu vang và hót líu lo. Tại điểm cuối của cạnh đáy chữ L là một tảng đá lớn khác nhô lên mặt nước và ở trên đỉnh tảng đá một cây thông cành lá xù xì chẳng rõ nhờ đâu đã tìm được thức ăn mà lớn lên, cong xuống và nhiều mấu. Đâu trên một cành cây là một con chim xanh có mào và mỏ nhọn, một chú chim bói cá - cậu nhớ về bức tranh cậu từng có lần xem - khi cậu còn mãi ngắm, nó rời cành và lặn xuống nước. Chưa đầy một giây sau, nó nổi lên. Trong miệng nó là một con cá nhỏ, vảy bạc lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nó mang con cá đến một cành cây, tung con cá lên hai lần rồi nuốt chửng.

Cá.

Dĩ nhiên rồi, cậu nghĩ. Có cá ở trong hồ và đó là thức ăn. Và nếu một con chim có thể làm được...

Cậu trườn xuống một bên dốc và chạy lon ton đến bờ hồ, nhìn xuống nước. Chẳng hiểu sao cậu lại chưa từng nghĩ đến chuyện nhìn xuống *dưới* mặt nước - cứ nhìn vào bề mặt không thôi. Mặt trời làm chói mắt cậu thế nên cậu chuyển sang phía cạnh bên rồi cởi giày và lội ra khoảng gần năm mét. Rồi cậu quay lại và đứng im, với mặt trời ở sau lưng, nghiên cứu làn nước lần nữa.

Nó, cậu nhìn ngắm sau một vài giây, thực sự là đầy sự sống. Những con cá nhỏ bơi khắp nơi, một số con dẹt và dài, một số con lại tròn mình, hầu hết chúng dài khoảng tám đến mười phân, một số con to hơn một chút và rất nhiều con nhỏ hơn. Có một mảng bùn chạy xuống từ bờ, dẫn tới vùng nước sâu hơn, và cậu có thể nhìn thấy vỏ trai cũ ở đó, vậy chắc phải có trai. Khi cậu quan sát, một con tôm, giống như một con tôm hùm nhỏ, rời một trong những vỏ trai rỗng và đi sang một vỏ khác để tìm thức ăn, dùng càng để đào xới.

Trong khi cậu đứng một vài con cá nhỏ, mình tròn đến rất gần chân cậu và cậu căng thẳng, chuẩn bị sẵn sàng, rồi làm một cú vồ mạnh để tóm một trong số chúng. Chúng tản đi bằng hàng trăm cá quẫy đuôi nhanh và nhẹ, thật nhanh đến mức cậu thấy không có hy vọng tóm được chúng bằng cách này. Nhưng chúng sớm quay lại, dường như có vẻ tò mò về cậu, và khi bước ra khỏi nước, cậu cố gắng nghĩ cách tận dụng sự tò mò ấy để bắt chúng.

Cậu không có lưỡi câu cũng chẳng có dây câu nhưng nếu bằng cách nào đó cậu có thể nhử chúng vào những chỗ nông - và làm một cái xiên, một cái xiên nhỏ đâm cá - cậu có thể phóng nhanh kịp bắt được cá.

Cậu phải tìm loại gỗ phù hợp, thon nhỏ và thẳng - cậu đã nhìn thấy một vài cây liễu dọc phía trên hồ mà có thể dùng được - và cậu có thể dùng chiếc rìu để vót nhọn

nó, tạo nên cái xiên trong khi ngồi cạnh đồng lửa vào tối nay. Nhớ đến lửa, cậu lại phải tiếp thêm củi mới được. Cậu nhìn mặt trời và nhận thấy chiều đang muộn dần, và khi cậu nghĩ chiều muộn đến thế nào thì cậu nghĩ rằng cậu nên thưởng cho những công sức của mình bằng một quả trứng, điều này lại khiến cậu nghĩ rằng có cái gì đó trắng miệng thì thật tuyệt - cậu mỉm cười khi nghĩ đến món trắng miệng, thật là thích - và cậu bắn khoăn liệu sau khi bổ sung thêm củi cậu có nên đi lên phía trên hồ để vừa tìm ít quả mâm xôi vừa kiểm loại gỗ phù hợp làm cây xiên. Cây xiên bằng gỗ, cậu nghĩ, và tất cả những việc đó cuốn lại với nhau, đơn giản là cuốn lại với nhau và cuốn cậu theo...

Đó là những điều cần làm.

12

Cái xiên không có tác dụng.

Cậu đứng ở vùng nước nông và chờ đợi, hết lần này đến lần khác. Con cá nhỏ đến gần hơn rồi gần hơn nữa, cậu đâm mạnh nhiều lần nhưng luôn luôn là quá chậm. Cậu cố phóng cái xiên, đâm thọc thật mạnh, làm mọi cách nhưng đều thất bại, nó không có tác dụng. Lũ cá quá nhanh.

Đêm trước cậu đã từng tin tưởng, hoàn toàn chắc chắn là sẽ thành công. Ngồi bên cạnh đồng lửa cậu đã lấy thân liễu ra, cẩn thận gọt vỏ cho tới khi cậu có một cây gậy thẳng dài gần hai mét và đuôi gậy - phần dày nhất của cái xiên - chỉ dày khoảng hai phân.

Thế rồi, dựa chiếc riu vào một khe hở của bức tường đá, cậu kéo qua kéo lại đầu xiên trên lưỡi riu, bào đi từng mảnh gỗ nhỏ cho tới khi độ dày của mũi xiên chỉ còn bằng mũi kim đan. Vẫn chưa hài lòng - cậu không nghĩ cái xiên với một điểm nhọn duy nhất lại đâm được cá -

cậu cần thận dùng chiếc rìu rạch vào chính giữa mũi nhọn ấy một đường sâu khoảng mười tám đến hai mươi phân và kẹp vào đó một mảnh gỗ để làm một cái xiên có hai ngạnh với hai đầu cách nhau khoảng năm phân. Trông nó hơi thô, nhưng có vẻ hiệu quả, và khi cậu đứng ngoài lán và nhấc cái xiên lên thì thấy có vẻ giữ cân bằng tốt.

Cậu chăm chút cái xiên cá cho tới khi nó không còn chỉ đơn giản là một công cụ. Cậu đã dành nhiều giờ liền cho nó, thế mà giờ đây nó không có tác dụng. Cậu chuyển đến đứng ở vùng nước nông, và lũ cá bơi đến chỗ cậu. Cũng như lần trước chúng bơi xung quanh chân cậu, một số con dài tới cả mười lăm phân, nhưng dù cậu cố gắng đến thế nào thì lũ cá vẫn quá nhanh. Đầu tiên cậu cố phóng xiên vào chúng nhưng không có cơ hội. Ngay khi cậu kéo tay về lấy đà - trước khi phóng - thì cử động của cậu đã làm lũ cá sợ. Sau đó cậu cố tấn công chúng bất thành lần, chuẩn bị cái xiên sẵn sàng ngay trên mặt nước và đâm xuống thật nhanh. Cuối cùng cậu để cái xiên chìm trong nước và chờ đợi cho tới khi lũ cá đến ngay trước đầu mũi xiên, nhưng dù thế nào thì cậu vẫn thể hiện những cử động trước khi cậu đâm và chúng nhìn thấy, liền bơi vụt đi.

Cậu cần cái gì đó bật cái xiên về phía trước, một cách nào đó để làm nó đi nhanh hơn lũ cá - một lực đẩy chuyển động nào đó. Một sợi dây chun - hay một cái

cung. Một bộ cung tên. Một mũi tên mỏng và dài với đầu mũi tên ở dưới nước và cái cung kéo căng để tất cả những gì cậu phải làm chỉ là phóng mũi tên... đúng rồi. Chính thế.

Cậu phải “sáng tạo” ra cung tên - cậu suýt bật cười khi bước ra khỏi nước rồi đi giày vào. Mặt trời buổi sáng đang trở nên nóng nực và cậu phải cởi áo sơ mi ra. Có thể đây là cách mọi việc thực sự diễn ra, quay trở lại thời mà - một người tiền sử nào đó cố xiên con cá mà không được nên anh ta “sáng tạo” ra cung tên. Có thể chuyện luôn như vậy, những phát hiện xảy ra bởi chúng cần phải xảy ra.

Sáng nay cậu vẫn chưa ăn gì nên cậu dành ít thời gian đào trứng lên và ăn một quả, rồi cậu lại vùi chúng xuống, vun lửa bằng hai thanh củi dày, cài chiếc rìu vào thắt lưng, cầm cái xiên trong tay phải và bắt đầu đi lên phía trên hồ để tìm gỗ làm cung. Cậu đi mà không mặc áo sơ mi nhưng có cái gì đó từ mùi khói củi ám vào cậu giữ lũ côn trùng tránh xa khỏi cậu khi cậu đi qua đám cây quả mọng. Những quả mâm xôi đang bắt đầu chín lụm, mới chỉ trong hai ngày, và cậu có thể tha hồ hái sau khi tìm được gỗ nhưng cậu cũng dành chút thời gian để vặt một ít và ăn tại chỗ. Chúng căng mọng ngọt ngào và khi cậu hái một quả, hai quả khác sẽ rơi khỏi cành xuống bãi cỏ, không lâu sau đôi tay và hai má cậu đã nhuộm đỏ

nước quả mọng và cậu đã no. Thật ngạc nhiên là cậu thấy no.

Cậu không hề nghĩ là mình sẽ no lần nữa, chỉ biết đến cơn đói, vậy mà ở đây cậu lại no. Một quả trứng rùa và vài vốc quả mọng, thế là cậu cảm thấy no. Cậu nhìn xuống bụng và thấy nó vẫn còn bẹp dí - không phình to như khi chứa hai chiếc bánh hamburger và một một ít thịt mỡ đông. Chắc chắn dạ dày đã co lại. Và cơn đói vẫn còn đó, nhưng không như trước - không cào xé cậu nữa. Đây là cơn đói mà cậu biết sẽ luôn tồn tại, ngay cả khi cậu có thức ăn - một cơn đói khiến cậu phải tìm kiếm, nhìn ngó mọi thứ. Một cơn đói khiến cậu phải đi săn lùng.

Cậu đưa mắt dọc đám cây quả mọng để chắc chắn con gấu không ở đó, sau lưng cậu, rồi tiếp tục đi xuống hồ. Cái xiên tự động chìa ra phía trước cậu, gạt cây ra hai bên để khỏi va vào mặt cậu khi cậu bước đi, và khi đến bờ nước, cậu quay trái. Không chắc cậu tìm kiếm gì, không biết loại gỗ nào sẽ phù hợp nhất để làm cung - cậu chưa bao giờ làm cung, chưa bao giờ bắn cung trong đời - nhưng có vẻ nó sẽ ở dọc cái hồ này, gần mặt nước.

Cậu nhìn thấy vài cây bulô non mới lớn, chúng khá dẻo dai, nhưng dù thế nào chúng vẫn thiếu tính đàn hồi, y như những cây liễu vậy. Không đủ độ bật.

Nửa đường đi lên phía trên hồ, ngay khi cậu bắt đầu đi qua một khúc gỗ, cậu hoảng hốt sợ hãi bởi một tiếng nổ ở dưới chân mình. Một thứ gì đó giống như bom lông nổ tung lên và bay ra trong trận mưa lá và sấm. Nó làm cậu khiếp sợ đến mức cậu ngã ra sau và rồi tất cả qua đi, chỉ để một hình ảnh trong trí óc cậu.

Đó là một con chim, chỉ to bằng con gà chiếp bé, có đuôi quạt và đôi cánh phủ đầy lông ngắn, nó vỗ cánh và tạo nên âm thanh ầm ĩ. Âm thanh vang lên rồi biến mất. Cậu đứng dậy, phúi người. Con chim ấy có những đốm nhỏ, màu nâu và xám, và nó không thật khôn ngoan lắm bởi chân Brian đã ở rất gần nó trước khi nó bay đi. Chỉ tích tắc nữa thôi là cậu đã giẫm lên nó rồi.

Và bắt nó, cậu nghĩ, và ăn thịt nó. Cậu có thể bắt một con, hoặc đâm một con. Có lẽ, cậu nghĩ, có lẽ nó có vị giống thịt gà. Có thể cậu bắt hoặc đâm một con và nó có thể có vị giống hệt thịt gà. Giống hệt thịt gà khi mẹ cậu nướng trong lò cùng tỏi, muối và nó trở nên vàng rộm, giòn tan...

Cậu lắc đầu để đẩy hình ảnh đó ra khỏi đầu và đi tiếp xuống bờ hồ. Ở đó có một cây có cành dài trông có vẻ thẳng và khi cậu kéo một cành xuống rồi thả tay ra nó bật nảy lên rất mạnh. Cậu chọn một cành trông thẳng tưng và bắt đầu chọt vào chỗ nối giữa cành với thân.

Gỗ rất cứng mà cậu thì không muốn làm nứt nó vì vậy cậu làm thông thả - chặt những nhát mỏng - và tập trung cao độ đến mức ban đầu cậu không nghe thấy tiếng.

Một tiếng rầm rì liên tục - giống như tiếng kêu của hàng loạt côn trùng chỉ có điều to hơn nhiều - ở trong tai cậu, cậu vừa chặt vừa cắt và đang nghĩ về cái cung, về chuyện cậu sẽ làm cái cung ra sao, nó sẽ như thế nào khi cậu tạo ra nó bằng chiếc rìu, âm thanh ấy không ngắt ngang dòng suy nghĩ cậu cho tới khi cành cây gần lìa khỏi thân và tiếng rầm rì ấy đã ở trong đầu cậu và rồi cậu biết nó là gì.

Máy bay! Đó là tiếng động cơ, còn ở xa nhưng có vẻ ngày càng to hơn. Họ đang đến tìm cậu!

Cậu ném cành cây xuống và cả cái xiên, chỉ cầm chiếc rìu chạy về lán. Cậu phải đốt lửa trên đỉnh dãy đá và ra hiệu cho họ, châm lửa để khói bay lên. Cậu dồn hết sức lực vào đôi chân, nhảy qua những thân cây đổ và chạy xuyên qua những bụi cây như một con ma trời, xoay người và chạy, cậu hít thở hỗn hển và giờ đây âm thanh ấy to hơn, hướng về phía cậu.

Nếu không thẳng hướng đến cậu, ít nhất cũng gần hơn. Giờ cậu có thể nhìn rõ nó trong tâm trí, hình ảnh, những sự việc sẽ diễn ra. Cậu sẽ châm lửa và máy bay sẽ nhìn thấy khói và quay lại, lượn vòng một lần, rồi thêm

lần nữa, lắc cánh. Nó sẽ là loại máy bay có phao và nó có thể hạ cánh trên mặt nước, đi băng qua hồ và viên phi công sẽ ngạc nhiên khi thấy cậu sống sót sau bằng ấy ngày.

Những điều này cậu mừng tượng ra trong khi chạy về lán để đốt lửa. Họ sẽ đưa cậu đi khỏi đây, và đêm nay, chính đêm nay, cậu sẽ ngồi với bố mình, ăn và kể mọi chuyện cho bố. Cậu thấy viễn cảnh ấy rồi. Ồ, đúng, thấy được tất cả khi cậu chạy trong nắng, chân cậu tràn đầy sinh lực. Cậu về đến lán mà vẫn nghe thấy tiếng rì rầm của động cơ, và một thanh củi vẫn đang cháy đượm.

Cậu lao vào lán, túm lấy thanh củi và chạy vòng quanh rìa dãy đá, trườn lên như con mèo và thối, củi gần bén, rồi cháy khi âm thanh ấy đi xa.

Thật là đột ngột, như thể máy bay đã quay hướng. Cậu che mắt khỏi ánh nắng mặt trời và cố nhìn nó, cố làm cho chiếc máy bay hiện ra trong mắt cậu. Những cây cối quá cao, quá dày và giờ đây âm thanh còn mờ nhạt hơn. Cậu quỳ xuống đốt lửa và thối, thêm cỏ và củi vụn, ngọn lửa được tiếp sức cháy bùng lên và trong phút chốc, cậu có một đồng lửa lớn cao bằng đầu cậu nhưng âm thanh giờ đây đã xa mất rồi.

Quay lại đây, cậu nghĩ. Quay lại mà nhìn khói này, quay lại, làm ơn quay lại đi.

“Quay lại,” cậu lẩm bẩm, cảm giác tất cả các bức tranh mờ dần, thấy mặt cha cậu mờ dần như âm thanh ấy, giống như những giấc mơ đã mất, giống như kết thúc hy vọng. Ôi, bây giờ hãy quay lại, quay lại đây tìm và nhìn thấy khói, quay lại vì cháu đi...

Nhưng máy bay tiếp tục bay xa cho tới khi cậu không còn nghe thấy nó ngay cả trong trí tưởng tượng, trong tâm hồn cậu. Đi rồi. Cậu đứng trên triền đá phía trên hồ, mặt nóng ran vì sức nóng của ngọn lửa lớn, nhìn những đám bụi khói bay lên bầu trời và nghĩ - không, hơn cả ý nghĩ - cậu biết rằng cậu sẽ không ra được khỏi nơi này. Không phải bây giờ, không bao giờ cả.

Đó chắc hẳn là máy bay tìm kiếm. Cậu chắc chắn điều đó. Chắc chắn là họ và họ đã đi chệch khỏi đường bay ban đầu của cậu xa hết mức mà họ nghĩ cần đi, thế nên họ quay lại. Họ không nhìn thấy khói của cậu, không nghe thấy tiếng gào khóc trong tâm trí cậu.

Họ sẽ không quay lại. Giờ thì cậu sẽ không bao giờ rời khỏi đây, thoát ra khỏi đây. Cậu khụy gối xuống và cảm thấy nước mắt chảy ra, chảy qua lớp khói bụi trên mặt cậu, lặng lẽ rơi xuống đá.

Đi rồi, cuối cùng cậu nghĩ, nó đã đi rồi. Mọi thứ thật ngu ngốc và đi mất rồi. Không cung, không xiên hay cá hay quả mọng, tất cả dù sao cũng đều ngu ngốc, tất cả chỉ như một trò chơi. Cậu có thể làm một ngày, nhưng

không thể mãi mãi - cậu không thể cố gắng nếu họ không đến tìm cậu một ngày nào đó.

Cậu không thể chơi trò chơi này mà không có hy vọng; không thể chơi trò chơi này mà không có một giấc mơ. Giờ họ đã đem chúng đi khỏi cậu, họ đã quay đi và bây giờ cậu chẳng có gì. Chiếc máy bay đã đi mất, gia đình cậu cũng mất, tất cả mất hết rồi. Họ sẽ không đến. Cậu cô độc và chẳng có gì hết.

13

Brian đứng ở cuối cạnh dài của cái hồ chữ L và nhìn làn nước, ngửi làn nước, lắng nghe làn nước, và hòa mình vào làn nước.

Một con cá di chuyển và mắt cậu đảo sang bên để nhìn những gợn sóng nhưng cậu không hề di chuyển bất cứ bộ phận nào khác của cơ thể, không nâng cái cung lên hay với tay tới túi đeo ở thắt lưng để lấy một cái mũi tên bắn cá. Đó không phải là con cá phù hợp, không phải một con cá để ăn.

Cá ăn được ở gần bờ hơn, trong những vùng nước nông, và không bơi lượn vòng tròn như vậy mà có những chuyển động nhanh hơn, những chuyển động vồ mồi. Những con cá to bơi lượn, ở khu nước sâu và không thể bắt. Nhưng cũng chẳng vấn đề gì. Ngày hôm nay, sáng nay, cậu không tìm cá. Cá là loài thịt trắng mà cậu thì phát chán với loại thịt này rồi.

Cậu đang tìm một trong những loài chim ngu ngốc - mà cậu gọi là chim đàn độn - và có một đàn như vậy sống gần cuối của cạnh dài của hồ. Nhưng có điều gì đó mà cậu không hiểu đã ngăn cậu lại và cậu đứng yên, thở nhẹ bằng mồm để giữ im lặng, căng mắt và tai lên nghe ngóng.

Trước đây chuyện thế này cũng từng xảy ra: một cái gì đó đến với cậu từ bên ngoài để cảnh báo cậu, và cậu đã dừng lại. Lần ấy là con gấu. Cậu đang hái những quả mâm xôi cuối cùng thì bỗng điều gì đó xâm nhập vào cậu và ngăn cậu lại, và khi cậu nhìn vào nơi mà tiếng nói trong tai cậu bảo hãy nhìn vào thì thấy đó là một con gấu cái và lũ gấu con.

Ví thử khi ấy mà dẫn thêm hai bước nữa thì cậu đã đứng giữa gấu mẹ cùng đàn con, và đó là một vị trí tồi tệ. Rồi gấu mẹ đứng đó hướng mặt về phía cậu và gầm lên, một tiếng kêu trầm thấp trong cổ họng để đe dọa cũng như cảnh cáo cậu. Nên giờ cậu chú ý đến linh cảm của mình, đứng yên chờ đợi, kiên nhẫn, biết rằng mình đã đúng và rằng sắp có chuyện xảy ra.

Quay lại, ngửi, nghe, cảm nhận và rồi một tiếng động, một tiếng động nhỏ, cậu nhìn lên phía xa cái hồ và thấy con chó sói. Nó đang ở lưng chừng đường từ đồi xuống hồ, đứng đó với đầu và vai ưỡn ra trên một khoảng trống nhỏ giữa những lùm cây, nhìn xuống cậu với đôi mắt vàng to. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy chó sói thế nên

kích thước của nó làm cậu sửng sốt - không to bằng con gấu nhưng trông có vẻ cũng chẳng kém cạnh gì. Con sói tỏ bộ rằng tất cả những gì ở phía dưới đều là của nó, coi Brian cũng là của nó.

Brian nhìn lại và trong chốc lát cảm thấy sợ hãi bởi vì con sói thật là... rất đúng. Nó thấy Brian, biết cậu ở đó, sở hữu cậu và quyết định không làm gì cậu. Nhưng rồi nỗi sợ hãi qua đi, biến mất, và Brian biết chính xác con sói là một phần của rừng, một phần khác của tất cả nơi này. Brian thả lỏng tay cầm cái xiên, đặt cái cung vào tay kia về đúng tư thế để cung ban đầu. Giờ cậu đã biết con sói, như con sói đã biết cậu, và cậu gật đầu với nó, gật đầu và mỉm cười.

Con sói quan sát cậu một lúc nữa, một phần khác trong cuộc sống của cậu, rồi nó quay người thông dong đi lên đồi và khi nó đi ra khỏi bụi cây, ba con sói khác đi theo nó, tất cả chúng đều to bằng nhau, lông xám và rất đẹp, tất cả đều nhìn xuống cậu trong khi chạy nước kiệu qua rồi khuất bóng, Brian gật đầu với từng con.

Giờ cậu đã khác - việc Brian đứng nhìn những con sói đi khỏi và gật đầu với chúng đã là một sự thay đổi hoàn toàn. Thời gian trôi, thời gian mà cậu tính được nhưng không quan tâm; thời gian đã trôi qua đời cậu, trôi đi và làm cậu thay đổi.

Khoảng thời gian trôi qua kể từ vụ đâm máy bay là bốn mươi bảy ngày. Bốn mươi hai ngày, cậu nghĩ, kể từ khi cậu chết đi và một Brian mới sinh ra.

Khi chiếc máy bay đến rồi đi, nó đã làm cậu thất vọng, phá hủy cậu, đánh gục cậu và để lại cậu trong lòng trống rỗng. Suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó, cậu đã ngã gục và suy sụp cho tới tận tối. Cậu đã để cho lửa tắt, đã quên cả ăn dù là quả trứng, đã để cho đầu óc cậu làm cậu suy sụp tới nỗi cậu thấy mình đã rời đời, tới nỗi cậu muốn chấm hết, chấm hết cho rồi.

Tới nỗi cậu muốn chết. Cậu đã lún vào nỗi sợ hãi sâu hoắm ảm đạm và tiếp tục lún sâu cho tới khi cuối cùng, trong bóng tối, cậu đã đi lên đỉnh dãy đá và lấy rìu ra, cố gắng kết thúc tất cả bằng việc cứa vào tay mình.

Điên dại. Sự điên dại dâng trào trong tâm trí cậu. Cậu chẳng có gì và cậu cố gắng để trở thành hư không nhưng việc cứa tay thật khó, không làm được và cuối cùng cậu nằm phịch sang một bên, ước được chết, ước có một sự kết thúc, rồi cậu ngủ nhưng không phải là ngủ.

Với cặp mắt nhắm và trí óc mở, cậu nằm trên đá suốt đêm, nằm, oán ghét và ước mọi việc kết thúc, và nghĩ đến từ *Trời sập*, *Trời sập* suốt cái đêm tồi tệ đó. Nhắc đi nhắc lại từ này, mong mọi cả bầu trời hãy sập xuống luôn, nhưng sáng hôm sau cậu vẫn ở đó.

Vẫn nằm nghiêng ở đó và mặt trời xuất hiện, rồi khi mở mắt ra cậu nhìn thấy những vết cứa trên tay mình, máu khô đã đen lại; cậu nhìn thấy máu, ghét máu, ghét điều cậu đã làm với chính bản thân mình khi cậu là Brian trước đây - một con người yếu đuối, và hai điều xuất hiện trong đầu cậu - hai sự thực.

Cậu không giống như trước đây nữa. Chuyện chiếc máy bay đi qua đã làm cậu thay đổi, sự tuyệt vọng làm cậu suy sụp và đã biến cậu thành con người mới. Cậu không còn giống trước đây và sẽ không bao giờ là Brian ngày xưa nữa. Đó là một trong hai sự thực, hai sự thực mới mẻ. Và điều thứ hai đó là cậu sẽ không chết. Cậu sẽ không để cái chết đến lần nữa.

Cậu đã là con người mới.

Dĩ nhiên cậu đã mắc nhiều sai lầm. Giờ cậu mỉm cười, đi lên phía bờ hồ sau khi lũ sói đã đi khỏi, nghĩ về những sai lầm ban đầu; những sai lầm xảy ra trước khi cậu nhận ra rằng cậu phải tìm những cách mới để trở thành con người hiện nay.

Cậu đã nhóm được những đồng lửa mới, giờ đây cậu giữ lửa bằng những thanh củi có phần mục bởi gỗ mục sẽ cháy âm ỉ hàng giờ và vẫn có thể khơi lửa bùng lên. Nhưng đó là những việc làm đúng nhỏ nhoi. Cái cung đầu tiên là một thảm họa, suýt chút nữa đã làm cậu mù mắt.

Cậu đã ngồi suốt đêm và vót lại cành cây cần thận cho đến khi cái cung trông thật đẹp. Rồi cậu dành hai ngày để làm mũi tên. Mũi tên làm bằng gỗ cây liễu, thẳng và đã được gọt vỏ, cậu hơ lên lửa để làm cứng các đầu mũi tên và tách đôi phần mũi để làm thành các ngạnh, như cậu đã làm với cái xiên. Cậu không có lông chim, vì vậy cậu để chúng trơn trượt, để bắt cá cái xiên chỉ phải lao đi khoảng dăm mười phân. Cậu không có dây và chuyện đó làm cậu buồn rầu cho tới khi cậu nhìn xuống đôi giày tennis của mình. Nó có những sợi dây buộc dài, rất dài, và cậu phát hiện rằng một sợi dây giày cắt làm đôi cũng có thể dùng được cho cả hai chiếc giày và như thế sẽ để ra được sợi dây giày còn lại làm dây cung.

Mọi thứ có vẻ thuận lợi cho đến khi cậu thử bắn phát đầu tiên. Cậu đặt một cái tên vào sợi dây, kéo nó lại về phía má mình, hướng mũi tên vào một đồng đất, và vào đúng giây phút ấy, cái cung gãy trong tay cậu, bắn những mảnh vụn và mặt gỗ vào mặt cậu. Hai mảnh văng vào trán, ngay sát trên mắt cậu, chỉ thấp hơn một chút xíu thôi thì chúng đã làm mù mắt cậu rồi.

Gỗ quá cứng.

Những sai lầm. Trong hồi ức cậu liệt kê chúng để kể cho cha cậu, liệt kê tất cả những sai lầm. Cậu đã làm một cái cung mới, dùng những cành mảnh mai hơn và dẻo hơn, kéo rất nhẹ tay, nhưng không thể bắt được cá mặc dù cậu đã ngồi trong nước và, cuối cùng, vây quanh là

một đàn cá nhỏ. Thật là bực mình. Cậu kéo dây cung, đặt mũi tên ngay trên mặt nước, và khi con cá chỉ cách vài phân thì phóng mũi tên.

Đơn giản là trượt mục tiêu. Có vẻ như năm lần bảy lượt mũi tên đã đi xuyên qua con cá mà con cá không bị thương. Cuối cùng, sau hàng giờ đồng hồ, cậu thọc mũi tên xuống nước, kéo cung, chờ đợi cho con cá đến gần và trong khi chờ đợi cậu phát hiện ra rằng hình như nước làm cho mũi tên cong hoặc gãy ở giữa.

Đúng rồi - cậu đã quên rằng nước khúc xạ ánh sáng, làm ánh sáng cong đi. Cậu đã học ở đâu đó, trong một tiết học nào đó, có thể là sinh học - cậu không nhớ rõ nữa. Nhưng rõ ràng là nước đã làm cong ánh sáng và điều đó có nghĩa là con cá không ở đúng nơi nó có vẻ ở đó. Chúng thấp hơn, chỉ đơn giản là thấp hơn, có nghĩa cậu phải nhắm mũi tên thấp hơn chúng.

Cậu sẽ không quên phát bắt trúng đầu tiên. Không bao giờ. Một con cá thân tròn, hai bên màu vàng, vàng như ánh mặt trời, đã dừng lại trước mũi tên và cậu nhắm xuống sát phía dưới nó, vào phần rìa bụng con cá, rồi phóng mũi tên và con cá giãy nhanh, một ánh vàng lóe lên trong nước. Cậu tóm mũi tên và nhấc lên, con cá đang ở đầu mũi tên, ngọ nguậy trong nền trời xanh ngắt.

Cậu giơ con cá lên nền trời cho đến khi nó ngừng quẫy, giữ nó và nhìn lên bầu trời, cảm thấy cổ họng

nghe lại, thấy tuyệt vời và tràn đầy niềm tự hào với điều cậu vừa làm.

Cậu đã kiếm được thức ăn.

Với chiếc cung và một mũi tên tạo bởi chính đôi tay của mình, cậu đã kiếm được thức ăn, đã tìm ra một cách để sống. Cái cung đã cho cậu phương cách và cậu hớn hở với nó, với cái cung, với mũi tên, với con cá, với chiếc rìu, với bầu trời. Cậu đứng yên rồi bước ra khỏi nước, vẫn cầm giỏ con cá, mũi tên và cái cung lên trời, nhìn chúng và thấy chúng hợp với cánh tay, thấy chúng là một phần của cậu.

Cậu đã có thức ăn.

Cậu làm một cái chạc bằng gỗ liễu xanh và để con cá lên trên đồng lửa cho đến khi da cá nứt tróc ra, thịt bên trong đã bông như tuyết, ướt và mềm. Rồi cậu dùng ngón tay cẩn thận gỡ cá, thưởng thức từng miếng một, dùng lưỡi nghiền từng miếng để lấy phần nước ngọt trong chúng, những miếng cá nóng hổi...

Ăn xong cậu nghĩ như thế chưa thể nào là đủ được. Cả ngày đầu tiên, ngày đầu của cuộc đời mới, cậu dành để đi ra hồ, bắt một con cá, đem về đồng lửa, nướng và ăn, rồi quay lại hồ, bắt một con nữa, nướng lên và ăn, cứ như vậy cho đến khi trời tối.

Cậu đem phần xương xẩu ra hồ với ý nghĩ rằng thứ đó có thể làm mời nhử, thế là những con cá khác đến,

hàng trăm con đến để ăn sạch chúng. Cậu có thể tha hồ bắt chúng. Như một kho dự trữ, cậu nghĩ, y như một kho dự trữ vậy, và về sau cậu không thể nhớ hôm ấy cậu đã ăn bao nhiêu con, nhưng cậu nghĩ chắc chắn phải hơn hai mươi con.

Đó là một ngày hội, ngày hội đầu tiên của cậu, một sự ăn mừng vì được sống, và vì cách mới để kiếm thức ăn. Vào cuối ngày, khi trời tối và cậu nằm cạnh đồng lửa với cái dạ dày đã no nê cá và miệng bóng đầy mỡ cá, cậu có thể cảm nhận một niềm hy vọng mới đang nhen nhóm trong con người mình. Không phải hy vọng là cậu sẽ được cứu - cái đó qua rồi.

Mà hy vọng ở sự hiểu biết của cậu. Hy vọng trước thực tế là cậu có thể học hỏi và tồn tại, có thể tự chăm sóc bản thân.

Một niềm hy vọng bền bỉ, cậu nghĩ vậy vào đêm đó. Mình tràn ngập niềm hy vọng bền bỉ.

14

Những sai lầm.

Những sai lầm nhỏ có thể lại gây tai họa, những sai lầm nhỏ khôi hài có thể bùng nổ nhanh đến nỗi khi vẫn còn mãi cười trước sự khôi hài ấy, ta đã thấy mình đang đứng trước tử thần. Ở thành phố, nếu cậu mắc sai lầm thì thường sẽ có cách để sửa chữa sai lầm đó, làm cho nó ổn thỏa cả. Nếu cậu ngã xe đạp và bị bong gân mắt cá chân, cậu có thể đợi cho vết thương khỏi; nếu cậu quên cái gì đó ở cửa hàng cậu có thể tìm món ăn khác trong tủ lạnh.

Giờ thì khác rồi, tất cả đều diễn ra rất nhanh, nhanh không tưởng tượng nổi. Nếu bị bong gân ở đây, cậu sẽ đói rồi trước khi có thể lại đi loang quanh tìm cái gì đó để ăn; nếu cậu nhắm trượt trong khi đi săn hoặc nếu lũ cá đi mất thì cậu sẽ đói. Nếu bị ốm, ốm nặng không đi lại được, cậu sẽ đói.

Những sai lầm.

Vào thời gian đầu của cuộc đời mới, cậu đã học được một điều cực kỳ quan trọng, một kiến thức thực sự cần thiết áp dụng cho tất cả các sinh vật ở trong rừng - thức ăn là tất cả. Thức ăn đơn giản là tất cả. Tất cả mọi thứ trong rừng, từ những con côn trùng đến cá đến gấu, đều luôn luôn, luôn luôn tìm kiếm thức ăn - đó là hoạt động duy nhất, vĩ đại chi phối toàn bộ thế giới tự nhiên. Ăn. Mọi loài đều phải ăn.

Nhưng cách cậu ngộ ra điều đó đã suýt giết cậu. Trong đêm thứ hai của cuộc đời mới, dạ dày cậu đã no nê cá và lửa đang cháy âm ỉ trong lán, cậu đang ngáy to thì một cái gì đó - mà lúc sau cậu nghĩ có thể là mùi gì đó - làm cậu tỉnh giấc.

Ngay gần đồng lửa, hoàn toàn không sợ những tảng than ngun ngút khói, hoàn toàn không sợ Brian, một con chồn hôi đang đào chỗ cậu chôn những quả trứng. Trăng tỏa ánh sáng bàng bạc và trong ánh sáng mờ nhạt màu ngọc trai ấy cậu nhìn thấy cái đuôi rậm lông, những sọc trắng kẻ từ lưng, và cậu gần như mỉm cười. Cậu không biết làm sao con chồn hôi tìm ra được những quả trứng, mùi nào đó, có lẽ một vài mảnh vỏ nhỏ đã để lại mùi, và trông nó thật đáng yêu, cái đầu nhỏ cúi xuống còn cái đuôi nhỏ nhún nhảy thẳng lên khi nó đào, hất cát ra.

Nhưng đó là trứng của cậu, không phải của con chồn hôi, và nụ cười nửa miệng đã nhanh chóng thay bằng nỗi

sợ hãi rằng cậu sẽ mất thức ăn, thế là cậu vốc một nắm cát, ném vào con chồn.

“Biến ra khỏi đây...”

Cậu còn đang định nói nữa, những từ ngữ lỗ bịch của loài người, nhưng chưa đầy nửa giây con chồn đã quay đít, cong đuôi lên và phun thẳng vào đầu Brian từ khoảng cách chưa đến một mét.

Trong phạm vi nhỏ bé của căn lán, hậu quả của hành động đó thật kinh khủng. Mùi sun-phu-rơ thối hoảng bao trùm cả căn phòng nhỏ, nồng nặc, khó chịu và hôi hám. Thứ chất hủy hoại phun ra ấy xông lên mặt cậu, thiêu đốt phổi và mắt cậu, làm cậu không còn nhìn thấy gì.

Cậu hét lên và ngã người sang một bên, kéo sụp toàn bộ bức tường của căn lán: hét và bò ra khỏi lán rồi chạy dúì người ra phía bờ hồ. Vấp ngã rồi lại thoăn thoắt bước đi, cậu bò vào hồ và vục đầu lên xuống dòng nước để cố gắng rửa mắt, vã nước lên rửa mắt.

Cậu đã xem hàng trăm bộ phim hoạt hình vui nhộn về chồn hôi. Những bộ phim ngộ nghĩnh về mùi của con chồn hôi, những bộ phim để cười đùa điều đó, nhưng khi khí hôi ấy ở đây thì chả có gì đáng cười về nó cả - cậu bị mù hần trong gần hai tiếng. Mà như cả cuộc đời. Cậu nghĩ rằng cậu có thể mù mãi mãi, hoặc ít nhất cũng suy giảm thị lực - và thế là hết. Mắt cậu đau hàng mấy ngày

liền, rồi còn làm cậu khó chịu suốt hai tuần. Cho đến tận bây giờ, gần một tháng rưỡi trôi qua, mùi vẫn còn ở trong lán, trong quần áo cậu, trong tóc cậu.

Và cậu lại suýt mỉm cười.

Những sai lầm.

Thức ăn cần được bảo vệ. Trong khi cậu ở hồ ra sức rửa mắt thì con chồn đến đào nốt số trứng rùa và ăn hết. Liếm sạch từng cái vỏ và không thèm quan tâm việc Brian đang toi tả ở hồ nước như một con gà rù. Con chồn đã tìm thấy chỗ thức ăn và lấy đi còn Brian đang trả giá cho một bài học.

Bảo vệ thức ăn và có một chỗ ở tốt. Không chỉ là một chỗ ở để tránh mưa tránh gió, mà là một chỗ ở để bảo vệ được cậu, một chỗ ở giúp cậu an toàn. Ngay ngày hôm sau cậu bắt đầu làm một nơi tốt để ở.

Ý tưởng cơ bản là tốt, chỗ dành cho cái lán cũng phù hợp, nhưng cậu vẫn chưa nghĩ đủ sâu xa. Cậu vốn rất lười - nhưng giờ cậu biết điều quan trọng thứ hai về tự nhiên, thứ điều khiến tự nhiên. Thức ăn là trước hết, những hoạt động kiếm thức ăn thì luôn diễn ra. Trong tự nhiên không có thứ gì lười biếng cả. Cậu đã cố đi tắt và phải trả giá bằng những quả trứng rùa của mình - món mà giờ đây cậu thích hơn cả trứng gà từ cửa hàng. Trứng rùa có vẻ ngon và giàu chất dinh dưỡng hơn.

Cậu bắt tay nâng cấp chỗ ở bằng cách phá chỗ rào cũ xuống. Từ những cây thông chết trên đồi, cậu đem xuống những khúc gỗ nặng hơn và buộc chặt mấy khúc dọc cửa, chèn chúng ở phía trên đỉnh và chôn phần chân xuống cát. Rồi cậu đan những cành dài qua chúng để làm thành một bức tường thật kín và, vẫn chưa hài lòng, cậu còn lấy những cành nhỏ hơn đan lại thành một tấm liếp. Và cuối cùng khi đã hoàn thành, cậu không tìm ra được chỗ nào có thể nhét được nắm đấm của mình qua. Tất cả gắt kết với nhau như một chiếc rổ nan chắc chắn.

Cậu cho rằng phần cửa mở sẽ là điểm yếu nhất, thế nên ở đây cậu dành thời gian để dệt tấm cửa bằng cây liễu, kín và chặt đến mức cho dù con chồn hôi có cố gắng thế nào - hay một con nhím, cậu nghĩ, nhìn vào những dấu tích còn ở chân - cũng không thể đi qua. Cậu không có bản lề nhưng nhờ biết đặt mấy cành cây cắt khúc hợp lý ở trên nóc cửa, cậu đã có cách để móc cái cửa vào đúng chỗ, và khi ở bên trong - cánh cửa được treo lên - cậu cảm thấy khá an toàn. Một con gấu, một con nào đó có thân hình to lớn, vẫn có thể đi vào bằng cách xé cửa ra, nhưng không con vật nhỏ nào có thể làm phiền cậu nữa và cách dệt này vẫn cho khói bay qua phần nóc cửa thoát ra ngoài.

Nhìn chung cậu đã mất ba ngày để làm chỗ ở, chỉ ngừng tay để đi bắt cá ăn và đi tắm bốn lần một ngày để cố gắng làm bay cái mùi của con chồn hôi. Khi ngôi nhà

của cậu xong, cuối cùng cũng đã thành công, cậu quay lại vấn đề muôn thuở - thức ăn.

Đúng là phải săn bắt để ăn, hoặc đánh cá để ăn, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu một thời gian dài cậu không có thức ăn? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chỗ quả mọng kia hết đi mà cậu thì bị ốm, hoặc bị thương hoặc - nghĩ về con chồn hôi - phải nằm bẹp một thời gian? Cậu cần một cách để dự trữ thức ăn, một nơi để dự trữ thức ăn, và cậu cần thức ăn để dự trữ.

Những sai lầm.

Cậu cố gắng học từ những sai lầm. Cậu không thể chôn thức ăn lần nữa, không thể để nó trong lán, bởi một con nào đó - gấu chẳng hạn - có thể lấy thức ăn dễ dàng. Chỗ để cần cao, dù thế nào cũng phải cao và an toàn.

Phía trên cửa ra vào của lán, trên mặt tảng đá khoảng ba mét, có một cái gờ nhỏ mà có thể làm thành một kho dự trữ tự nhiên, các con vật không với tới được - trừ một điều, ngay cả cậu cũng không với tới.

Thang, đúng rồi. Cậu cần có thang. Nhưng cậu không biết cách làm thang, không có cái gì giữ các nấc thang, và điều đó cản trở cậu cho đến khi cậu tìm thấy một cây thông chết có nhiều cành vẫn còn dính trên thân cây. Dùng chiếc rìu, cậu chặt các cành cây dọc thân cây sao cho chúng chỉ nhô ra chừng mười phân, rồi cậu chặt lấy một đoạn dài khoảng ba mét của cây thông và

kéo về lán. Nó hơi nặng một chút, nhưng đã khô và cậu có thể xoay xử được, và khi cậu dựng nó lên, cậu thấy rằng mình có thể trèo lên gờ tường dễ dàng, mặc dù cái cây có đung đưa lúc lắc sang hai bên chút ít trong khi cậu trèo.

Giá để thức ăn- cậu nghĩ về nó như thế - đã phủ đầy phân chim nên cậu cẩn thận dùng que cạo sạch đi. Cậu chưa từng nhìn thấy con chim nào ở đó, nhưng có thể là do khói từ đồng lửa của cậu bay thẳng lên phía cửa mà lũ chim thì không thích khói. Mặc dù vậy, cậu đã biết cách thế nên cậu dành thời gian để dẹt một cái cửa nhỏ, kín đáo bằng cây liễu xanh, cắt bớt một chút để gá vào vừa khít, và khi hoàn thành cậu đứng dậy và nhìn vào mặt tảng đá - chỗ ở của cậu phía dưới, giá để thức ăn ở trên - và cho phép một chút niềm tự hào trong mình dâng lên.

Không tồi, cậu nghĩ, không tồi đối với một người thường gặp vấn đề ngay cả trong việc tra dầu ổ bi xe đạp. Không tồi chút nào.

Những sai lầm.

Cậu đã làm một chỗ ở tốt, và một cái giá để thức ăn, nhưng cậu không có thức ăn ngoại trừ cá và những quả mọng cuối cùng. Và lũ cá, mặc dù ăn chúng vẫn ngon, nhưng không phải là thứ để cậu có thể dự trữ. Một lần mẹ cậu đã sơ ý quên bỏ một ít cá hồi vào tủ lạnh khi họ đi qua đêm đến Cape Hesper để thăm họ hàng và khi họ

quay về thì mùi đã bốc lên khắp nhà. Không có cách gì dự trữ cá.

Ít nhất là, cậu nghĩ, không có cách gì dự trữ cá chết. Nhưng khi cậu nhìn vào tấm liếp trong lán, một ý nghĩ xuất hiện và cậu đi ra hồ nước. Cậu đã vớt phần xương xẩu cá xuống nước và thức ăn ấy thu hút hàng trăm con khác.

“Mình nghĩ là...”

Có vẻ rất dễ dàng thu hút chúng đến ăn, nhất là những con cá nhỏ. Giờ cậu không gặp khó khăn gì để bắt cá hay thậm chí là đâm xiên cá bởi cậu biết phải nhắm thấp xuống. Cậu có thể dùng ngón tay cầm cái gì đó như chúng và chúng đến ngay lập tức. Nếu có thể, cậu nghĩ, nếu có thể bẫy nhốt chúng lại. Làm một dạng như cái ao nhỏ...

Ở bên phải, ở phía chân của dốc đá, có những chông đá nhỏ hơn đã rơi xuống từ dãy đá chính, có cả những mảnh đá vụn và những tảng đá to, từ những tảng to bằng hai năm nắm đến những tảng to bằng đầu Brian. Cậu dành một buổi chiều để mang đá đến bờ hồ và làm thành một chỗ quây rộng để nhốt cá sống - hai bức tường đá hình vòng cung kéo dài ra hồ khoảng gần năm mét và cong chụm vào nhau ở điểm cuối. Nơi hai bức tường đá ấy gặp nhau, cậu để một khe hở khoảng nửa mét, rồi cậu ngồi trên bờ chờ đợi.

Khi cậu bắt đầu thả những tảng đá xuống, tất cả lũ cá đều bơi đi xa. Nhưng khi đồng xương cá, da cùng ruột cá được thả trong khu vực ao, hy vọng về nguồn thức ăn đã kéo chúng quay lại. Không lâu sau, chỉ trong vòng một tiếng, đã có khoảng ba bốn chục con cá nhỏ ở trong khu vực bao vây. Brian bèn làm một cái cổng bằng cách đan những cành liễu nhỏ lại với nhau thành một tấm lưới và nhốt chúng vào trong.

“Cá tươi,” cậu reo lên “Mình có cá tươi để bán...”

Dự trữ cá tươi để ăn sau này là một trong những phát kiến quan trọng, cậu nghĩ. Như thế không chỉ làm mình khỏi đói - như thế còn là cố gắng dự trữ trước, lo xa trước.

Dĩ nhiên lúc ấy cậu không biết rằng sau này cậu phát ngáy vì cá.

Ngày nối tiếp ngày và lẫn lộn với nhau cho nên sau hai hay ba tuần cậu chỉ có thể biết số ngày đã trôi đi nhờ vào việc cậu đánh một dấu từng ngày lên tảng đá gần cửa lán. Thời gian thực thì cậu tính bằng các sự kiện. Một ngày qua đi chẳng có gì, không có gì để nhớ - đó chỉ là mặt trời mọc, mặt trời lặn, và nắng vào buổi trưa.

Nhưng các sự kiện - các sự kiện thì cháy bỏng trong trí nhớ cậu và vì vậy cậu đã dùng chúng để ghi nhớ thời gian, để biết và để nhớ điều gì đã xảy ra, để giữ một hồi ức.

Có một ngày là ngày Miếng Thịt Đầu Tiên. Đó là một ngày bắt đầu như bao ngày khác, cậu tỉnh dậy khi mặt trời đã rọi, dọn dẹp lán và kiểm tra xem có đủ gỗ cho một đêm nữa không. Nhưng khoảng thời gian ăn cá và tìm kiếm các quả mọng đã kéo dài, dài lắm rồi, và cậu thêm khát nhiều hơn, thêm khát thêm thức ăn, những thức ăn giàu chất hơn.

Cậu thềm thịt. Giờ đây hàng đêm cậu nghĩ về thịt, nghĩ về món thịt nướng mẹ làm hay mơ về những con gà tây, một đêm cậu tỉnh giấc trước thời điểm phải cho củi vào lửa và thấy mồm mình đang nhỏ dài, cảm giác như có vị của món sườn lợn trong mồm. Rất thật, rất thật. Và tất cả chỉ là giấc mơ, nhưng nó khiến cậu có ý định đi kiếm thịt.

Cậu đi xa hơn nhiều để kiếm củi, giờ đây đôi khi phải xa lán tới gần năm trăm mét để lấy củi, và cậu thấy rất nhiều động vật nhỏ. Bọn sóc ở khắp nơi, những con vật nhỏ bé màu đỏ huyền thuyên không ngớt với cậu như thể đang chửi rủa cậu và nhảy từ cành này sang cành khác. Cũng có rất nhiều thỏ - những con to, lông màu xám pha đỏ, những con màu xám, nhanh nhẹn và nhỏ hơn mà cậu chỉ nhìn thấy vào lúc bình minh. Những con to hơn đôi khi ngồi cho đến lúc cậu tới rất gần, rồi nhảy lên và bật hai ba bước trước khi lại bất động như cũ. Cậu nghĩ nếu cậu suy nghĩ và hành động, có thể cậu sẽ bắt được một trong những con thỏ to hơn kia bằng mũi tên hoặc cái xiên - bọn thỏ nhỏ hay sóc thì quên đi. Chúng quá nhỏ và quá nhanh.

Sau đó là đến những con chim đàn độn.

Chúng chọc giận cậu tới mức gần như làm cậu phát điên. Chim chóc ở khắp nơi, một đàn thường có năm hoặc sáu con, và chúng nguy trang thật hoàn hảo đến mức hoàn toàn có thể xảy ra trường hợp Brian ngồi nghĩ

ngồi, dựa người vào cây trong khi một trong số chúng đang đứng ngay trước mặt cậu, trong một bụi liều, cách cậu khoảng hơn nửa mét - giấu mình - và chỉ đập cánh nổ đing tai bay đi khi mà Brian ít để ý nhất. Cậu đơn giản là không nhìn thấy chúng, không nghĩ ra cách nhận biết chúng ở đâu trước khi chúng bay mất, bởi chúng đứng cực kỳ im lặng và hòa lẫn với xung quanh thật hoàn hảo.

Và điều làm tôi tệ hơn đó là chúng thật ngớ ngẩn, hoặc tỏ vẻ như rất ngớ ngẩn, và cái cách chúng luôn lẩn trốn cậu thật là xác xược. Mà cậu cũng không quen được với cách vỗ cánh đing tai của chúng khi chuẩn bị bay. Có vẻ như mọi lần đi kiếm củi - mà sáng nào cậu cũng đi - cậu toàn phải nhảy dựng lên và giật mình sợ hãi bước đi. Trong một buổi sáng mà cậu còn nhớ được, cậu đang với tay lấy một cành củi - cái mà cậu nghĩ là cái gốc màu đen của một cây bulô đã chết, những ngón tay của cậu sắp chạm vào nó, và nó nổ tung trước mặt cậu.

Nhưng vào ngày Miếng Thịt Đầu Tiên cậu đã quyết định phép thử tốt nhất chính là một con chim đàn độn và sáng hôm đó cậu lên đường với cung và chiếc xiên để đi bắt lấy một con; sẽ đi săn cho đến khi cậu có được một con để ăn ít thịt. Không đi kiếm củi, không đi tìm quả mọng, mà là đi bắt một con chim để ăn thịt.

Ban đầu cuộc đi săn diễn ra không suôn sẻ lắm. Cậu thấy rất nhiều chim, săn chúng dọc theo bờ hồ cho tới cuối hồ, rồi xuống cạnh hồ bên kia, nhưng cậu chỉ nhìn

thấy chúng sau khi chúng đã bay lên. Cậu phải tìm cách nhìn thấy chúng trước, nhìn thấy chúng và tiến lại đủ gần để có thể dùng cung bắn hoặc dùng xiên, nhưng cậu không tìm thấy cách nào để nhận ra chúng.

Khi cậu đã đi được nửa vòng quanh hồ, và đã suýt giẫm phải gần hai mươi con chim, cuối cùng cậu từ bỏ và ngồi ở gốc cây. Cậu phải tìm ra cách, phải nhận ra mình đang làm sai điều gì. Những con chim ở đó, và cậu thì có mắt... cậu chỉ phải ghép hai điều này lại với nhau.

Nhìn nhầm rồi, cậu nghĩ. Mình đang nhìn nhầm. Hơn nữa, hơn cả thế, mình đang làm sai thế nào đó - cách mình đang làm là sai lầm. Được rồi - sự chế nhạo xuất hiện trong suy nghĩ của cậu - tao biết rồi, cảm ơn. Tao biết tao đang làm sai. Nhưng như thế nào mới đúng? Ánh nắng buổi sáng thiêu đốt cậu cho đến khi dường như óc cậu sôi lên, cậu ngồi cạnh cái cây nhưng chẳng có gì xảy ra cho đến khi cậu đứng dậy chuẩn bị đi tiếp và chưa bước được hai bước thì một con chim bay vụt lên. Nó đã ở đó suốt từ nãy tới giờ, trong lúc cậu đang nghĩ cách để nhìn thấy bọn chúng, ngay bên cạnh cậu - ngay ở đó.

Cậu gần như hét lên.

Nhưng lần này, khi con chim bay, có cái gì đó đập vào mắt cậu và đó chính là chìa khóa bí mật. Con chim lao xuống hồ, rồi, nhận thấy rằng nó không thể đậu trên

mặt nước, nó quay người và bay lên ngọn đồi, vào trong những rặng cây. khi nó quay người, lượn qua những rặng cây, mặt trời đã chiếu lên nó, và trong giây lát, Brian nhìn thấy nó có một hình thù; nhọn ở phía trước, từ cái đầu đến thân hình béo múp phía sau thì thuôn hình viên đạn.

Giống như một quả lê, cậu nghĩ, với mũi nhọn ở một đầu và cơ thể nhỏ bé nhưng béo múp; một quả lê biết bay.

Và đó chính là cái bí mật ấy. Cậu đã tìm kiếm lông chim, tìm màu sắc của con chim, tìm con chim đang đậu ở đó. Giờ thay vào đó cậu phải nhìn hình dáng, phải nhìn hình dạng thay vì nhìn lông hay màu sắc, phải căng mắt ra để nhìn hình dáng ấy...

Chuyện này giống như việc bật ti vi lên vậy. Đột nhiên cậu có thể nhìn thấy những điều cậu chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. Chỉ trong giây lát, dường như vậy, cậu đã nhìn thấy ba con chim trước khi chúng bay, nhìn thấy chúng đang ngồi và tiến gần đến một con, di chuyển rất chậm, đến đủ gần để thử bắn một phát cung.

Nhưng lần đó cậu đã nhắm trượt, và còn trượt nhiều lần, nhưng cậu đã nhìn thấy chúng; nhìn thấy những cơ thể nhỏ bé béo núc với cái đầu nhọn đang đậu trong bụi cây ở khắp mọi nơi. Cậu dành thời gian làm đi làm lại, giương cung, giữ rồi thả cho mũi tên bay, nhưng cậu vẫn

chưa có cái lông nào trên mũi tên nên nó hơi giống những cái que bật ra khỏi cung, đôi khi còn đi lệch sang bên. Thậm chí ngay khi con chim chỉ cách khoảng vài ba mét, mũi tên vẫn chuyển hướng vì không có lông chim để giữ cho nó bay ổn định, và nó đâm vào bụi cây hoặc một cành cây. Sau một thời gian, cậu từ bỏ việc dùng cung tên. Nó có tác dụng với lũ cá, vì lũ cá đến ngay trước đầu mũi tên, nhưng nó không hiệu quả với bất kỳ đoạn đường xa nào - ít nhất là không phải vậy với cách nó biểu hiện lúc này.

Nhưng cậu đã mang theo cái xiên cá, cái xiên độc đáo có hai ngạnh, và cậu chuyển cái cung sang tay trái và cầm cái xiên ở tay phải.

Cậu thử ném cái xiên nhưng cậu ném không giỏi lắm và cũng không nhanh lắm - lũ chim có thể bay cực nhanh, cất cánh cực nhanh. Nhưng cuối cùng cậu thấy rằng nếu cậu nhìn thấy con chim đang đậu và tiến đến nó từ bên hông - không tiến thẳng đến nó mà theo một góc, vòng từ bên này qua bên kia - cậu có thể đến đủ gần để chĩa cái xiên về phía trước ngay sát con chim rồi ném thật mạnh - tấn công thành công bằng cái xiên. Cậu suýt thành công hai lần, và rồi, dọc xuống hồ cách lều hải ly không xa, cậu đã có được miếng thịt đầu tiên.

Con chim đó đã đậu lại, cậu đâm mạnh và hai đầu ngạnh đã khiến con chim ngã xuống đất chết ngay lập

tức - nó có quẫy cánh đôi chút - và Brian tóm lấy nó, giữ nó bằng hai tay cho đến khi cậu chắc chắn là nó đã chết.

Rồi cậu nhặt xiên và cung, chạy lon ton quanh hồ để quay lại lán, nơi đồng lửa vừa cháy hết chỉ còn than hồng. Cậu ngồi nhìn con chim và nghĩ xem phải làm gì. Với cá, cậu để cả ruột, nướng cả con lên rồi lóc thịt ra. Nhưng thứ này thì khác, cậu phải làm sạch nó.

Ở nhà luôn thật đơn giản. Cậu sẽ đến cửa hàng, lấy một con gà và nó luôn sạch sẽ, tươm tất, không có lông cũng không có ruột, mẹ cậu sẽ nướng nó trong lò và cậu sẽ ăn nó. Mẹ cậu từ thời xưa, từ thời trước đây, sẽ nướng nó.

Giờ cậu đã có con chim, nhưng cậu chưa bao giờ làm sạch con chim nào, chưa bao giờ lấy lòng ruột của nó ra hay vặt lông chim, và cậu không biết bắt đầu thế nào. Nhưng cậu muốn thịt - phải có thịt - và điều này thôi thúc cậu.

Cuối cùng những cái lông cũng rụng ra dễ dàng. Cậu thử nhổ chúng ra nhưng da chim quá mỏng đến nỗi nó cũng bị tróc ra, vì vậy cậu cứ thế lột hết da chim ra. Giống như gọt vỏ quả cam, cậu nghĩ thế, đại loại vậy. Ngoại trừ việc khi da chim bị lột đi thì phần ruột bên trong cũng rơi ra ngoài ở chỗ đuôi chim.

Ngay lập tức cậu ngửi thấy một mùi sống, mùi phân bốc hơi phát ra từ phần ruột trơn đầy mỡ bên trong con

chim rơi ra, và suýt chút nữa cậu đã ném con chim đi. Nhưng mùi ấy cũng có cái gì đó, kiểu như sự béo bở - lôi kéo cơn đói của cậu đến và giúp cậu chịu được.

Cậu nhanh chóng dùng rìu cắt cổ, cắt chân, và trong tay cậu cầm một thứ giống như con gà nhỏ, màu đen, béo, ức dày và hai chân nhỏ.

Cậu đặt nó lên vài cái que trên vách lán và lấy những cái lông, phần ruột bên trong ra hồ nước, ra cái ao của cậu. Lũ cá sẽ ăn thứ này, hoặc ăn những gì chúng có thể, và việc cho cá ăn sẽ mang lại thêm nhiều cá. Sau khi suy đi tính lại, cậu nhặt ra lông cánh, lông đuôi - những chiếc lông cứng, dài và đẹp - buộc lại thành một khóm lốm đốm màu nâu, xám và đỏ nhạt. Có thể sử dụng chúng, cậu nghĩ, có thể chúng có tác dụng gì đó với mũi tên.

Phần còn lại cậu ném xuống nước, nhìn những con cá nhỏ thân tròn bắt đầu xé chỗ thức ăn, rồi cậu rửa tay. Quay trở lại lán, những con ruồi đang ở trên miếng thịt nên cậu xua chúng đi. Thật ngạc nhiên là chúng đến nhanh tới thế, nhưng khi cậu thổi lửa và khói nhiều lên lũ ruồi biến mất thật kỳ lạ. Cậu xiên một đầu que qua con chim và giữ nó trên ngọn lửa.

Lửa quá nóng. Ngọn lửa bén vào phần mỡ và con chim suýt cháy. Cậu giữ nó cao hơn, nhưng hơi nóng còn tệ hơn nên cuối cùng cậu đưa nó sang bên cạnh một

chút, và như thế xem ra là cách nướng hợp lý. Ngoài trừ việc cách đó chỉ nướng được một bên mình chim và tất cả nước béo rỉ hết ra. Cậu phải xoay nó chậm chậm, và làm như thế mà dùng tay thì thật khó nên cậu tìm một cái que có chạc, cắm que trong cát và đặt que xiên chim lên trên đó. Cậu xoay cái que, và cậu nhận thấy đây là cách thích hợp để nướng con chim.

Chỉ trong mấy phút, phần bên ngoài đã chín và mùi bốc lên gần giống như mùi khi mẹ cậu nướng gà trong lò và cậu không nghĩ là mình có thể nhịn thêm được nữa, nhưng khi cậu thử kéo một mảnh thịt ỨC ra thì bên trong vẫn còn sống.

Kiên nhẫn đi, cậu nghĩ. Rất nhiều điều cần sự kiên nhẫn - chờ đợi, suy nghĩ và làm đúng. Rất nhiều điều trong tất cả những việc này, rất nhiều điều trong sự sống đòi hỏi sự kiên nhẫn và suy nghĩ.

Cậu ngồi lại, quay con chim thật chậm, để cho nước chảy ra thấm lại vào thịt, nướng và ngửi, trong một lúc chỉ ngửi và nướng mà chẳng bận tâm thịt đã chín hay chưa; bên ngoài miếng thịt đen thui, cứng và nóng, và cậu sẽ ăn nó.

Cậu xé một miếng từ phần ỨC, một miếng thịt trắng bạc, và cho vào miệng, nhai kỹ, nhai chậm và kỹ hết sức có thể để cảm nhận được tất cả hương vị và cậu nghĩ:

Chưa bao giờ. Chưa bao giờ trong số tất cả thức ăn, tất cả bánh hamburger và mạch nha, tất cả đồ rán hay các bữa ăn ở nhà, chưa bao giờ trong mọi loại bánh kẹo, chưa bao giờ trong tất cả đồ nướng hay thịt bò hay pizza, chưa bao giờ trong tất cả những chiếc bánh sandwich kẹp thịt cậu từng ăn, chưa bao giờ chưa bao giờ chưa bao giờ cậu nếm thứ gì ngon như miếng đầu tiên này.

Miếng Thịt Đầu Tiên.

16

Và bây giờ cậu đang đứng ở cuối cạnh dài nhất của hồ nước và cậu đã không còn như trước nữa, sẽ không như con người trước đây nữa.

Đã có rất nhiều Những Ngày Đầu Tiên.

Ngày Mũi Tên Đầu Tiên - khi cậu phải dùng sợi chỉ từ chiếc áo gió rách tả tơi và một ít nhựa keo ở gốc cây để ghép mấy cái lông chim lên một mũi tên bằng gỗ cây liễu đã khô, làm thành một mũi tên có thể bay đúng hướng. Không chính xác hoàn toàn - cậu chưa bao giờ thực sự làm tốt việc đó - nhưng phải bay đúng hướng để khi có chú thỏ hay con chim đàn độn nào đó ngồi yên ở một vị trí có khoảng cách vừa phải, đủ gần, và cậu có đủ tên để dùng thì cậu có thể bắn được nó.

Chuyện đó dẫn đến Ngày Thỏ Đầu Tiên - khi cậu dùng mũi tên giết được một con thỏ to và lột da nó như cậu đã từng làm với con chim đầu tiên bắt được, nướng nó lên cùng với cách đó và nhận thấy rằng món thịt này

thật ngon - không béo ngậy như thịt chim, nhưng vẫn ngon - và có những dải mỡ ở phần lưng thấm vào thịt khiến thịt béo ngậy hơn.

Và bây giờ cậu ăn hết thịt thỏ tới thịt chim mỗi khi có thể, và xen kẽ là ăn cá.

Luôn đói bụng.

Mình luôn đói bụng nhưng giờ mình có thể giải quyết chuyện ấy, mình có thể kiếm thức ăn và mình biết mình có thể kiếm thức ăn và điều đó còn cho mình biết nhiều hơn nữa. Mình biết mình có thể làm gì.

Cậu tiến gần hơn về phía hồ tới chỗ bụi quả hạch. Đó là những bụi cây dày có nhiều quả hạch còn xanh nằm trong lớp vỏ nhỏ cứng - những quả hạch mà cậu nghĩ rằng cậu có thể ăn được tuy nhiên chúng chưa chín. Cậu ra đó để bắt lũ chim đàn độn, chúng rất thích nấp ở dưới phần gốc rậm rạp của những bụi cây hạch, sâu trong chỗ đám cây mọc sát vào nhau làm thành tấm chắn cho chúng trú ngụ.

Cậu nhìn thấy một con chim ở lùm cây thứ hai, cậu tiến sát tới nó, dừng lại khi thấy lông đầu con chim dựng lên và nó phát ra một âm thanh nhỏ như tiếng đế - một tín hiệu báo động ngay trước khi nó bay lên - rồi khi những chiếc lông cụp xuống và con chim thư giãn trở lại thì cậu lại tiến đến gần hơn. Cậu cứ dừng rồi dần bước như thế này bốn lần, không bao giờ nhìn trực diện vào

con chim, tiến đến nó theo một góc nhọn làm bộ như đang đi chệch sang bên - cậu đã hoàn thiện cách thức này sau rất nhiều lần nỗ lực và cách đó hiệu quả đến nỗi cậu thực sự đã từng bắt được một con chim bằng tay không - cho đến khi chỉ đứng cách con chim chưa đầy một mét, nó đang đứng bất động, ẩn náu trong bụi cây.

Con chim đứng im chờ cậu và cậu đặt một mũi tên vào cung, một trong những mũi tên có gắn lông, không phải mũi tên để bắt cá, cậu kéo và bắn tên. Một cú bắn trượt không gây động và cậu lấy một mũi tên khác từ cái túi vải cài ở thắt lưng, cậu đã làm cái túi này từ một bên tay áo của chiếc áo gió, buộc chặt một đầu để làm đáy túi. Con chim ngốc nghếch vẫn đứng im chờ cậu và cậu không nhìn thẳng vào nó cho tới khi cậu kéo mũi tên thứ hai, nhắm bắn, thả tay và lại bị trượt.

Lần này con chim khê giật mình và mũi tên cắm xuống rất gần chỗ nó nên nó dường như đã động đậy vươn ngực ra. Brian chỉ còn lại hai mũi tên và cậu đắn đo có nên cử động chậm rãi để chuyển cái xiên sang tay phải và dùng thứ đó để giết con chim. Bắn một lần nữa, cậu quyết định, cậu sẽ thử bắn tên một lần nữa. Cậu chậm rãi lấy một mũi tên khác ra, đặt lên dây cung, nhắm bắn, thả tên và lần này khi nhìn thấy những chiếc lông bay lên, cậu hiểu mình đã bắn trúng.

Con chim bị bắn mất thăng bằng và điên cuồng chạy lảo đảo vòng quanh. Brian nhảy ra tóm lấy nó, cậu ném

nó xuống đất một lần, thật mạnh, để giết nó. Cậu đứng dậy và lấy lại những mũi tên, kiểm tra thấy chúng vẫn còn tốt, rồi đi xuống hồ để rửa máu đang dính trên tay. Cậu quỳ gần sát mép nước, để con chim đã chết cùng vũ khí của mình xuống và vục tay xuống nước.

Đó dường như là hành động cuối cùng của đời cậu. Sau đó cậu không biết điều gì đã khiến cậu bắt đầu quay người lại - thứ mùi hay âm thanh nào đó. Một âm thanh xào xạc nhỏ tí xíu. Nhưng cái gì đó đã chạm tới tai cậu, hay mũi của cậu và cậu bắt đầu quay lại, đầu cậu mới kịp quay một nửa thì đã nhìn thấy một mảng lông màu nâu đang đi ra từ cánh rừng và tiến tới phía sau cậu rồi đâm vào cậu như một chiếc xe tải mất lái. Cậu chỉ kịp nhận ra đó là một con nai sừng tấm - cậu được biết điều này từ những bức ảnh nhưng cậu không hề biết mà cũng chẳng tài nào đoán được nó lớn tới mức nào - ngay khi nó đâm cậu. Đó là một con nai cái có sừng, nhưng nó đã dùng trán húc vào phía trái lưng cậu, nâng cậu lên và hất xuống nước rồi nó tiến đến cậu để làm nốt công việc của nó.

Cậu chỉ có nửa giây để hít vào rồi con nai lại đè cậu lần nữa, nó dùng đầu để dìm cậu xuống đáy bùn. Nó điên rồi, cậu nghĩ. Chỉ thế thôi, từ đấy thôi, điên khùng. Bùn lấp đầy mắt cậu, tai cậu, cái mấu sừng của con nai dìm cậu ngày càng sâu hơn xuống bùn lầy, rồi đột nhiên nó dừng lại hẳn và cậu thấy còn lại mỗi mình.

Cậu nhòm dậy khỏi mặt nước, thở phì phò, hít không khí và kiểm chế hoảng loạn, rồi khi cậu gạt bùn và nước ra khỏi mắt, cậu nhìn thấy con nai đứng chếch bên, cách cậu chưa đầy ba mét, đang chậm rãi nhai rể bèo. Nó thậm chí không có vẻ gì là nhìn thấy cậu, hay dường như không quan tâm đến cậu, vậy nên Brian cẩn thận quay người, vừa bơi vừa bò ra khỏi nước. Nhưng ngay khi cậu di chuyển, lập tức phần lông trên lưng con nai dựng lên và nó lại húc vào cậu, lần này thì dùng đầu cùng hai chân trước, hất ngược cậu xuống nước, húc vào lưng cậu, và cậu hét lên, giáng những nắm đấm lên đầu nó, cổ họng cậu đầy nước, và con nai bỏ đi.

Một lần nữa cậu trôi lên mặt nước. Nhưng bây giờ cậu cảm thấy đau, đau bên trong, chỗ xương sườn và cậu gập người xuống, giả vờ như đã chết. Con nai lại đứng đó, tiếp tục ăn. Brian quan sát nó bằng một mắt, và nhìn vào bờ bằng con mắt kia, băn khoăn không biết mình đã bị thương nặng như thế nào, băn khoăn không biết liệu lần này con nai có để cho cậu thoát về nhà.

Điên khủng.

Cậu bắt đầu di chuyển, hết sức chậm rãi, con nai quay đầu và dựng ngược phần lông ở lưng lên - như là lông của con chó trong cơn thịnh nộ - và cậu dừng lại, từ từ hít thở, lông con nai rũ xuống và nó lại tiếp tục nhai. Di chuyển, lông dựng lên, dừng lại, lông rũ xuống, di chuyển, lông dựng lên - cứ nửa bước chân một cho tới

khi cậu tiến được đến mép nước. Cậu bò bằng hai tay và đầu gối - thật vậy, vì cậu thấy đau nên dù sao cậu không chắc mình có thể bước đi được nữa, và con nai dường như chấp nhận điều đó, nó để cậu bò, chậm chạp, ra khỏi vùng nước và tiến tới những lùm cây cùng bụi rậm.

Khi cậu núp sau một cái cây, cậu đứng lên một cách cẩn thận và xem lại mình. Hai chân có vẻ ổn nhưng xương sườn thì rất đau - cậu chỉ có thể hít những hơi thở ngắn mà sau đó cũng phải chịu nỗi đau đớn như bị đâm chọc vào người - còn vai phải của cậu có vẻ cũng bị sái sao đó. Cung tên và cả con chim đàn độn vừa bắt được đều đang chìm dưới nước.

Ít ra cậu vẫn còn đi được và cậu đã sắp sửa quyết định bỏ lại tất cả thì con nai đi khỏi vùng nước sâu và bỏ cậu lại, nhanh như là khi nó đến, nó đi dọc bờ nước nông, với những cái chân dài tạo ra tiếng bì bõm mỗi khi nó rút chân lên khỏi bùn. Treo người trên một cành cây thông, cậu nhìn theo con nai đang rời đi, phần nào tin rằng nó sẽ quay lại và đuổi theo cậu lần nữa. Nhưng con nai đi mãi và khi nó đã đi khỏi tầm mắt, cậu quay lại mép nước và tìm thấy con chim, sau đó lội ra ngoài một chút để lấy lại cung tên và cái xiên. Không có thứ gì bị hỏng và những mũi tên, thật là kỳ diệu, mặc dù bị vấy bùn và nước, vẫn ở trên cái túi đeo ở thắt lưng của cậu.

Cậu mất gần một giờ đồng hồ đi vòng quanh hồ nước để về nhà. Chân của cậu vẫn đi lại khá tốt nhưng nếu đi

nhANH hai ba bước là cậu bắt đầu thở dốc và cơn đau ở xương sườn sẽ cản cậu lại và cậu phải dựa vào cây cho tới khi cậu thở chậm lại và giữ nhịp thở ngắn. Con nai đã gây nhiều thương tổn hơn cậu nghĩ ban đầu, con nai điên loạn - không còn một tí tỉnh táo nào. Cực kỳ điên dại. Khi quay trở lại được tới lán, cậu bò vào phía trong và thầm cảm ơn vì thân vẫn còn đỏ và rằng cậu đã nghĩ việc làm đầu tiên của mỗi sáng là phải kiểm sẵn củi cho cả ngày, thầm cảm ơn rằng cậu đã nghĩ phải kiểm đủ củi cho hai hoặc ba ngày một lần, thầm cảm ơn rằng cậu đã có cá ở gần bờ khi cậu cần ăn, và cảm ơn, rốt cuộc, khi cậu bắt đầu thiếp đi, rằng cậu vẫn còn sống.

Thật điên cuồng, cậu nghĩ, để giấc ngủ xoa dịu cái đau đớn nơi ngực cậu - thật là một cuộc tấn công điên cuồng không vì lý do nào hết và cậu thiếp đi khi trong đầu vẫn đang cố nghĩ ra lý do con nai tấn công mình.

Tiếng ồn đánh thức cậu dậy.

Đó là thứ âm thanh khe khẽ, tiếng ù ù của gió. Mắt cậu nháy nháy không phải vì tiếng động quá ồn ào mà vì nó mới. Cậu đã từng cảm nhận cơn gió trong căn lán của mình, cảm nhận cơn mưa kèm theo gió và cậu đã từng nghe thấy sấm rất nhiều lần trong suốt bốn bảy ngày qua nhưng không phải âm thanh này, không phải tiếng ồn này. Trầm trầm, khá sống động, có vẻ như thoát ra từ cổ họng, thứ âm thanh ấy, thứ tiếng ồn ấy chính là tiếng

gầm rú, tiếng gầm rú từ xa đang tiến về phía cậu và khi tỉnh hẳn, cậu ngồi dậy trong bóng tối, nhăn nhó vì những cơn đau ở xương sườn.

Sự đau đớn lúc này đã khác trước, đó là cơn đau nhói, và nó có vẻ hơi dịu đi - ngoại trừ âm thanh kia. Thật lạ, cậu nghĩ. Một thứ âm thanh kỳ bí. Một thứ âm thanh của linh hồn. Một thứ âm thanh tồi tệ. Cậu lấy vài miếng củi nhỏ và thổi lửa lên, cảm thấy đôi chút dễ chịu và khích lệ từ ánh lửa tuy nhiên cũng thấy bản thân cậu cần chuẩn bị tư thế sẵn sàng. Cậu không biết bằng cách nào, nhưng dù sao cậu cần chuẩn bị sẵn sàng. Âm thanh đó đang đến vì cậu, chỉ vì cậu mà thôi, và cậu phải sẵn sàng. Âm thanh đó muốn chinh cậu.

Cậu tìm tới cái xiên và cung đang treo ở trên mấu đá của vách lán và đem theo chúng lên tấm phản cậu đã làm từ những cành thông. Thoải mái hơn, nhưng cũng như sự thoải mái của ngọn lửa, nó không có tác dụng gì cho mối đe dọa mới mà cậu chưa thực sự hiểu được này.

Những mối hiểm họa không ngừng, cậu nghĩ, và cậu ra khỏi lán, đứng xa khỏi ngọn lửa để nhìn lên trời nhưng trời quá tối. Âm thanh đó có điều gì đó ý nghĩa với cậu, điều gì đó trong ký ức của cậu, điều gì đó cậu đã từng đọc biết. Điều gì đó mà cậu đã xem trên ti vi. Điều gì... ôi, cậu nghĩ. Ôi không.

Đó là gió, gió như tiếng tàu hỏa, tiếng gầm rú từ cái gầm thấp của con tàu. Nó chính là cơn lốc xoáy. Chính là nó! Tiếng gầm của con tàu thật ra là cơn gió dữ dội và nó đang tiến về phía cậu. Chúa ơi, cậu nghĩ, không phải thế này chứ, không phải chứ, tiếp sau con nai sừng tấm không thể là thứ này được - không thể là thứ này.

Nhưng đã quá muộn, quá muộn để có thể làm được điều gì. Trong sự tĩnh mịch kỳ lạ cậu nhìn lên bầu trời đêm rồi quay trở lại lán và đang vươn người bước qua cánh cửa đang mở thì cơn lốc ập đến. Sau này khi nghĩ về cơn lốc cậu nhận ra rằng nó cũng giống như con nai. Chỉ là sự điên cuồng. Cậu bị tóm sau lưng bởi một sức mạnh điên rồ nào đó và bị đẩy thẳng mặt vào trong lán, văng xuống những cành thông của tấm phản.

Cùng lúc đó gió xé tan ngọn lửa và cuốn theo những cục than đỏ cùng tia lửa thành một đám mây quanh cậu. Sau đó nó rút lui, như thể lưỡng lự trong giây lát, rồi trở lại với tiếng gầm rít ghê gớm; tiếng gầm rít như xé toạc đôi tai, trí óc và cơ thể cậu.

Cậu bị văng quật vào bức vách phía trước lán như một mớ giẻ rách, cảm thấy cơn đau xé ở xương sườn lần nữa, sau đó cậu bị vút xuống cát thêm một lần khi cơn gió cuốn cả bức vách, giường, bếp lửa và các công cụ của cậu - tất cả - và ném ra hồ, mất tăm mất tích. Cậu thấy bóng rập ở cổ và cậu với tay tìm những vụn than đỏ ở đó. Cậu phúi chúng đi, tìm thấy thêm mấy mẩu ở ống quần,

lại phúi đi, và cơn lốc lại quay lại, những cơn gió giật, những cơn gió xé tan mọi thứ. Cậu nghe thấy tiếng cây cối trong rừng va vào nhau quanh dây đá, cảm giác cơ thể mình bị trượt trôi đi và cậu phải bò lên bám vào những mỏm đá để ghì lấy người. Cậu không thể nghĩ được gì, chỉ gồng mình giữ người và biết rằng mình đang cầu nguyện nhưng không biết lời cầu nguyện là gì - biết rằng mình muốn sống, trụ được và tồn tại, rồi sau đó cơn lốc di chuyển ra phía hồ nước.

Brian nghe thấy âm thanh gầm rú khủng khiếp của nước và mở mắt ra xem hồ nước bị cơn gió xé tung, mặt nước dồn lên những con sóng khổng lồ xô dạt vào nhau và phun lên như một cột ánh sáng ẩm ướt trong bầu trời đêm. Cảnh tượng vừa đẹp đẽ vừa kinh hoàng.

Cơn lốc xoáy hoành hành một lần nữa ở bờ bên kia của hồ nước - Brian có thể nghe thấy tiếng cây bị đánh đổ - rồi cơn lốc qua đi, đi nhanh như khi nó đến. Nó không để lại gì, không có gì ngoại trừ Brian trong màn đêm tối đen như mực. Cậu không thể tìm được dấu vết của đồng lửa, không có đến một tia lửa, không một thứ gì của cái lán, công cụ, hay tấm phản, kể cả cái xác của con chim ngu ngốc cũng biến mất. Mình đã trở lại giai đoạn vô sản, cậu nghĩ, cố gắng tìm lại đồ đạc trong bóng đêm - trở về thời điểm khi mình đâm máy bay. Đau đớn, trong bóng đêm, giống hệt nhau.

Như để nhấn mạnh ý nghĩ của cậu, đám muỗi - khi mà đồng lửa đã bị cuốn mất và không có khói để bảo vệ cậu nữa - đã quay trở lại dày đặc, bịt kín lỗ mũi cậu. Thứ còn lại duy nhất là chiếc rìu cậu giắt ở thắt lưng. Vẫn ở đó. Nhưng bây giờ trời bắt đầu mưa và trong cơn mưa như trút nước, cậu không bao giờ có thể tìm được chỗ nào đủ khô để nhóm lửa, và cuối cùng cậu lê lết tấm thân bầm dập của mình lại dưới phần nhô ra của dây đá, nơi cậu từng đặt tấm phản, và vòng tay ôm quanh sườn.

Không thể ngủ, không thể ngủ khi mà những cơn côn trùng cứ chầm đốt cậu, vì thế cậu chỉ nằm suốt thời gian còn lại của buổi đêm, vỗ muỗi và gặm nhấm những suy nghĩ của mình về ngày hôm đó. Buổi sáng cậu đã ăn uống no nê - đúng, no nê - và sung sướng, tự tin về mọi thứ, với những vũ khí tốt, thức ăn và ánh mặt trời tỏa trên khuôn mặt cậu, mọi thứ trước mắt thật là tươi sáng, và rồi trong một ngày, chỉ trong một ngày, cậu bị quật ngã bởi một con nai và cơn lốc xoáy, đã mất tất cả và không lại hoàn không. Đúng là như thế.

Trò chơi tung đồng xu và cậu là kẻ thua cuộc.

Nhưng bây giờ đã khác, cậu nghĩ - thực sự đã khác. Mình có thể bị đánh nhưng mình không chết. Khi trời sáng mình sẽ bắt đầu gậy dựng lại. Mình vẫn còn chiếc rìu đây và nó cũng là tất cả những gì mình có lúc đầu.

Cố lên nào, cậu nghĩ, cậu nghiên rằng trong bóng tối - cố lên. Đây là tất cả những gì mày có thể làm sao? Tất cả những gì mày có thể đánh lại tao sao - một con nai và trận lốc xoáy? Được rồi, cậu nghĩ, tay ôm xương sườn và mỉm cười, sau đó nhổ đám muối ra khỏi miệng. Được rồi, chuyện đó không làm mọi việc chấm dứt được đâu. Bây giờ khác rồi. Cậu đã thay đổi, và cậu đã gai góc hơn. Tao sẽ mạnh mẽ hơn - kiên cường trong ý chí.

Cuối cùng, trời trở lạnh trước khi bình minh lên - một điều mới khác, đợt không khí lạnh này - đám muối tập trung ở những vệt cỏ ẩm ướt và dưới những tán lá thế nên cậu ngủ được. Cũng có thể là chớp mắt. Và ý nghĩ cuối cùng mà cậu đã nghĩ trong buổi sáng hôm đó khi nhắm mắt lại là: Mình hy vọng cơn lốc đã cuốn bay con nai đi.

Khi cậu tỉnh dậy thì mặt trời đang chiếu rọi vào trong miệng cậu và làm lưỡi cậu khô khốc như da thuộc. Cậu đã chìm vào giấc ngủ sâu ngay lúc bình minh với cái miệng há hốc và nó có vị cứ như thể cả đêm cậu đã mút chân mình vậy.

Cậu lăn ra phía ngoài và gần như rống lên vì sự đau đớn nơi xương sườn. Qua một đêm chúng đã căng ra và dường như giật tung ngực cậu khi cậu di chuyển. Cậu di chuyển chậm chạp, từ từ đứng lên, không vươn thẳng người, và đi ra hồ để uống nước. Khi đến sát mép nước,

cậu quỳ gối, cẩn thận và nhẹ nhàng tuyệt đối, cậu uống nước và rửa mồm. Ở phía bên phải, cậu thấy cái ao cá vẫn ở đó mặc dù cái cổng đan bằng gỗ liễu đã biến mất và chẳng còn con cá nào. Chúng sẽ trở lại, cậu nghĩ, ngay sau khi mình làm xiên hoặc cung tên và bắt một hay hai con làm mồi thì chúng sẽ quay lại.

Cậu quay người nhìn lại cái lán của mình - nhận ra rằng một số cây gỗ làm vách bị văng rải rác quanh bờ hồ nhưng bức vách vẫn ở đó, và sau đó cậu nhìn thấy cái cung bị mắc vào một mảnh gỗ đang trôi dạt, đã bị gãy nhưng sợi dây cung quý giá vẫn chưa hề hấn gì. Giờ thì cũng không quá tệ - không quá tệ. Cậu nhìn dọc theo bờ để tìm những mảnh gỗ khác và đó là lúc cậu đã nhìn thấy nó.

Xa xa ngoài phía hồ nước, ở cạnh ngấn của chữ L, có cái gì đó cong cong, màu vàng nổi lên trên mặt nước khoảng gần hai mươi phân. Màu của nó rất sáng, không giống như màu của đất hay màu tự nhiên, và mất một giây cậu không thể định hình được nó, rồi sau đó cậu nhận ra.

“Đó là đuôi máy bay.” Cậu nói to lên, nửa như trông đợi ai đó sẽ đáp lại mình. Nó ở kia, đang nổi lên trên mặt nước. Khi ra hồ cơn lốc xoáy hần đã đánh lật chiếc máy bay vòng quanh như thế nào đó, thay đổi vị trí của chiếc máy bay và làm nổi phần đuôi. Đúng rồi, cậu nghĩ. Đúng rồi, hãy nhìn xem kia. Và cùng lúc đó một suy nghĩ xẹt

ngang qua đầu cậu. Cậu nghĩ tới viên phi công giờ vẫn ở trong máy bay, và suy nghĩ đó khiến cậu rùng mình, một nỗi buồn bã vô bờ xuất hiện làm nặng trĩu lòng cậu và cậu nghĩ rằng cậu nên nói hay làm điều gì đó cho viên phi công; một vài từ nào đó nhưng cậu lại không biết từ ngữ nào phù hợp, những từ ngữ mang tính tôn giáo.

Vì vậy, cậu tiến gần về mép nước và nhìn vào chiếc máy bay, tập trung tâm trí - cách mà cậu vẫn thường làm khi đi bắt lũ chim ngốc nghếch và muốn chú tâm vào đối tượng - tập trung tâm trí vào viên phi công và suy nghĩ: Hãy yên nghĩ. Hãy yên nghĩ mãi mãi.

Cậu quay trở lại lán và nhìn đông đảo nát. Cậu có rất nhiều việc cần làm, dựng lại lán và nhóm lại lửa, tìm thức ăn hoặc sẵn sàng cho việc đi tìm thức ăn, làm vũ khí - và cậu phải làm việc thật chậm rãi bởi xương sườn vẫn rất đau.

Việc gì cần làm trước thì làm trước. Cậu cố gắng tìm những cành cây nhỏ và ngọn cỏ khô, sau đó cậu lột vỏ cây bulô gần đó và cắt vụn ra tạo thành một cái tổ bắt lửa. Cậu làm từ từ nhưng kể cả như vậy, với kỹ năng mới của mình, cậu chỉ mất chưa đầy một giờ đồng hồ đã nhóm được lửa. Ngọn lửa xua tan buổi sáng ẩm ướt lạnh lẽo, lửa kêu tanh tách và hơn thế nữa, còn cổ vũ tinh thần cậu, đấy là chưa kể nó còn giúp đuổi lũ muỗi dai dẳng nữa. Có lửa rồi, cậu đi tìm củi khô - cơn mưa đã trút nước lên gần như toàn bộ cành củi mà cậu có thể tìm thấy - rồi cuối cùng cậu cũng tìm được một ít củi trong đám cây thường xanh rậm rạp, nơi những cành bên trên đã che

cho những cành đã chết phía dưới, giữ chúng không bị ướt.

Cậu đã rất vất vả để đến những cành cây đó, dùng cánh tay hay cơ ngực cậu để kéo chúng thật không dễ dàng gì, nhưng cuối cùng cậu cũng có thể kiếm đủ củi đốt cho cả ngày lẫn đêm. Với từng đó cậu có thể nghỉ một chút, thư giãn lồng ngực, và sau đó sẽ sửa sang căn lán đầu ra đó.

Phần lớn mảnh gỗ ghép vách lán cũ vẫn nằm rải rác gần đó và phía trên đặng sau dãy đá cậu tìm thấy một mảnh liếp lớn vẫn còn nguyên vẹn. Gió đã xé nó ra, thổi tung rồi ném nó lên trên đỉnh dãy đá và Brian một lần nữa cảm thấy thật may mắn khi cậu đã không bị chết hay bị thương nặng hơn - hai điều này chẳng khác gì nhau, cậu nghĩ. Nếu không thể đi săn cậu sẽ chết mà nếu bị thương nặng thì cậu sẽ không thể đi săn.

Cậu đẩy và kéo gỗ cho tới khi vách lán một lần nữa được dựng lên - vẫn còn thô sơ, nhưng cậu có thể cải thiện nó sau. Cậu không gặp khó khăn nào khi đi tìm những cành thông để làm một tấm phản mới. Cơn bão đã oanh tạc khu rừng tươi tắn - phía sau dãy đá, trông như đã có một tên khổng lồ nổi cơn giận dữ và dùng một loại máy xay khổng lồ để nghiền nát cây cối. Những cây thông lớn bị xoáy gãy và bị thổi dạt sang một bên. Mặt đất vô cùng ngổn ngang với cành và ngọn cây lấp đầy mọi lối đi, rất khó bước qua. Cậu lúi về số cành to đủ để

làm phản, xanh và dầy mùi nhựa của cành cây mới gãy, đến tối thì cậu đã kiệt sức, đói, và đau đớn, nhưng cậu lại đã có thứ gì đó gần như là một nơi cậu có thể sống, một nơi để sống.

Ngày mai, cậu nghĩ khi nằm trong bóng đêm. Ngày mai có thể cá sẽ quay về và cậu phải làm cái xiên và cung mới rồi kiếm thức ăn. Ngày mai cậu sẽ tìm thức ăn và sửa lại lán và làm cho mọi thứ trở lại trật tự từ cái ngày hoàn toàn điên rồ ấy.

Cậu quay mặt về phía ngọn lửa. Co người, cậu kê đầu lên tay, và bắt đầu ngủ với một bức tranh hiện lên trong đầu. Cái đuôi của chiếc máy bay nổi trên mặt nước. Nó ở đó, cái đuôi nổi trên mặt nước. Và bên trong máy bay, đâu đó ở gần cái đuôi, là túi cứu sinh. Nó hẳn vẫn còn ở đó khi vụ va chạm xảy ra vì phần thân chính của máy bay vẫn còn nguyên. Đó chính là bức tranh - đuôi máy bay nổi trên mặt nước và túi cứu sinh ở bên trong - vẫn ở ngay kia trong tâm trí cậu khi cậu thiếp đi. Mắt cậu nháy nháy. Nếu mình có thể lấy được cái túi đó, cậu nghĩ. Ôi, nếu mình có thể lấy được cái túi đó. Trong đó có thể có thức ăn, dao và diêm nữa. Trong đó cũng có thể có túi ngủ. Có thể có đồ câu cá. Ôi, trong đó hẳn sẽ có rất nhiều thứ kỳ diệu - giá mà mình có thể lấy được cái túi để lấy một vài thứ trong số đó. Mình sẽ giàu có. Sẽ rất giàu có nếu mình lấy được cái túi.

Ngày mai. Cậu nhìn vào đồng lửa và mỉm cười. Ngày mai mình sẽ thấy. Tất cả sẽ đến vào ngày mai.

Cậu ngủ, chìm sâu với một hình ảnh duy nhất trong tâm trí là chiếc đuôi máy bay nổi trên mặt nước. Một giấc ngủ hồi sức.

Vào sáng hôm sau cậu bò ra ngoài khi trời còn chưa sáng hẳn. Trong màu xám bình minh cậu vun lại đồng lửa và tìm thêm củi cho cả ngày, thấy hoạt bát hơn hẳn vì xương sườn của cậu đã khá hơn rất nhiều. Khi mọi thứ trong lán xong xuôi cậu nhìn ra phía hồ. Một phần trong cậu lo lắng hoài nghi là cái đuôi máy bay sẽ biến mất, chìm xuống dưới sâu, nhưng rồi cậu vẫn nhìn thấy nó ở đó, dường như không hề di chuyển một chút nào.

Cậu nhìn xuống chân và thấy trong ao của cậu một vài con cá đang tìm kiếm những mẩu mồi còn sót lại từ trước khi cơn lốc tới. Cậu kiềm chế sự nôn nóng tiếp tục theo đuổi những gì liên quan đến chiếc máy bay và nhớ lại cảm giác, nhớ lại những gì cậu đã học được. Thức ăn trước đã, vì có ăn thì mới có sức mà làm việc; thức ăn là đầu tiên, sau đó là suy nghĩ, rồi mới tới hành động. Ở đây có cá ở trong tầm tay, trong khi có thể cậu sẽ không lấy được gì từ chiếc máy bay. Tất cả chỉ là một giấc mơ.

Cá mới là thực và cái dạ dày của cậu, kể cả cái dạ dày mới teo tóp này, như đang truyền đi tín hiệu rằng nó

hoàn toàn trống rỗng.

Cậu làm một cái xiên với hai đầu nhọn, không gọt bỏ đi phần vỏ cây ở cán cầm, chỉ gọt ở phần đầu nhọn. Cậu mất khoảng một giờ đồng hồ và trong toàn bộ thời gian ấy cậu cứ ngồi nhìn phần đuôi của chiếc máy bay chổng lên trời, tay làm cái xiên, còn tâm trí thì lại đang nghĩ cách giải quyết vấn đề chiếc máy bay.

Khi cái xiên được làm xong, mặc dù còn thô sơ, cậu kẹp một cái nêm vào giữa để tách rời hai đầu nhọn và đi ra hồ cá. Không còn những đàn cá, nhưng ít ra vẫn có mười con, và cậu chọn một trong những con to hơn, một con cá mình tròn, dài khoảng mười lăm phân, và để đầu xiên xuống nước, giữ cái xiên, sau đó đâm xuống với một cảm giác giật nhẹ trên cổ tay khi con cá đi qua điểm ngắm.

Con cá được móc lại gọn gàng rồi cậu bắt thêm hai con cũng dễ dàng không kém, sau đó mang cả ba con lại chỗ đồng lửa. Lúc này cậu đã có một tấm ván nướng cá - một mảnh gỗ mà cậu đã dùng chiếc rìu đeo phẳng - nghiêng về phía lửa để nướng chín cá, như vậy cậu sẽ không phải liên tục giữ que nướng nữa. Cậu đặt ba con cá lên tấm ván, dùng những cái móc nhọn móc đuôi chúng vào những khe nứt của tấm ván, rồi cậu đặt tấm ván gần phía phần than đỏ nhất. Trong chốc lát, cá nướng xì xèo trên ngọn lửa nóng và ngay khi chúng chín, hoặc khi cậu không còn kiềm chế nổi trước mùi cá

nướng thơm phức, cậu nhón những miếng thịt bốc khói dưới lớp da đã tróc và ăn.

Cá không giúp cậu no bụng, thậm chí gần no cũng không, thịt cá quá thanh đạm để làm được điều đó. Nhưng nó mang lại cho cậu sức mạnh - cậu có thể cảm nhận sức mạnh đang chạy trong cánh tay và đôi chân của cậu - và cậu bắt tay vào công việc với chiếc máy bay.

Trong khi làm cái xiên cá cậu đã quyết định rằng cậu sẽ phải làm một cái bè và chèo bè ra chỗ máy bay, buộc cái bè ở đó để lấy chỗ làm việc. Bằng cách nào đó cậu sẽ phải vào phía trong đuôi máy bay, vào bên trong máy bay - xẻ hay cắt để lấy lối vào - và dù thực hiện điều đó bằng cách nào đi nữa thì cậu vẫn cần một chỗ làm việc. Cái bè.

Cậu buồn rầu phát hiện ra việc này nói dễ hơn làm rất nhiều. Có vô số thân cây gỗ xung quanh. Bờ hồ đầy gỗ trôi dạt, cả cũ lẫn mới, bị cơn lốc làm văng ra khắp nơi. Vì vậy rất đơn giản để tìm bốn khúc có chiều dài bằng nhau và xếp chúng lại.

Gắn chúng lại với nhau mới là vấn đề. Không có dây hay nẹp và đinh, những khúc gỗ cứ lăn tròn và rời nhau. Cậu thử chèn chúng lại với nhau, xếp miếng nọ lên trên miếng kia đan xen như nong mốt - nhưng tất cả đều vô ích. Và cậu cần một chỗ nền ổn định để làm việc. Việc này đã dần trở nên khó chịu và có lúc cậu đã nổi cáu -

như cậu đã từng nổi cáu trước kia, khi cậu là con người khác.

Lúc đó cậu ngồi lại phía trên bờ và nghiên cứu rắc rối này lần nữa. Trí óc, cậu phải sử dụng trí óc của mình. Chỉ cần có nó là có thể giải quyết những rắc rối - trí óc.

Đây rồi. Những khúc gỗ cậu dùng đều trơn và tròn, không có cành nhánh. Thứ cậu cần là những khúc gỗ có cành chia ra, như vậy cậu có thể móc cành của khúc này với cành của khúc kia và “dệt” chúng với nhau giống như cậu đã làm với vách lán, cái đập giá thức ăn và cả cổng ao cá nữa. Quan sát xung quanh bờ, cậu tìm thấy bốn ngọn cây khô đã bị cơn bão quật gãy. Chúng có cành và cậu kéo chúng xuống nơi cậu làm bè sát gần mép nước để gắn chúng lại với nhau.

Mất cả một ngày. Những cái cành mọc thành cụm và mắc với nhau lộn xộn nên cậu phải cắt bỏ cành này để cành khác đan được vào chỗ ấy, sau đó lại cắt cành của khúc gỗ khác để ghép vào khúc thứ nhất, rồi cả cành khác ở khúc thứ ba cũng cần phải ghép vào.

Nhưng cuối cùng vào lúc chiều tà, cậu cũng đã làm xong và cái bè - cậu đặt tên nó là Bó Cây Một theo vẻ dáng bề ngoài của nó - gắn chắc vào nhau ngay cả khi cậu kéo nó xuống nước ra xa bờ. Nó có thể nổi tốt khi hạ thủy, và trong sự phấn khích cậu bắt đầu đến chỗ máy

bay. Cậu không thể đứng trên bè, nhưng cậu có thể bơi theo nó.

Cậu tiến ra chỗ nước sâu tới ngực và nhận ra rằng cậu không có cách nào để cố định cái bè cạnh chiếc máy bay cả. Cậu cần tìm cách buộc nó lại để cậu có thể đứng trên đó mà làm việc.

Trong giây lát cậu cảm thấy lúng túng. Cậu không có chiếc dây nào, chỉ có dây cung và chiếc dây khác đã cắt làm đôi của đôi giày tennis - trông đôi giày bây giờ thật thảm hại, ngón chân cậu hở ra cả ngoài mồm giày. Rồi cậu nhớ ra chiếc áo khoác gió và cậu tìm được miếng vải rách mà cậu đã dùng làm túi đựng mũi tên. Cậu xé nó ra thành nhiều mảnh nhỏ rồi nối lại với nhau để làm thành một sợi thừng hay dây chao dài khoảng mét rưỡi. Nó không được chắc lắm, cậu không thể dùng nó để làm chàng Tarzan đu trên cây, nhưng nó có thể giữ cái bè sát máy bay.

Một lần nữa cậu đẩy cái bè ra xa bờ đến chỗ nước sâu ngang ngực. Cậu để đôi giày tennis lại trong lán và khi cậu cảm thấy dưới những kẽ chân mình cát đã chuyển sang bùn thì cậu rướn người lên và bắt đầu bơi.

Đẩy cái bè đi, cậu phỏng đoán, cũng khá giống như là đang cố đẩy một cái tàu sân bay. Tất cả những cành cây chìm dưới nước cứ ì ra còn bản thân các thân gỗ lại đẩy lùi mọi động lực tiến lên phía trước khiến cho chưa

đi được chục mét cậu đã nhận ra rằng đưa cái bè tới chỗ máy bay là việc khó hơn nhiều so với cậu nghĩ ban đầu. Nó hầu như không di chuyển và nếu cứ tiếp tục theo cách này thì đến lúc trời tối cậu mới có thể tới chỗ máy bay. Cậu quyết định quay lại một lần nữa, nghỉ qua đêm và bắt đầu lại vào sáng sớm hôm sau, thế là cậu kéo cái bè trở lại trên cát và dùng tay lau khô.

Kiên nhẫn. Giờ đây cậu đã tốt hơn ở khoản này nhưng sự mất kiên trì vẫn còn gặm nhấm cậu chút ít do vậy cậu ngồi xuống bên bờ ao cá với cái xiên mới và bắt thêm ba con cá đem đi nướng ăn, chỗ cá đó có thể cứu đói trong khoảng thời gian từ giờ cho tới khi trời tối. Cậu cũng kéo vào thêm ít củi nữa - củi không bao giờ là đủ - rồi ngồi nghỉ, ngắm nhìn mặt trời lặn qua tán cây đằng sau dãy đá. Phía Tây, cậu nghĩ. Mình đang ngắm mặt trời lặn ở phía Tây. Và đằng kia là phương Bắc nơi cha cậu ở đó, đằng kia là hướng Đông, còn đằng kia là hướng Nam - và đâu đó ở giữa phía Nam và phía Đông là nơi mẹ cậu sống. Trên ti vi chắc đang phát bản tin. Cậu có thể mừng tượng những việc mà mẹ cậu đang làm dễ hơn là cha cậu bởi vì cậu chưa bao giờ đặt chân tới nơi cha cậu sống hiện nay. Cậu biết mọi thứ xung quanh cuộc sống của mẹ. Bà có một chiếc ti vi nhỏ trên kệ bếp và hẳn lúc này bà đang theo dõi tin tức và bàn luận về những điều khủng khiếp ở Nam Phi hay về chuyện em bé ở khu

thương mại trông dễ thương như thế nào. Tiếng nói, âm thanh của hoạt động, âm thanh của bếp núc.

Cậu đảo suy nghĩ của mình về lại hồ nước. Nơi đây phong cảnh quả là tuyệt đẹp - đẹp đến mức gần như không thể tin nổi. Mặt trời đỏ rực trên bầu trời, thổi lên đó những màu sắc sặc sỡ, và những sắc màu đó chiếu xuống mặt nước, rơi rắc trên cây cối. Một vẻ đẹp kỳ diệu mà cậu ước mình có thể chiêm ngưỡng cùng với ai đó và nói, “Nhìn kia kìa, và đằng kia nữa, thấy không...”

Nhưng thậm chí ngay cả khi ở một mình cảnh vật vẫn rất đẹp và cậu nhóm lửa lên để xua tan giá lạnh ban đêm. Nó lại đến rồi, cậu nghĩ, cái lạnh của ngày hè muộn trong không gian, hương vị của mùa thu. Cậu đi ngủ khi vẫn còn mãi nghĩ về một câu hỏi lật ngược vấn đề. Cậu không biết liệu cậu có thể thoát ra khỏi chuyện này, không thể biết rồi đây sẽ ra sao, nhưng nếu bằng cách nào đó về được nhà và quay lại sống theo cách cậu đã từng sống, cậu có cảm thấy ngược lại? Liệu cậu có ngồi đó xem ti vi rồi đột nhiên nghĩ về hoàng hôn phía sau dãy đá và tự hỏi những sắc màu đó trông thế nào khi phản chiếu xuống hồ?

Ngủ.

Sáng hôm sau, không khí lạnh đã rõ hơn và cậu có thể nhìn thấy những làn khói mỏng thoát ra từ hơi thở của

mình. Cậu ném củi vào đồng lửa và thổi cho lửa bùng lên, sau đó chất thêm củi vào để duy trì và đi xuống hồ nước. Có lẽ vì không khí quá lạnh nên khi xuống nước cậu cảm thấy nước ấm hơn. Cậu kiểm tra lại để biết chiếc rìu vẫn giắt ở thắt lưng và cái bè vẫn được gắn liền, rồi đẩy cái bè đi và quây người bơi về phía đuôi máy bay.

Như lần trước, rất khó để di chuyển. Có lần gặp cơn gió bắc thổi ngược chiều, cậu dường như đứng im tại chỗ, và khi cậu đã đến gần được chỗ đuôi máy bay tới mức nhìn thấy được những cái đinh tán trong lớp vỏ nhôm, cậu vẫn còn phải đẩy và quây mình hơn hai tiếng đồng hồ nữa, gần như kiệt sức và thảm ứớc giá mà mình đã dành thời gian bắt một hay hai con cá cho bữa sáng. Da cậu nhăn lại như một quả mận khô và cậu phải nghỉ.

Đuôi máy bay nhìn gần trông lớn hơn nhiều, một bộ phận chính của bộ thăng bằng dựng thẳng đứng ở đuôi và có lẽ cả nửa cái bánh lái độ cao nữa lộ ra trên mặt nước. Chỉ một phần ngắn phía trên của thân máy bay, phần thân về phía đuôi, nổi trên mặt nước, chỉ là cái vành nhôm, và thoát tiên cậu không thấy chỗ nào để buộc bè lại cả. Nhưng cậu đẩy người dọc theo bánh lái độ cao về phía cuối máy bay thì thấy ở đó có một khe hở sát bản lề, nơi cậu có thể luồn dây buộc qua.

Khi đã cố định được bè, cậu trèo lên phía trên và đặt lưng xuống trong khoảng mười lăm phút, thư giãn và để mặt trời sưởi ấm cậu. Công việc này, cậu nghĩ, có vẻ bất

khả thi. Để có được bất kỳ cơ hội thành công nào cậu sẽ phải thật mạnh mẽ khi bắt tay vào thực hiện.

Bằng cách nào đó cậu phải vào được bên trong máy bay. Tất cả cửa, kể cả cửa khoang chứa hàng nhỏ ở đằng sau, đều chìm dưới nước vì vậy cậu không thể không lặn xuống để vào trong máy bay.

Trong đó cậu có thể bị mắc kẹt.

Cậu rùng mình với ý nghĩ đó, và rồi cậu nhớ ra thứ ở phía trước máy bay, đang chìm sâu dưới lòng hồ, vẫn bị mắc kẹt ở ghế ngồi, cái xác của viên phi công. Ngồi đó dưới nước - Brian có thể nhìn thấy ông ta, một người đàn ông cao lớn với mái tóc bập bênh theo sóng nước, mắt ông ta vẫn đang mở...

Dừng lại, cậu nghĩ. Dừng lại ngay. Dừng ngay cái ý nghĩ đó lại. Cậu suýt chút nữa đã bơi trở lại bờ và quên đi tất cả mọi thứ. Nhưng hình ảnh của cái túi cứu sinh đã níu cậu lại. Nếu cậu có thể lấy được nó ra khỏi máy bay, hoặc cậu có thể với tới nó và lấy một số thứ. Một thanh kẹo.

Dù chỉ có vậy - chỉ một thanh kẹo. Cũng là đáng giá lắm rồi.

Nhưng làm cách nào cậu có thể vào trong chiếc máy bay đây?

Cậu lặn xuống khỏi cái bè và bơi quanh chiếc máy bay. Không có chỗ nào mở cả. Ba lần cậu đã ngụp xuống nước và mở mắt ra để nhìn xuống. Dưới nước tối om nhưng có lẽ cậu vẫn có thể nhìn sâu phía dưới được khoảng gần hai mét và thấy không có một lối nào để vào được trong chiếc máy bay đó. Cậu đã bị khóa bên ngoài.

18

Brian quan sát xung quanh phần đuôi máy bay thêm hai lần nữa, kéo người cậu dọc theo bộ thang bằng và bánh lái độ cao, nhưng đơn giản là không có lối vào.

Thật ngu ngốc, cậu nghĩ. Mình thật ngu ngốc khi nghĩ rằng mình có thể đến đây và chui vào trong máy bay được. Không có cái gì đơn giản như vậy. Không phải ở ngoài đây, tại nơi này. Không gì là dễ dàng cả.

Cậu đập nắm tay vào thân máy bay và thật ngạc nhiên mảnh vỏ bằng nhôm lõm xuống dễ dàng sau cú đập của cậu. Cậu đập lần nữa, và thêm lần nữa thì nó cong lại rồi lõm xuống và cậu nhận ra rằng thậm chí cậu không cần đập mạnh, chỉ ấn thôi nó cũng lõm xuống rồi. Nó, cậu nghĩ, đúng là một miếng nhôm rất mỏng bao bọc bên ngoài bộ khung và nếu nó có thể lõm xuống dễ dàng như vậy thì cậu có thể tìm cách vào trong...

Chiếc rìu. Cậu có thể cắt hoặc bở bằng chiếc rìu. Cậu với tay ra sau lưng và lấy rìu ra, đánh dấu chỗ tấ nhôm

bị lồm khi cậu đâm và vùng riu thử bỏ nó.

Chiếc riu cắt toang miếng nhôm cứ như thể cắt một miếng pho mát mỏng. Cậu không thể tin nổi chuyện này. Thêm ba nhát đập như thế là cậu đã tạo ra được một lỗ thủng hình tam giác to bằng bàn tay và cậu có thể nhìn thấy bốn đường dây cáp mà cậu đoán đó là dây dẫn điều khiển kéo về phía đuôi máy bay, rồi cậu dồn những cú đập liên tiếp mạnh mẽ vào vỏ máy để mở lối vào rộng hơn, khi đang cố bẻ một mảnh nhôm ra khỏi hai thanh nối thì cậu đánh rơi chiếc riu.

Nó rơi thẳng xuống dưới chân cậu. Cậu thấy nó va vào chân cậu rồi rơi xuống dưới, xuống sâu dưới nước và trong một giây cậu không hiểu tại sao cậu đã làm rơi nó. Trong suốt quãng thời gian qua, mọi sự kiếm sống và chiến đấu, chiếc riu là tất cả - cậu đã luôn mang nó. Không có chiếc riu cậu chẳng có cái gì - không lửa, không công cụ, không vũ khí - cậu không là gì cả. Chiếc riu là, đã là chính cậu.

Vậy mà cậu đã đánh rơi nó.

“Aaaaaaaaaa,” cậu hét lên, tức tối chán nản, gầm gừ trong cơn bực tức với sự bất cẩn của mình. Lỗ thủng trên máy bay vẫn còn rất nhỏ chưa giúp ích được gì mà giờ cậu không có công cụ nào nữa.

“Đây chỉ có thể là cái kiểu ngu ngốc của mình trước đây,” cậu nói với hồ nước, với bầu trời, với cây cối. “Khi

mới đến đây thì mình có thể vụng về như vậy. Chứ không phải bây giờ, không phải bây giờ...”

Tuy nhiên cậu đã làm thế, giờ đây cậu đứng trên bè một lúc và thấy thương hại cho chính mình. Cho sự ngu ngốc của chính cậu. Nhưng như trước kia, tự trách móc bản thân sẽ không giúp được gì và cậu hiểu rằng cậu chỉ có một hướng hành động duy nhất.

Cậu phải lấy lại chiếc rìu. Cậu phải lặn xuống và lấy lại nó.

Nhưng cái hồ sâu bao nhiêu nhỉ? Sâu như bể bơi ở trường thì cậu dễ dàng lặn xuống được tới đáy - cậu khá chắc khoảng cách đó sâu chừng bốn mét.

Ở đây thì không thể xác định độ sâu chính xác. Phần phía trước máy bay, bị ghì xuống bởi sức nặng của máy móc, hiển nhiên phải chìm dưới đáy hồ nhưng nó vẫn hơi chéch lên, vậy thì nước không sâu bằng độ dài máy bay.

Cậu vươn người ra khỏi nước để ngực được thông ra, hít hai hơi sâu, xoay người và lặn xuống, xoải tay và đập chân vào đáy bè lao xuống.

Cú đẩy thứ nhất giúp cậu lặn sâu khoảng hai mét nhưng tầm nhìn chỉ thêm được khoảng mét rưỡi nữa nên cậu không nhìn thấy gì ở phía dưới đáy. Cậu lặn xuống sâu hơn gần hai mét nữa, áp suất ép lên tai cậu cho tới khi cậu phải bịt mũi, rồi cậu hết hơi và phải trở

lại mặt nước, cậu nghĩ cậu đã nhìn thấy đáy hồ, còn khoảng một mét nữa từ chỗ cậu lặn xuống.

Cậu tung mình lên khỏi mặt nước, va đầu vào bánh lái độ cao khi cậu vươn lên và hít không khí như một chú cá voi, đẩy hết hơi cũ ra cho đến khi cậu thở khò khè, và lại hít hơi mới. Cậu sẽ phải lặn xuống sâu hơn mà vẫn còn thời gian để tìm khi cậu lặn được tới đó.

Thật ngu ngốc, cậu nghĩ một lần nữa, tự nguyện rửa bản thân - thật ngu ngốc. Cậu hít không khí vào lại nhiều lần, căng phồng ngực tới khi cậu không thể làm nó căng hơn được nữa, và hít một hơi sâu tràn đầy phổi, bơi và lại lặn xuống.

Lần này cậu lao xuống như một mũi tên và dùng chân đẩy mạnh vào đáy bè - tất cả sức mạnh của đôi chân - để lao bật và đẩy cậu sâu xuống dưới. Ngay khi cậu cảm thấy mình chậm lại một chút cậu bắt đầu khua tay ra sau ở hai bên, như mái chèo, và vòng chân đẩy như một chú ếch và lần này cậu đã làm tốt đến nỗi mặt cậu húc xuống lớp bùn dưới đáy hồ.

Cậu lắc đầu để rũ bùn ra khỏi mắt và nhìn xung quanh. Chiếc máy bay đã chìm xuống sâu ngoài tầm nhìn của cậu giờ đây hiện ra trước mắt. Cậu nghĩ mình có thể nhìn thấy những ô cửa sổ và điều này làm cho cậu lại nghĩ đến viên phi công đang ngồi phía trong, cậu ép mình không được nghĩ đến điều đó nữa - nhưng cậu

không nhìn thấy chiếc rìu ở đâu cả. Lực cản của khí bắt đầu làm óc cậu căng ra và cậu biết mình chỉ còn chịu được mấy giây nữa thôi nhưng cậu vẫn dừng lại một thoáng và cố gắng vươn xuống một chút và ngay khi cậu biết mình sắp hết hơi, hiểu rằng cậu sắp phải ngoi lên để thở thì cậu nhìn thấy cái tay cầm nhô lên khỏi lớp bùn. Cậu tóm lần một, trượt, với lần nữa và cảm nhận ngón tay cậu đã gần tới miếng cao su. Cậu chộp lấy nó và trong một bước chuyển mình, cậu đạp chân mạnh xuống lớp bùn để bật người lên. Nhưng bây giờ phổi của cậu chỉ chờ nổ tung ra, và trong đầu cậu tóe lên những mảng màu, sự bùng nổ của màu sắc, và cậu đã phải uống nước, nước như tràn vào phổi cậu, và ngay khi cậu mở miệng để nước tràn vào, để trào vào tất tậ nước hồ thì đầu cậu mới vươn được ra khỏi mặt nước và hướng lên trên bầu trời.

“*Khaaaaaac!*” Tiếng khạc như thể một quả bóng vừa nổ tung. Không khí trong mũi và miệng cậu thoát ra và cậu lại gấp gáp, dồn dập hít luồng khí mới vào. Cậu với tới sườn cái bè và đu mình bên cạnh nó, thở hổn hển cho tới khi suy nghĩ bắt đầu hoạt động lại - chiếc rìu đang được cầm lên và tỏa sáng trong bàn tay phải của cậu.

“Ổn rồi... cái máy bay. Vẫn là cái máy bay...”

Cậu quay lại chỗ cái lỗ ở thân máy bay và tiếp tục chặt, đẽo, bóc lớp nhôm ra thành từng mảnh. Lần này cậu làm một cách từ từ vì cậu rất cẩn thận, cẩn thận với

chiếc riu. Tuy nhiên cậu vẫn đập và kéo cho tới khi cái lỗ đủ lớn để cậu chui được đầu và vai cậu vào trong và nhìn được xuống dưới nước. Bên trong thân máy bay tối om và cậu không hề nhìn thấy một thứ gì - đương nhiên là không có bóng dáng của túi cứu sinh. Có một vài vật nhỏ và mẩu giấy trôi nổi trên mặt nước, phía bên trong rác bần từ gầm máy bay nổi lên trên - nhưng chả có thứ gì quan trọng.

Ừ, cậu nghĩ. Mà mong đợi một việc đơn giản đúng không? Thật đơn giản theo kiểu chỉ cần mở máy bay ra và lấy cái túi cứu sinh - đúng không?

Cậu sẽ phải mở cái lỗ ra rộng hơn, rộng hơn nhiều để có thể đi vào phía trong và xem mình có thể tìm được gì. Túi cứu sinh là một cái túi nilon có khóa kéo, hoặc có thể làm bằng loại vải bạt nào đó, và cậu nghĩ nó có màu đỏ, hay màu xám nhĩ? Xem nào, điều đó không quan trọng. Nó chắc hẳn phải bị xê dịch khi vụ va chạm xảy ra và có thể nó bị mắc kẹt dưới vật nào đó.

Cậu lại tiếp tục chặt và cắt miếng nhôm ra thành những mảnh nhỏ hình tam giác, mỗi mảnh chặt xong cậu lại để lên bè - cậu nghĩ, mình sẽ không bao giờ bỏ đi bất cứ thứ gì nữa - vì sau này chúng có thể sẽ có ích. Những miếng kim loại nhỏ, đầu cây xiên bắt cá hoặc là móc câu, có thể thế. Và cuối cùng khi hoàn thành, cậu đã cắt được toàn bộ phần bên và phía trên của thân máy bay nổi trên mặt nước, đã cắt cả phần chìm dưới nước

cho tới đoạn cậu không thể với được nữa, và cậu đã tạo ra được một lỗ hổng to gần bằng người mình, ngoại trừ việc nó bị chèn ngang hoặc chòng chéo bởi những thanh nối, trục và dây cáp bằng nhôm - hay có thể bằng thép, cậu cũng không biết nữa. Đó là một mở hỗn độn khủng khiếp, nhưng sau khi cắt bỏ được một vài thanh ngang cậu đã có lối để len lỏi và tiến vào phía trong.

Cậu dừng lại một chút, cảm giác khó chịu với ý nghĩ đi vào sâu trong máy bay. Nếu đuôi máy bay chìm xuống đáy hồ và cậu bị mắc kẹt không thể thoát được thì sao? Đó là một ý nghĩ kinh hoàng. Nhưng rồi cậu trấn tĩnh lại. Vật thể đó đã nổi cho đến nay là hai ngày, hơn hai ngày một chút, và cậu đã đục nó, trèo lên nó mà nó không bị chìm xuống. Nó có vẻ khá chắc chắn.

Cậu trườn qua đồng dây cáp và thanh trụ, luồn lách và đẩy người cho tới khi cậu vào được trong phần đuôi máy bay với tư thế đầu nổi trên mặt nước còn chân thì ở dưới góc sàn. Khi đã sẵn sàng, cậu hít một hơi thở sâu và cố gắng di chuyển dọc theo sàn bằng chân, dò tìm thứ vải nào đó - bất kỳ là loại gì - bằng đôi chân trần. Cậu không động phải thứ gì ngoại trừ mặt sàn.

Lên, hít một hơi mới, rồi cậu bám vào thanh trụ phía dưới nước và di chuyển xuống dưới nước, chân cậu khua xuống, khua xuống gần tới lưng của ghế trước và cuối cùng, ở phía hông bên trái máy bay, cậu nghĩ chân cậu đã chạm vào thứ gì đó bằng vải hoặc bạt.

Ngoi lên để lấy thêm không khí, hít thở sâu, rồi một lần nữa bám tay vào thanh trụ và đẩy người xuống mạnh hết sức, cậu ấn chân xuống và lại chạm vào nó, chắc chắn là một cái túi bằng bạt hoặc nilon dày, và lần này khi đập mạnh chân xuống cậu nghĩ mình đã chạm vào đồ gì đó bên trong; một đồ vật cứng.

Nó chắc chắn là cái túi đó. Cú va chạm đã đẩy nó lên phía trên, nó bị kẹt vào sau ghế ngồi và mắc vào cái gì đó. Cậu cố gắng với lấy cái túi và kéo nhưng cậu đã hết hơi nên phải ngoi lên để hít thở thêm.

Phổi tràn đầy khí sau những lần hít thật sâu, cậu lặn xuống lần nữa, bám người theo thanh trụ cho tới khi cậu ở gần cái túi, rồi sau đó cậu cúi đầu xuống trước và với được phần vải. Đó là cái túi cứu sinh. Cậu kéo giật để lôi cái túi ra khỏi chỗ kẹt và ngay khi nó bật ra - tim cậu đập nhanh hơn khi cái túi nổi dần lên - cậu nhìn lên, phía trên cái túi. Trong ánh sáng rọi qua cửa sổ phía bên, một ánh sáng xanh nhợt từ hồ nước, cậu nhìn thấy cái đầu của viên phi công chỉ có điều nó không còn là đầu của viên phi công nữa.

Lũ cá. Cậu chưa từng bao giờ thực sự nghĩ về điều này, nhưng cá - những con cá mà cậu đã ăn trong suốt thời gian qua, chúng cũng phải ăn. Chúng đã quanh quẩn bên viên phi công suốt thời gian đó, gần hai tháng, rĩa và nhai và tất cả những gì còn lại là một cái sọ người

vẫn chưa sạch nhẵn và khi cậu nhìn lên cái sọ ấy, nó đang lắc lư.

Quá đủ rồi. Quá đủ rồi. Trí óc cậu hét lên trong cơn hoảng sợ và cậu bị ngã ngửa ra sau và nôn ngay dưới nước, nôn đến nỗi cậu bị nghẹn, phải cố hít nước vào và hẳn đã chết ở đó, chết cùng với viên phi công ở nơi mọi thứ gần như đã kết thúc khi họ mới đến đây, ngoại trừ một điều là đôi chân cậu đang run lên. Đó là bản năng, nỗi khiếp sợ lớn hơn bất cứ thứ gì, kinh sợ về những gì cậu nhìn thấy. Nhưng đôi chân run và khi run, chúng đạp đẩy cậu lao lên trên cho tới khi cậu ngoi lên mặt nước, người vẫn ở trong cái lồng bao quanh bởi các thanh trụ và dây cáp.

Đầu cậu va phải một cái giá đỡ khi cậu thoát lên và cậu rướn người với lấy nó và thoát được lên trên mặt nước, giữa bầu không khí, vắt người trên đuôi máy bay.

Cậu cứ vắt vẻo như vậy trong vài phút, nghẹt thở, nôn ọe, và hít thở hỗn hển, cố xua đi hình ảnh viên phi công khỏi tâm trí mình. Nó phai nhạt dần dần - cậu biết rằng nó sẽ không bao giờ biến mất hẳn - nhưng cậu nhìn lên bờ và ở đó là cây xanh cùng chim chóc, mặt trời đang thấp dần và vàng rực trên cái lán của cậu và khi ngừng ho cậu có thể nghe thấy âm thanh dịu dàng của buổi chiều muộn, những âm thanh hiền hòa, tiếng chim và tiếng gió xào xạc trong lùm cây.

Sự bình yên cuối cùng đã trở về với cậu và cậu thở chậm lại. Cậu vẫn còn cả một đoạn đường trước mắt để hoàn tất công việc - cậu có rất nhiều việc phải làm. Cái túi nổi gần chỗ cậu nhưng cậu sẽ phải lấy nó ra khỏi chiếc máy bay và để nó trên bè rồi quay trở lại bờ.

Cậu luôn người ra khỏi những thanh trụ - việc này có vẻ khó hơn lúc cậu chui vào - cậu kéo cái bè đi. Cái túi cản cậu. Dường như nó không muốn rời khỏi chiếc máy bay. Cậu kéo và giật nó nhưng nó vẫn không lọt qua được, rồi cuối cùng cậu phải thay đổi hình dạng của nó, cậu sắp lại những món đồ ở phía trong bằng cách đẩy rồi kéo sang một bên cho tới khi cậu đã thu hẹp được cái túi lại và làm cho nó dài ra. Thậm chí ngay cả khi nó đã nhỏ đi rồi thì mọi việc vẫn khó khăn, cậu phải kéo một đầu trước, rồi mới tới đầu còn lại, từng phân một, bóp cho nó lọt qua được.

Phải mất một lúc mới xong việc và cuối cùng, khi lấy được cái túi ra, cậu buộc nó vào phía trên bè. Trời đã nhá nhem tối, người cậu héo đi vì phải chìm dưới nước cả ngày, cái lạnh đã ngấm sâu vào cơ thể, nhưng cậu vẫn còn phải kéo cái bè vào bờ.

Rất nhiều lần cậu nghĩ mình không làm được việc đó. Với sức nặng thêm của cái túi - nó có vẻ nặng hơn theo từng bước chân của cậu - cùng với việc cậu đang ngày một yếu hơn, cái bè dường như không di chuyển. Cậu quẫy đạp, kéo rồi đẩy, nhằm hướng đi vào bờ gần

nhất, phải dừng nghỉ rất nhiều lần, sau đó lại tiếp tục đẩy và đẩy.

Dường như việc này chẳng bao giờ kết thúc, cuối cùng khi chân cậu chạm được đến đáy và cậu có thể đạp lên bùn và lướt cái bè trên cỏ dại ven bờ để vào bờ, cậu mệt đến nỗi không còn đứng được nữa, phải bò đi; quá mệt nên cậu thậm chí không cảm thấy đám muỗi đang vây đốt nhằng nhịt quanh cậu như một đám mây xám hung tợn.

Cậu đã làm được.

Đó là tất cả những gì cậu có thể nghĩ lúc này. Cậu đã làm được.

Cậu quay lại và ngồi trên bờ thông hai chân dưới nước rồi bắt đầu kéo cái túi lên bờ, kéo lê lết mãi - cậu không thể nhấc nó lên được - lên bờ rồi về lán. Hai giờ, gần ba giờ đồng hồ cậu kéo và vấp ngã trong bóng tối, xua lũ muỗi đi, lúc thì ở chân, và thường thì ở đầu gối nhiều hơn, rồi cuối cùng khuy người trên cái túi và ngúc gục khi cậu về đến dải cát ở phía trước cửa lán.

Cậu đã làm được.

19

Kho báu.

Giàu có ngoài sức tưởng tượng. Cậu không thể tin nổi khi thấy những đồ vật có trong túi cứu sinh.

Đêm trước đó cậu đã cứng đờ vì mệt mỏi và cậu không thể làm gì khác hơn là ngủ. Cả ngày dưới nước đã vắt kiệt sức cậu như thế, cuối cùng thì cậu đã ngồi ngục dựa vào vách lán, không còn cảm giác gì nữa, kể cả với lũ muỗi, với trời đêm, hay bất cứ thứ gì. Nhưng khi ánh bình minh xám nhạt lên cậu chợt tỉnh giấc, và cậu bắt đầu thọc tay vào cái túi - để thấy được sự kỳ diệu, những thứ tuyệt vời.

Có một cái túi ngủ - cậu treo nó lên trên mái lán cho khô - và một tấm đệm ngủ. Một bộ nồi đun bằng nhôm gồm bốn chiếc nồi nhỏ và hai cái chảo rán; thậm chí còn có cả một chiếc nĩa, con dao và cả thìa nữa. Một hộp không thấm nước đựng diêm và hai chiếc bật lửa ga nhỏ. Một con dao găm với chiếc la bàn trên tay cầm. Có vẻ

như chiếc la bàn có thể giúp được cậu, cậu nghĩ, và mỉm cười. Một túi cứu thương với gạc và những ống thuốc khử trùng cùng vài chiếc kéo nhỏ. Một chiếc mũ lưỡi trai phía trước in hoa chữ CESSNA. Tại sao lại có chiếc mũ nhỉ? Cậu tự nhủ. Nó rất vừa và cậu đội ngay nó lên. Một bộ câu cá gồm bốn cuộn dây, một tá móc câu nhỏ, lưỡi câu và chì lưới.

Sự giàu sang không thể tin nổi. Ở đây cứ như thể đang diễn ra tất cả lễ hội trên thế giới, tất cả những buổi tiệc sinh nhật vậy. Cậu ngồi dưới ánh nắng sát lối vào nơi tối hôm trước cậu đã ngủ thiếp đi, và lôi ra những tặng phẩm - cậu nghĩ về chúng như thế - lôi chúng ra để ngắm nhìn, xoay lật chúng trong ánh nắng, sờ chúng và cảm nhận chúng bằng cả đôi tay và đôi mắt.

Điều gì đó làm cho cậu bối rối. Cậu lôi ra một thứ có vẻ đã bị hỏng, một khẩu súng trường cồng kềnh và cậu đã toan đặt nó sang bên cạnh, nghĩ rằng trong túi chắc phải có đồ vật khác, thì khi lắc súng cậu nghe thấy tiếng kêu lách cách. Sau khi vọc vạch khẩu súng một lúc, cậu thấy cái nắp phía sau báng súng rơi ra, trong đó có một nòng súng, một quyển sách hướng dẫn sử dụng, một cái nạp đạn và một hộp đầy chứa năm mươi viên đạn. Đó là một khẩu súng trường 22 li - cậu đã từng nhìn thấy một khẩu thế này trong cửa hàng bán đồ thể thao khi cậu đi mua phụ tùng xe đạp - và nòng súng được gắn chặt trên báng. Cậu chưa từng sở hữu súng trường, chưa từng bắn

một phát súng nào, nhưng cậu đã trông thấy chúng trên ti vi, dĩ nhiên rồi, sau một hồi nghiên cứu cậu tìm ra cách để lắp ráp chúng với nhau bằng cách vận theo bảng chỉ dẫn, cách nạp đạn và lên đầy đạn để bắn.

Đó là một cảm giác rất lạ, cầm khẩu súng trường ấy. Chẳng hiểu sao việc đó đã tách cậu ra khỏi mọi vật xung quanh. Không có súng thì cậu phải thích nghi với hoàn cảnh, là một phần của hoàn cảnh ấy, phải hiểu nó và biết tận dụng nó - khu rừng này, tất cả mọi thứ. Với khẩu súng trường, đột nhiên, cậu không cần biết nữa; không cần phải sợ hay phải hiểu. Cậu không cần phải tiến gần tới con chim đàn độn để giết nó, không cần biết rằng nó sẽ đứng im khi cậu không nhìn nó và di chuyển phía bên hông nó.

Khẩu súng đã thay đổi cậu, ngay từ giây phút cậu cầm nó lên, và cậu không chắc mình có thích sự thay đổi này lắm không. Cậu đặt nó bên cạnh, đặt nó tựa vào vách lán một cách cẩn thận. Cậu có thể suy nghĩ về cảm giác đó sau. Ngọn lửa đã tắt thế là cậu dùng một chiếc bật lửa ga và một mẫu vỏ cây bulô cùng với vài cành nhỏ để nhóm bếp - kinh ngạc về sự đơn giản quá đổi nhưng đồng thời cảm giác đó lại quay về, rằng chiếc bật lửa bằng cách nào đó đã kéo cậu khỏi nơi cậu đang ở, và những gì cậu phải học. Với ngọn lửa có sẵn, cậu không cần phải biết cách làm tổ mối lửa, hoặc làm thế nào để giữ cho bếp lửa mới này cháy suốt. Và cũng như với khẩu

súng trường, cậu không chắc là cậu thích sự thay đổi này.

Vừa vui vừa buồn, cậu nghĩ. Cái túi thật tuyệt nhưng nó làm cậu vừa vui vừa buồn.

Với ngọn lửa đang cháy bập bùng tỏa ra làn khói đen và tiếng tí tách đều đều của một khúc củi thơm nồng, cậu quay lại nhìn cái túi lần nữa. Lục tay vào mấy túi đựng thức ăn - cậu vẫn chưa lôi chúng ra vì cậu muốn để dành chúng cho đến lúc cuối, để được vui sướng tột đỉnh - bất chợt cậu nhìn thấy một đồ điện tử nhỏ được bọc kín trong túi nhựa. Lúc đầu cậu nghĩ đó là một chiếc radio hay một chiếc đài băng nhỏ và cậu tràn đầy hy vọng vì cậu nhớ âm nhạc, cậu nhớ âm thanh và cậu thêm được nghe giọng nói của người khác. Nhưng khi cậu mở cái túi nhựa và lấy vật đó ra ngoài, lật nó lên xem, cậu biết rằng đây không phải là một cái đài. Có một cuộn dây được quấn lại ở phía bên bằng băng dính và cậu gỡ băng dính thì một chiếc ăng ten ba chân dài bật ra. Không micro, không đèn hiệu, chỉ một cái công tắc nhỏ phía trên, và ở phía dưới, cậu đọc thấy một dòng chữ in nhỏ:

Máy phát tín hiệu khẩn cấp.

Chính là nó. Cậu bật công tắc lên xuống vài lần nhưng không có điều gì xảy ra - thậm chí cậu còn không nghe thấy tiếng nhiễu khí quyển - vậy nên, cũng như với khẩu súng trường, cậu dựa nó vào vách lán và quay lại

với cái túi. Có thể nó đã bị hỏng bởi vụ va chạm, cậu nghĩ.

Hai bánh xà phòng.

Cậu tắm rửa thường xuyên ở hồ nhưng không có xà phòng và cậu nghĩ thật là tuyệt vời khi dùng nó để gội đầu. Tóc đã trở nên dày cộm bụi bẩn và khói muối, cong queo bởi gió và nắng, dính bột mỡ cá và mỡ chim, tóc cậu đã dài ra và rối tung, mọc dài cho tới khi nó trở thành một mớ lùm xùm phía trên đầu cậu. Cậu có thể dùng chiếc kéo trong túi cứu thương để cắt tóc rồi sau đó gội bằng xà phòng.

Và rồi, cuối cùng là thức ăn.

Tất cả là đồ khô và với số lượng mà cậu nghĩ, với chừng đó cậu có thể sống mãi mãi. Cậu lôi ra hết túi này đến túi kia, thịt bò cho bữa chính cùng với khoai tây, pho mát và mì cho bữa chính, thịt gà cho bữa chính, trứng và khoai tây cho bữa sáng, nước hoa quả, sinh tố, những bữa tráng miệng, thêm nhiều bữa ăn chính và bữa ăn sáng hơn cả cậu có thể đếm, hàng chục hàng chục bữa ăn như vậy, tất cả được gói trong những cái túi không thấm nước, tất cả đều trông hoàn hảo và khi cậu lấy chúng ra, xếp thành chồng ở vách lán, cậu không thể không ngắm nghía chúng một lần nữa.

Nếu mình cẩn thận, cậu nghĩ, chúng sẽ để được lâu tới... tới chừng nào mà mình muốn. Nếu mình cẩn thận...

Không. Hãy khoan. Mình chưa cần phải cẩn thận. Đầu tiên mình phải có một bữa tiệc. Ngay tại nơi đây và ngay lúc này, mình sẽ làm một bữa tiệc và sẽ đánh chén, cho tới khi mệt nhoài, rồi sau đó mình sẽ cẩn thận.

Cậu kiểm lại các túi thức ăn một lần nữa và chọn lựa những đồ mà cậu muốn cho bữa tiệc: thịt bò và khoai tây đủ cho bốn người làm món chính, với nước cam để khai vị và cái gì đó gọi là kem đào để tráng miệng. Chỉ cần thêm nước, trên bao bì ghi vậy, và đun trong khoảng nửa giờ đồng hồ gì đấy cho tới khi chúng có kích thước như thường thấy và thế là hoàn tất.

Brian ra hồ lấy nước vào một trong những chiếc ấm nhôm và quay lại chỗ bếp lửa. Chỉ có vậy cũng đủ làm cậu vui sướng - mang nước từ hồ vào bếp lửa bằng một cái ấm. Thật là một thao tác đơn giản vậy mà cậu đã không thể làm như vậy trong suốt gần hai tháng qua. Cậu áng chừng định lượng và đặt thịt bò cho bữa chính cùng đào làm đồ tráng miệng lên trên bếp đun, rồi quay lại hồ lấy nước trộn với nước cam.

Nó thật ngọt và thơm - mỗi tội hơi ngọt quá - nhưng ngon đến nỗi cậu không uống vội mà ngậm nó trong miệng và dùng lưỡi để nếm hương vị. Nếm nếm xung quanh, mút vào và đẩy ra, nuốt và rồi lại tiếp tục như thế.

Thế này, cậu nghĩ, vậy chỉ mới vừa. Chỉ mới vừa bụng. Cậu đi lấy thêm nước và trộn thêm một lượng mới

và uống ừng ực, rồi tiếp tục lần thứ ba, và cậu ngồi gần đồng lửa nhưng mắt hướng ra phía hồ, nghĩ rằng mùi thơm của thịt bò đang sôi mới phong phú làm sao. Có vị tỏi và một vài hương vị khác được ướp trong thịt và những mùi thơm này vây quanh cậu, làm cậu nhớ đến ngôi nhà của mình, nhớ đến mẹ đang nấu ăn, hương thơm ngào ngạt gian bếp, và ngay chính giây khắc đó, với hình ảnh ngôi nhà và mùi vị thức ăn đang lấp đầy tâm trí cậu, chiếc máy bay xuất hiện.

Cậu chỉ được cảnh tỉnh đúng một chớp nhoáng. Có tiếng o o nhỏ nhưng cũng như lần trước, nó không đọng vào tâm trí cậu, rồi đột nhiên, tiếng gầm rú ngay sát trên đầu cậu và phía sau dãy đá một chiếc máy bay dân sự hoàn toàn phá tan cuộc sống im lặng của cậu.

Nó bay thẳng hướng về phía cậu, rất thấp, liệng một bên cánh gần sát phần đuôi của chiếc máy bay đang chìm dưới hồ, giảm lực, bay tà tà dọc theo cạnh dài của hồ nước chữ L, rồi quay lại và lượn xuống, nhẹ nhàng chạm lên mặt nước một lần, hai lần, và trượt trên mặt nước làm nước tóe lên rồi dừng lại, những chiếc phao của máy bay chạm nhẹ vào bờ ngay phía trước lán của Brian.

Cậu không hề cử động. Tất cả diễn ra quá nhanh đến nỗi cậu không hề cử động. Cậu ngồi yên tay vẫn cầm chai nước cam, nhìn chăm chăm vào chiếc máy bay, vẫn chưa

hoàn toàn hiểu được chuyện gì đang xảy ra; chưa hiểu được mọi chuyện sắp kết thúc.

Viên phi công tắt máy, mở cửa và nhảy ra ngoài, lấy thăng bằng và đi trên chiếc phao để nhảy lên bờ mà không bị ướt chân. Ông ta đeo một chiếc kính râm và ông tháo kính ra để nhìn Brian.

“Chú nghe thấy tiếng tín hiệu khẩn cấp của cháu - và rồi chú nhìn thấy chiếc máy bay kia khi bay ngang qua...” Ông ta cất lời, héch đầu lên, nhìn chăm chú vào Brian. “Trời, cháu là cậu bé ấy phải không? Cháu là đứa trẻ đó. Họ đã ngừng tìm kiếm, một tháng, không, gần hai tháng trước. Cháu chính là cậu bé đó, đúng không? Cháu là đứa trẻ đó...”

Giờ Brian đứng dậy nhưng vẫn im lặng, vẫn cầm chai nước. Lưỡi cậu như mắc kẹt vào vòm miệng phía trên và cổ họng của cậu không hoạt động. Cậu nhìn viên phi công, và chiếc máy bay, rồi nhìn xuống mình - vừa bắn vừa rách rưới, cháy xạm, gầy còm và rắn chắc - và cậu ho một tiếng để làm cho họng thông thoát.

“Tên cháu là Brian Robeson,” cậu nói. Rồi cậu nhận ra món thịt hầm đã chín, cả món đào tráng miệng nữa, và cậu vẫy vẫy tay. “Chú có muốn ăn một chút gì không?”

Phần kết

Viên phi công đã đột ngột đáp máy bay xuống hồ ấy - một người thu mua lông thú đang đi hoạch định sơ đồ trại săn bắt của người Cree cho những thương vụ tới - đã nhận được tín hiệu phát đi khi Brian vô tình bật máy phát tín hiệu khẩn cấp lên và để mặc nó tiếp tục. Người Cree tới khu trại vào mùa thu và mùa đông để săn bắt còn các thương lái bay từ trại này qua trại khác theo lộ trình nhất định.

Khi viên phi công cứu được Brian thì cậu bé đã ở một mình bên hồ nước hình chữ L được năm mươi tư ngày. Trong suốt khoảng thời gian đó cậu đã mất 17% trọng lượng cơ thể. Về sau cậu đã lấy lại được 6%, nhưng gần như không béo được - cơ thể cậu đã tiêu thụ toàn bộ phần trọng lượng thừa và cậu vẫn gầy mảnh dẻo dai như vậy trong nhiều năm.

Có rất nhiều sự thay đổi rồi đây sẽ tồn tại mãi mãi. Brian đã có được một khả năng rất tốt trong việc quan sát những gì đang xảy ra và đối phó lại nó; điều đó sẽ

theo suốt cuộc đời cậu. Cậu cũng đã trở nên chín chắn hơn, và từ đó trở đi cậu luôn suy nghĩ thấu đáo trước mỗi lời nói.

Thức ăn, tất cả các loại thức ăn, kể cả những thứ cậu không thích, chưa bao giờ mất đi sự quý giá đối với cậu. Rất nhiều năm sau khi được cứu thoát, cậu luôn thấy mình dừng lại trước quầy thực phẩm chỉ để nhìn lên các giá thức ăn, thích thú trước số lượng và chủng loại.

Có rất nhiều câu hỏi trong đầu cậu về những gì cậu nhìn thấy và học được, thế nên cậu tiếp tục nghiên cứu khi cậu trở lại nhà, nhận dạng những thứ liên quan và các quả mọng. Quả đào dại còn gọi là anh đào rừng, làm mứt rất ngon. Bụi cây hạch nơi con chim đàn độn trốn là bụi cây hạt dẻ. Hai giống thỏ là thỏ chân trắng và thỏ đuôi bông; con chim đàn độn là gà gô trắng cổ khoang (chúng cũng được thợ săn gọi là bọn gà đàn độn, vì sự ngốc nghếch của chúng); loại cá nhỏ cậu ăn là cá mang xanh, cá thái dương, cá rô; trứng rùa là của loài rùa đớp nước ngọt, đúng như cậu nghĩ; con sói là một loại sói xám, loại này chưa từng được ghi nhận là có tấn công hay quấy rối con người, con nai sừng đung là con nai sừng rồi.

Và cả những giấc mơ nữa - cậu có rất nhiều giấc mơ về cái hồ nước sau khi cậu được cứu thoát. Chính phủ Canada đã huy động một đội tới vớt xác viên phi công và họ cũng gửi nhà báo tới đó, những người đến đó để chụp

ảnh và làm phim về toàn bộ khu vực trại cắm trại, cái lán - tất cả. Trong một khoảng thời gian ngắn cánh báo chí viết rất nhiều về Brian và cậu cũng được một số kênh thông tin mời phỏng vấn nhưng sự náo nhiệt đó nguội tắt sau vài tháng. Một nhà văn mới nổi tìm đến bảo muốn viết một cuốn sách về “cuộc thám hiểm trọn vẹn” (ông ta gọi nó như vậy) nhưng hóa ra ông ta là kẻ mộng mơ và rốt cuộc tất cả chỉ là những buổi nói chuyện. Nhưng dù sao Brian cũng được tặng một vài bức hình và cuốn băng, và việc ngắm nhìn chúng dường như khơi gợi những giấc mơ. Đó không phải những cơn ác mộng, không có giấc mơ nào khủng khiếp cả, nhưng đôi khi chúng vẫn làm cậu tỉnh giấc, tỉnh rụi và ngồi dậy nghĩ về hồ nước, khu rừng, đồng lửa trong đêm, tiếng chim hót và tiếng cá nhảy - ngồi một mình trong bóng tối và nghĩ về chúng, chúng không phải những điều tồi tệ, đối với cậu, chúng chưa bao giờ tồi tệ.

Những dự đoán, cho hầu hết mọi việc, đều là vô tích sự; nhưng có thể sẽ là điều thú vị để xem xét chuyện giả sử như Brian không được giải thoát lúc đó, giả sử như cậu phải ở đó trong tiết thu lạnh lẽo, có thể là mùa đông nữa, chắc chắn điều đó rất nghiệt ngã đối với cậu. Khi hồ nước bị đóng băng thì cậu sẽ không còn cá để ăn, và khi tuyết rơi nhiều thì cậu cũng không thể đi lại được. Những thử thách của mùa thu có vẻ như rất nhiều (để xem lá rụng lìa cành thì đơn giản hơn) nhưng khi mùa

đông tới mới thực sự khốc liệt và đôi khi đơn giản là không thể tồn tại khi mà những loài thú rừng (cáo, linh miêu, sói, cú, chồn, chồn ăn thịt, chim nhạn, chó sói Bắc Mỹ) càn quét cả vùng và xóa sổ mọi vật. Thật kinh ngạc là một con cú có thể chén sạch toàn bộ gà gô trắng cổ khoang và thỏ của một vùng chỉ trong vài tháng.

Sau giai đoạn ban đầu mừng vui hạnh phúc và bất ngờ của bố mẹ cậu khi biết cậu còn sống - trong một tuần trông có vẻ như họ sẽ quay lại với nhau - nhưng mọi thứ lại trở lại như cũ rất nhanh chóng. Bố cậu trở về những giếng dầu ở phía Bắc, nơi mà Brian rất cuộc đã đến thăm được, và mẹ cậu sống ở thành phố, tiếp tục sự nghiệp bất động sản của bà, và tiếp tục qua lại với người đàn ông trong chiếc xe ô tô đó.

Brian đã thử vài lần nói chuyện với bố cậu, đã có lần suýt nói ra, nhưng cuối cùng cậu không bao giờ nói về người đàn ông đó hay những gì cậu biết, Bí mật đó.

HẾT

CHIẾC RỪU

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRUNG TRUNG ĐỈNH

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM SÔNG HỒNG

Biên tập
Minh Phước

Biên tập viên Nhã Nam
Nguyễn Lê

Thiết kế bìa
Đỗ Hữu Chí

Trình bày
Hồng Tươi

Sửa bản in
Thùy Linh

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

**LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM**

In 2.000 cuốn, khổ 12x20cm tại Công ty CP In Truyền thông Việt Nam. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 502-2010/CXB/70-43/HNV và quyết định xuất bản số 367/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 24.5.2010. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2010.